

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2016



Phát huy **NỘI LỰC** |
VỮNG BƯỚC *Tiến lên*

MỤC LỤC

06

TỔNG QUAN SHS

- 07 Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi
- 08 Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- 10 Một số chỉ tiêu tài chính
- 12 Thông điệp từ Chủ tịch HĐQT
- 16 Quá trình hình thành và phát triển
- 20 Các giải thưởng đã đạt được
- 22 Ngành nghề kinh doanh
- 24 Địa bàn kinh doanh
- 26 Cơ cấu tổ chức

28

TỔNG QUAN 2016 - 2017

- 30 Thế giới
- 33 Việt Nam
- 35 TTCK VN và một số chính sách mới ban hành trong năm 2016
- 39 Hoạt động của các CTCK và thị phần
- 40 Triển vọng của nền kinh tế và TTCK 2017

45

CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 46 Hoạt động Môi giới
- 49 Hoạt động cung cấp Dịch vụ tài chính và nguồn vốn
- 56 Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành
- 59 Hoạt động đầu tư

64

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

- 66 Quản trị rủi ro
- 67 Nhận định các rủi ro trong hoạt động kinh doanh
- 73 Khó khăn và hạn chế trong việc quản trị rủi ro năm 2016
- 73 Kế hoạch quản trị rủi ro 2017

74

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

- 76 Báo cáo của BDH
- 88 Báo cáo của HĐQT
- 102 Báo cáo của BKS

112

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 114 Tổng quan báo cáo
- 117 Định hướng phát triển bền vững
- 122 Báo cáo phát triển bền vững năm 2016
- 137 Kế hoạch phát triển bền vững năm 2017
- 138 Tuyên bố tuân thủ các tiêu chí phát triển bền vững theo GRI4

142

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

- 144 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 145 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích
- 146 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan
- 146 Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan

147

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 148 Báo cáo của Ban TGD
- 151 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 153 Báo cáo tình hình tài chính
- 158 Báo cáo kết quả hoạt động
- 161 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 166 Báo cáo tình hình biến động vốn CSH
- 167 Bản thuyết minh BCTC

(Những đánh giá, phân tích trong Báo cáo thường niên năm nay sử dụng số liệu được lập theo Chế độ kế toán công ty chứng khoán ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài Chính. Ngày 27/12/2016, Bộ Tài Chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC để sửa đổi Thông tư số 210 nói trên. Tuy nhiên, những đánh giá, phân tích trong Báo cáo này không phản ánh sai lệch bản chất hoạt động kinh doanh của Công ty).

TẦM NHÌN

- Trở thành công ty chứng khoán hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư hàng đầu Việt Nam
- Là thương hiệu công ty chứng khoán có uy tín trên thị trường chứng khoán Châu Á

SỨ MỆNH

- Tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông
- Đóng góp, xây dựng và phát triển TTCK Việt Nam an toàn, hiệu quả
- Tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ, nhân viên
- Cung cấp những dịch vụ tài chính, chứng khoán đa dạng, chất lượng cho khách hàng và đối tác của SHS

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

SÁNG TẠO

Ý tưởng sáng tạo giúp cho SHS giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, nâng cao chất lượng dịch vụ và đưa SHS lại gần hơn với khách hàng

CHÍNH TRỰC

Sự chính trực bao gồm bảo mật, trung thực và tin cậy là nền tảng để tạo dựng niềm tin và uy tín của SHS

CHUYÊN NGHIỆP

SHS tự hào rằng sự xuất sắc và chuyên nghiệp của từng thành viên trong Công ty là nền tảng để xây dựng SHS trở thành một tập thể vững mạnh

SỰ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG

SHS tin rằng luôn có thể tìm ra một cách nào đó để phục vụ khách hàng tốt hơn. SHS biết ơn và sẵn sàng lắng nghe ý kiến khách hàng để tự hoàn thiện

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

CHIẾN LƯỢC CHUNG

Phát triển đồng đều các mảng hoạt động truyền thống của một công ty chứng khoán đa năng lấy hoạt động môi giới và tư vấn tài chính doanh nghiệp làm nền tảng

CHIẾN LƯỢC TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Lấy dịch vụ tư vấn cổ phần hóa làm gốc để xây dựng một cơ sở khách hàng chất lượng, bền vững từ đó hướng tới việc cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư có hàm lượng chất xám và giá trị gia tăng cao như bảo lãnh phát hành, mua bán sáp nhập, tái cấu trúc doanh nghiệp qua đó định vị SHS như là một trong những nhà tư vấn tài chính và môi giới vốn hàng đầu tại Việt Nam.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Tái cơ cấu quyết liệt danh mục đầu tư theo hướng chuyển dịch tỷ trọng đầu tư dài hạn vào các doanh nghiệp tốt, có nền tảng, phát triển bền vững, giảm dần quy mô đầu tư ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC MÔI GIỚI

Duy trì sự hiện diện trong top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới lớn nhất trên cả 2 sàn, lấy tăng trưởng giá trị tài sản ròng của khách hàng làm động lực, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng và chất lượng tư vấn đầu tư trên nền tảng công nghệ hiện đại, tiện dụng, thân thiện với người dùng và hệ thống quản trị rủi ro toàn diện.

CHIẾN LƯỢC NGUỒN VỐN

Đa dạng hóa các kênh hợp tác để phân tán rủi ro trên cơ sở tự chủ tài chính bằng cách từng bước nâng cao quy mô vốn chủ sở hữu của Công ty.

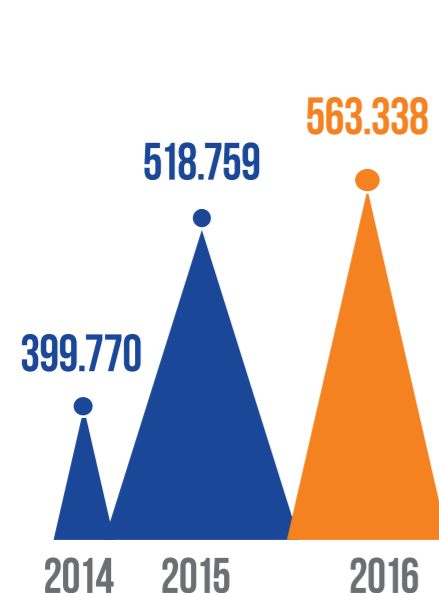
CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp trên cơ sở có sự định hướng chiến lược xuyên suốt theo các thông lệ quản trị hiện đại tốt nhất.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

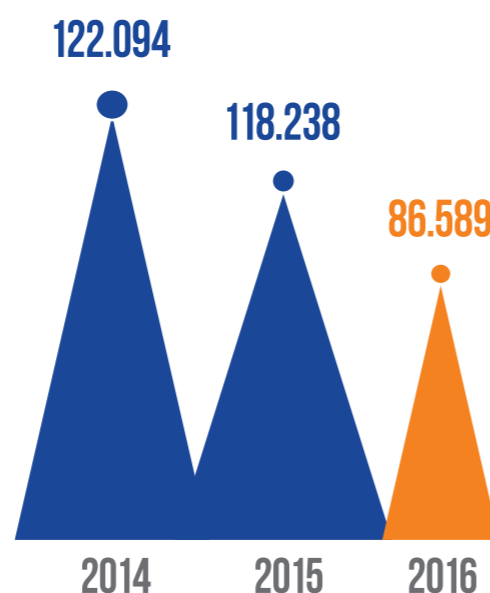
DOANH THU THUẦN

ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG



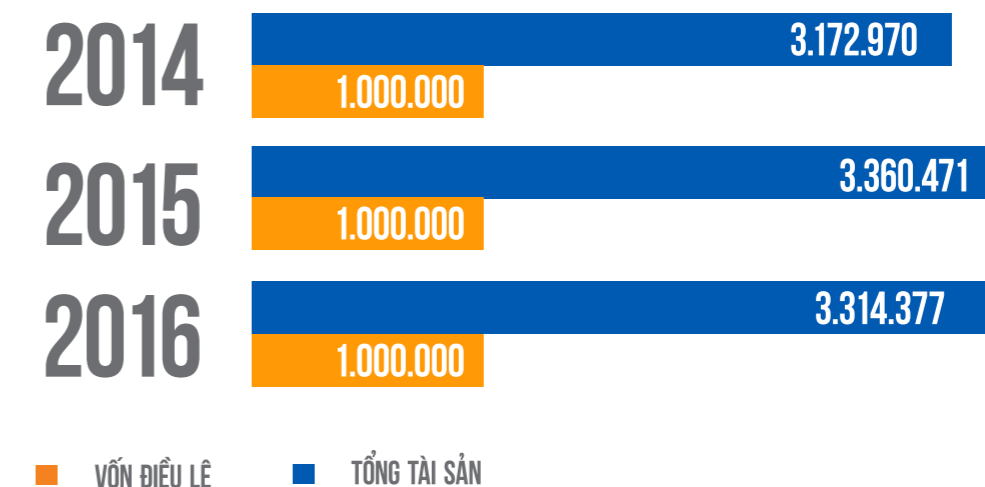
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG



TỔNG TÀI SẢN/VỐN ĐIỀU LỆ

ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG



■ VỐN ĐIỀU LỆ ■ TỔNG TÀI SẢN

KẾT QUẢ KINH DOANH	2014	2015	2016
Doanh thu thuần	399.77	518.759	563.338
Lợi nhuận thuần	122.031	118.463	86.546
Lợi nhuận khác	63	-225	43
Lợi nhuận trước thuế	122.094	118.238	86.589
Lợi nhuận sau thuế	122.094	118.238	86.589

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	2014	2015	2016
Tổng tài sản	3.172.970	3.360.471	3.314.377
Nợ phải trả	2.265.171	2.332.575	2.200.891
Nguồn vốn chủ sở hữu	907.798	1.027.896	1.113.485
Vốn điều lệ	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (CP)	99.845.000	100.000.000	100.000.000

NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG	2014	2015	2016
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	13%	15%	17%
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	4%	4%	3%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	13%	12%	8%
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	12%	12%	9%
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	31%	23%	15%
Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	1.223	1.182	865.62
Tỷ lệ an toàn tài chính			
Tại 31/12	217,43%	231,01%	236,68%

THÔNGIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“ Chúng tôi đón nhận những vận hội mới trong năm 2017 với chiến lược đã kiên định ”

Kính thưa Quý cổ đông, Quý Nhà đầu tư và Quý Khách hàng!

Như mọi năm, tôi lại có dịp được chia sẻ với Quý vị trong Thông điệp năm nay những nhìn nhận đánh giá của cá nhân tôi cũng như HĐQT Công ty về tình hình hoạt động của SHS và các vấn đề có liên quan với một sự tự hào và tâm huyết đặc biệt.

Tôi xin bắt đầu Thông điệp của mình không phải từ những con số như thường lệ mà nhắc lại một vài điểm trọng yếu trong Thông điệp năm trước. Đó là: Tập trung cho “chất lượng tăng trưởng” hơn là “tốc độ tăng trưởng”, chú trọng phát triển chiều sâu hơn chiều rộng. Quý vị sẽ thấy định hướng này được thể hiện xuyên suốt trong từng mảng hoạt động của Công ty mà tôi đề cập dưới đây.

Đối với tình hình hoạt động kinh doanh chung, doanh thu toàn Công ty đạt 563,34 tỷ đồng, hoàn thành 108,3% KH đề ra. Lợi nhuận trước thuế 2016 của Công ty đạt 88,589 tỷ đồng. Nếu loại bỏ ảnh hưởng của việc trích lập và hoàn nhập dự phòng từ khoản đầu tư vào SHB thì SHS đã hoàn thành 120% kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ giao phó.

Thoạt nhìn, rất nhiều ý kiến cho rằng 2016 là một năm tích cực với TTCKVN: thanh khoản toàn thị trường đạt 2.936 tỷ đồng/phiên tăng 18,34%, điểm số Vnindex tại ngày 31/12/2016 đạt 664,87 điểm, tăng 14,82% so với cùng kỳ 2015. Tuy nhiên, trên thực tế, TTCK 2016 đầy bất ngờ và khó dự đoán. Nhiều rủi ro chưa có tiền lệ đã xảy ra, đặc biệt với hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính như giao dịch ký quỹ. Rất nhiều mã cổ phiếu liên tục giảm sàn khiến khách hàng mất khả năng thanh toán các khoản vay đối với Công ty chứng khoán dẫn đến tình trạng nợ xấu diễn ra ở một số Công ty.

Trong bối cảnh đó, chúng tôi tự hào rằng SHS là một trong những công ty chứng khoán quản trị rủi ro tốt

nhất TTCK VN. Chúng tôi chấp nhận hi sinh tốc độ tăng trưởng hoạt động môi giới từ 21% năm 2015 xuống chỉ còn 2% năm 2016 để đổi lấy một hệ thống sản phẩm ổn định, tiện dụng hơn, cơ sở khách hàng lành mạnh hơn, hiệu quả hơn. Thị phần Quý 4/2016: top 5 với 5,98% tại HOSE và đặc biệt top 1 với 10,6% tại HNX cho thấy SHS vẫn đang duy trì sức mạnh cạnh tranh và vị thế vững chắc trong nhóm những công ty chứng khoán hàng đầu tại TTCKVN bất chấp những ảnh hưởng từ việc tái cơ cấu sản phẩm quyết liệt trong nửa đầu năm 2016.

Cũng như vậy với hoạt động tư vấn, số liệu thực hiện kế hoạch không phản ánh đầy đủ những thành quả và nỗ lực của Công ty trong năm. Doanh thu khai thác của hoạt động tư vấn đạt 14,6 tỷ đồng, tương đương doanh thu khai thác năm 2015 nhưng doanh thu bình quân trên mỗi hợp đồng tư vấn đã tăng 25%. Điểm đáng chú ý trong cơ cấu doanh thu tư vấn là doanh thu từ các nghiệp vụ yêu cầu hàm lượng chất xám cao như tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa và tư vấn thoái vốn Nhà nước tăng mạnh. Tôi tin rằng uy tín và vị thế của SHS trong mảng hoạt động này đã được nâng lên rõ rệt trong mắt các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.

Trong năm 2016, chúng tôi cũng dành rất nhiều thời gian và công sức cơ cấu lại danh mục đầu tư của Công ty. Chúng tôi phân bổ trạng thái nhiều hơn cho các doanh nghiệp chưa niêm yết có hoạt động cốt lõi hiệu quả, vị thế cạnh tranh tốt, còn nhiều dư địa tăng trưởng, định giá hấp dẫn với kỳ vọng đây sẽ là những món “lương khô” giá trị trong năm 2017 cũng như những năm tiếp theo. Đối với hoạt động đầu tư vào các doanh nghiệp niêm yết, chúng tôi tiến hành thoái vốn quyết liệt đối với các khoản đầu tư không có định hướng để dồn nguồn lực cho các khoản đầu tư có chiều sâu hơn, hiệu quả cao hơn. Tất cả những động thái này hứa hẹn sẽ “đơm hoa kết trái” trong năm 2017.

Tuy nhiên, Công ty cũng còn nhiều hoạt động chưa

thực hiện được trong năm 2016. Việc thay đổi phần mềm lõi chứng khoán chưa được thực hiện như kế hoạch từ đầu năm dù phần mềm lõi chứng khoán hiện thời đã được nâng cấp qua đó tính ổn định và tiện dụng của phần mềm lõi đã được cải thiện đáng kể. Ngoài ra, đề án thay đổi cơ chế lương thưởng và mô hình hoạt động của bộ phận môi giới chưa được hoàn tất dẫn đến kế hoạch mở rộng đội ngũ môi giới gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai. Chúng tôi hiểu rằng, tất cả những vấn đề trên cần được khắc phục triệt để trong năm 2017 nếu SHS vẫn muốn duy trì tham vọng và vị thế trước sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các công ty chứng khoán khác.

Tiếp nối đà tăng trưởng tích cực từ cuối năm 2016, tôi cho rằng năm 2017 sẽ tiếp tục là một năm thành công của TTCK VN dù khó khăn và thuận lợi vẫn sẽ đan xen. Những rủi ro từ việc biến động lớn về chính trị thế giới sẽ là những nhân tố chính gây ra những rủi ro tiềm ẩn với thị trường. Ở chiều ngược lại, chúng tôi nhìn thấy nhiều yếu tố tích cực tác động đến thị trường từ cả bên trong và bên ngoài. Các chính sách cụ thể, quyết liệt và thực tế của “Chính phủ kiến tạo và phục vụ” sẽ tạo niềm tin và sức bật cho nền kinh tế tăng trưởng tốt hơn năm 2016 với động lực quan trọng từ khu vực kinh tế tư nhân.

Trên TTCK, hàng loạt doanh nghiệp lớn đã và sẽ tiến hành niêm yết góp phần làm quy mô thị trường cổ phiếu niêm yết tăng vọt. Khả năng triển khai các sản phẩm mới như chứng khoán phái sinh, các giải pháp mới như rút ngắn chu kỳ thanh toán được hiện thực hóa sớm hơn sẽ góp phần tăng thanh khoản toàn thị trường, nâng cao tính khả thi của việc nâng hạng TTCKVN từ cận biên lên mới nổi, qua đó thu hút dòng vốn ngoại mạnh hơn nữa. Tuy nhiên, không phải tất cả các công ty chứng khoán đều có thể tận dụng và hưởng lợi từ những yếu tố tích cực này.

Thưa Quý vị,

Chúng tôi đón nhận những vận hội mới trong năm 2017 với chiến lược đã kiên định từ năm 2016. Hoạt động Môi giới sẽ tiếp tục là hoạt động cốt lõi, quy mô đội ngũ môi giới kỳ vọng sẽ được mở rộng một cách thận trọng và hợp lý với chính sách môi giới mới và tôn chỉ cũ: “lấy tăng trưởng giá trị tài sản ròng của khách hàng làm động lực”. Hoạt động Tư vấn sẽ tập trung vào các doanh nghiệp lớn, có chất lượng, nâng cao uy tín cho Công ty qua đó triển khai các thương vụ có hàm lượng chất xám cao, giá trị thặng dư nhiều để tăng hiệu quả cho hoạt động tư vấn toàn hệ thống. Trong năm 2017, chúng tôi sẽ đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng quản trị cũng như hiệu quả hoạt động toàn hệ thống.

2017 là một năm đặc biệt với SHS khi Công ty kỷ niệm 10 năm thành lập. Tôi cho rằng tài sản lớn nhất của Công ty không ai khác hơn là những CBNV của SHS. Vì vậy, tôi và HĐQT đặt trọn niềm tin vào Ban Điều hành cũng như CBNV toàn Công ty. Tôi rất mong Quý cổ đông cũng chia sẻ niềm tin đó. Tôi vững tin rằng con thuyền SHS đang đi đúng hướng, đang từng bước vươn ra biển lớn, xứng đáng với sự kỳ vọng, ủng hộ và đồng hành của Quý vị trong thời gian qua.

Chúc Quý vị một năm 2017 dồi dào sức khỏe, hạnh phúc tràn đầy, gặp nhiều may mắn và thắng lợi trên thị trường chứng khoán!

Thay mặt HĐQT Công ty

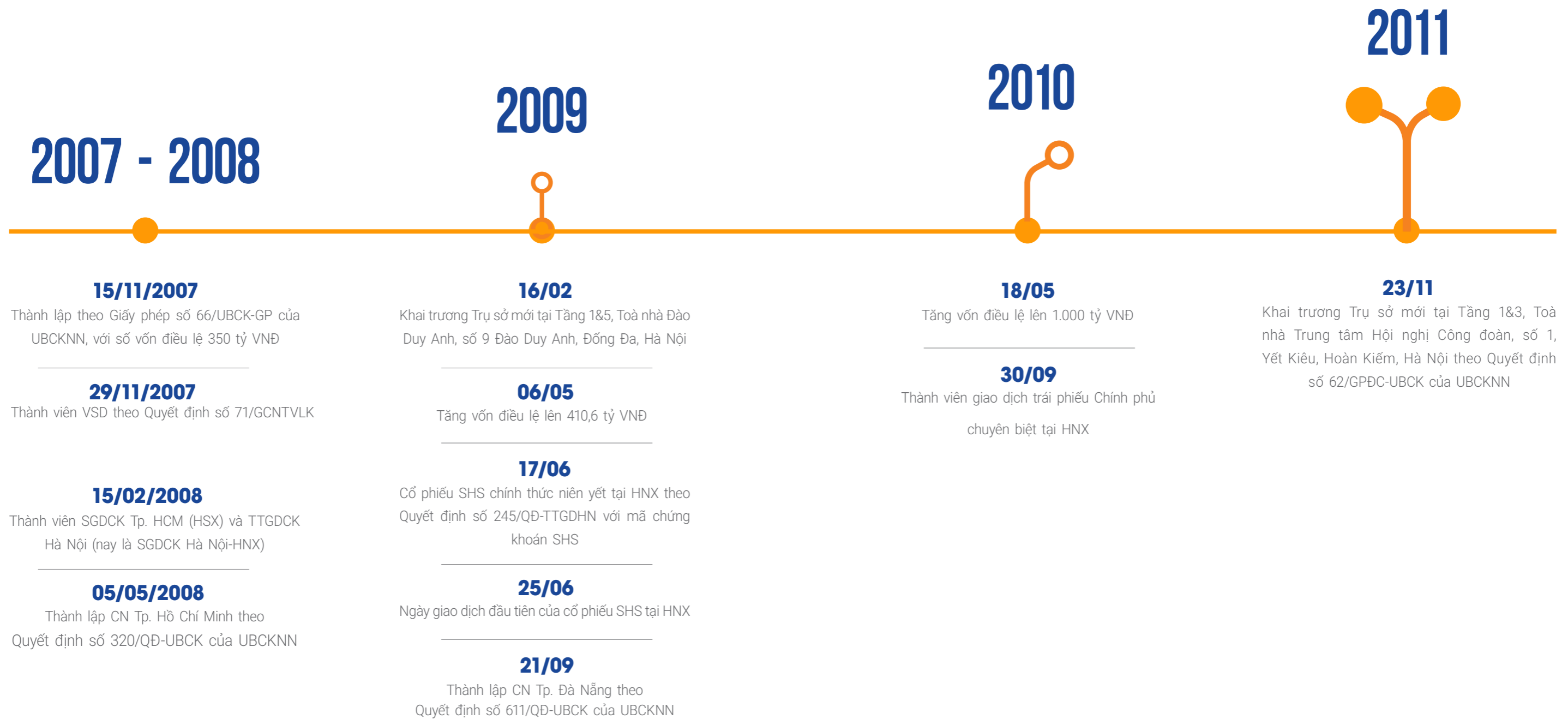


Chủ tịch

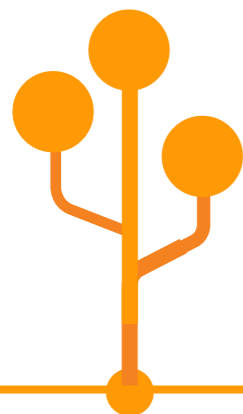
Đỗ Quang Hiến



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN



2013



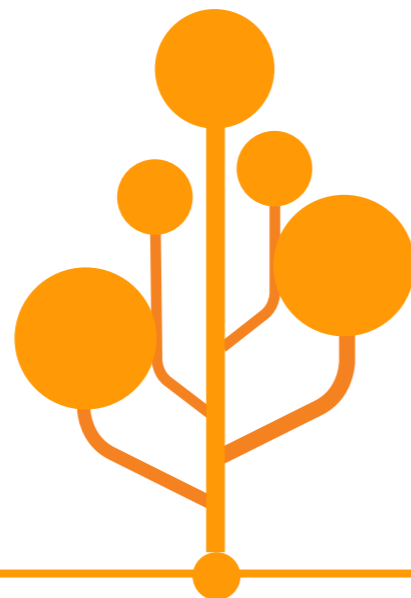
04/04

CN Tp. Hồ Chí Minh chuyển đến địa điểm mới tại tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM theo Quyết định số 189/QĐ-UBCKNN

30/05

SHS thay đổi địa điểm Trụ sở chính là Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội theo Giấy phép điều chỉnh số 23/GPĐC-UBCK ngày 29/05/2013 của UBCKNN

2014



05/09

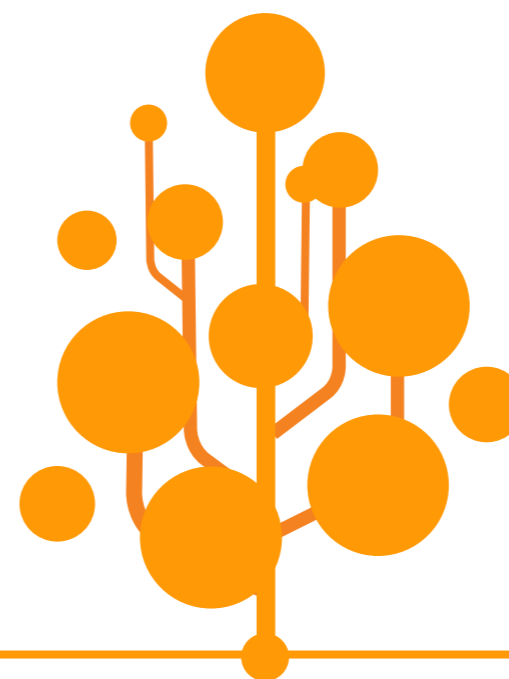
Thành lập Phòng Giao dịch Thăng Long tại tầng 3, tòa nhà M5, số 91, Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội theo Quyết định số 662/QĐ-UBCK của UBCKNN

12/2014

TOP 10
— THỊ PHẦN MÔI GIỚI —
TRÊN SÀN **HSX/HNX**

SHS nằm trong Top 10 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX.

2015

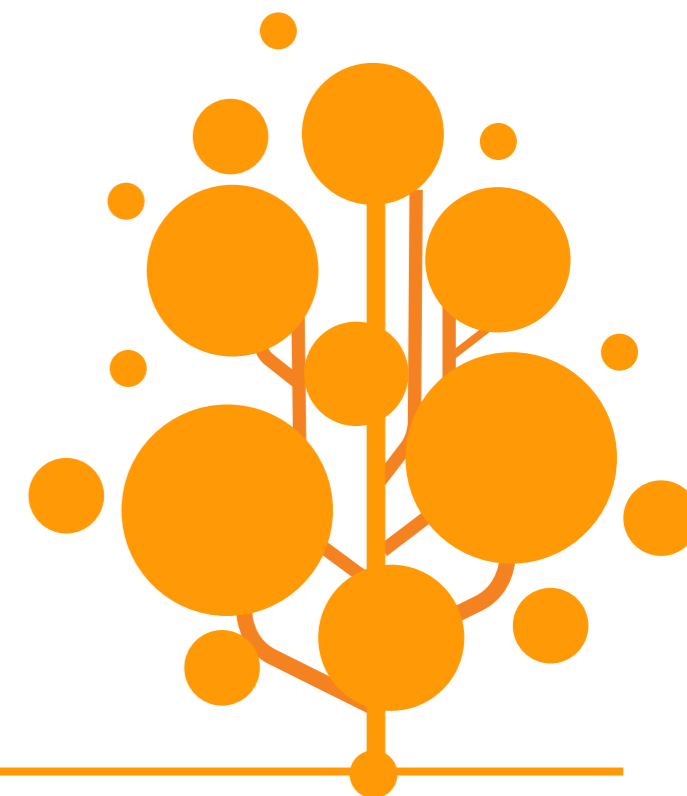


12/2015

TOP 5
— THỊ PHẦN MÔI GIỚI —
TRÊN SÀN **HSX/HNX**

SHS nằm trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn HNX và HSX

2016



10/2016

Thành lập Văn phòng đại diện Đồng Nai tại số 129 Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 1148/QĐ-UBCK của UBCKNN

12/2016

SỐ 1
— THỊ PHẦN MÔI GIỚI —
TRÊN SÀN **HNX** QUÝ 4/2016

SHS duy trì vị thế top 5 công ty chứng khoán có thị phần môi giới chứng khoán lớn nhất Việt Nam trên cả 2 sàn trong đó riêng Quý 4/2016 đứng vị trí thứ nhất trên sàn HNX

CÁC GIẢI THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



2014

- Bằng Chứng nhận **Nhãn hiệu Nổi tiếng Việt Nam** năm 2014 do Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam, Liên hiệp các Hội KH & KT Việt Nam trao tặng
- **Công ty chứng khoán có hoạt động môi giới chứng khoán tốt nhất** do VCCI tổ chức và bình chọn

2015

- **Công ty chứng khoán có hoạt động IR tốt nhất** do Tập đoàn truyền thông Tài Việt khảo sát và bình chọn

- **Doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu Hà Nội vàng 2015** do Hiệp hội Doanh nghiệp vừa và nhỏ Hà Nội trao tặng
- **Công ty chứng khoán tiêu biểu giai đoạn 2005-2015** do SGDCK Hà Nội trao tặng

- **Nhà Tư vấn Cổ phần hóa và Thoái vốn DNNN tiêu biểu năm 2015** trong khuôn khổ sự kiện M&A của năm

2016

- Giấy khen đã **có thành tích đóng góp cho sự phát triển của UBCKNN giai đoạn 1996-2016** do UBCKNN trao tặng
- **Top 50 Báo cáo thường niên tốt nhất** do Sở GD&ĐT TP.HCM phối hợp Báo Đầu tư tổ chức

- Bằng khen đã **có thành tích trong phong trào thi đua Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Hà Nội năm 2016** do Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội trao tặng

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

Bảo lãnh dưới các hình thức khác nhau (với cam kết chắc chắn, với cố gắng cao nhất...)

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Tư vấn thông qua các bản tin sáng

Tư vấn thông qua các báo cáo phân tích (báo cáo vĩ mô, báo cáo nhận định thị trường, báo cáo phân tích ngành, báo cáo phân tích doanh nghiệp, báo cáo phân tích cổ phiếu, báo cáo khuyến nghị đầu tư...)

Tư vấn thông qua các buổi hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư, tổ chức thăm các doanh nghiệp

TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tư vấn phát hành (riêng lẻ, ra công chúng)

Tư vấn niêm yết

Tư vấn cổ phần hóa

Tư vấn chuyển đổi hình thức doanh nghiệp

Tư vấn thoái vốn và bán đấu giá cổ phần

Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp

Tư vấn mua bán, sáp nhập

Tư vấn khác (tổ chức ĐHĐCĐ, công bố thông tin, lập báo cáo thường niên, đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch, quản lý cổ đông, huy động vốn...)

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

Mua quyền nhận tiền bán chứng khoán

Cho vay giao dịch ký quỹ

Cho vay cầm cố chứng khoán thông qua bên thứ ba

LƯU KÝ VÀ QUẢN LÝ SỔ CỔ ĐÔNG

Lưu ký và tái lưu ký

Thực hiện quyền cho cổ đông

Quản lý sổ cổ đông cho doanh nghiệp (hỗ trợ chuyển nhượng chứng khoán chưa niêm yết và thực hiện quyền cho cổ đông)

...

MÔI GIỚI CHỨNG KHOÁN

Môi giới đa dạng các loại chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu...) niêm yết và chưa niêm yết theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

1. Mở tài khoản giao dịch chứng khoán (tại sàn, trực tuyến)
2. Đặt lệnh/đặt lệnh trước mua bán chứng khoán thông qua các kênh giao dịch khác nhau (tại sàn, điện thoại, fax, trực tuyến qua SHWEB, SHMobile, SHPRO...)
3. Nộp, rút, chuyển khoản tiền đa ngân hàng trực tuyến
4. Nhận tin SMS kết quả khớp lệnh
5. Gửi kết quả khớp lệnh và sao kê tài khoản vào email
6. Tra cứu thông tin tài khoản, cổ phiếu, doanh nghiệp
7. Quản lý lãi/lỗ danh mục đầu tư trực tuyến theo thời gian thực
8. Hotline chăm sóc khách hàng
9. Nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân
10. Đấu giá và đại lý đấu giá cổ phần...

ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải rộng trên phạm vi cả nước trong đó tập trung chủ yếu ở các thành phố lớn nơi đặt Trụ sở chính, Chi nhánh, Phòng Giao dịch... của Công ty.



● TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84-4-38181 888

Fax: 84-4-38181 688

Email: contact@shs.com.vn

Website: <http://www.shs.com.vn>

● PHÒNG GIAO DỊCH THĂNG LÔNG

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà M5, Số 91, Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84-4 3269 6666

Fax: 84-4 3291 9999

Email: contact-thanglong@shs.com.vn

● CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 97, Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 84-511 3525 777

Fax: 84-511 3523 779

Email: contact-dn@shs.com.vn

● VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 129, Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 06 1381 9989

● CHI NHÁNH TP.HCM

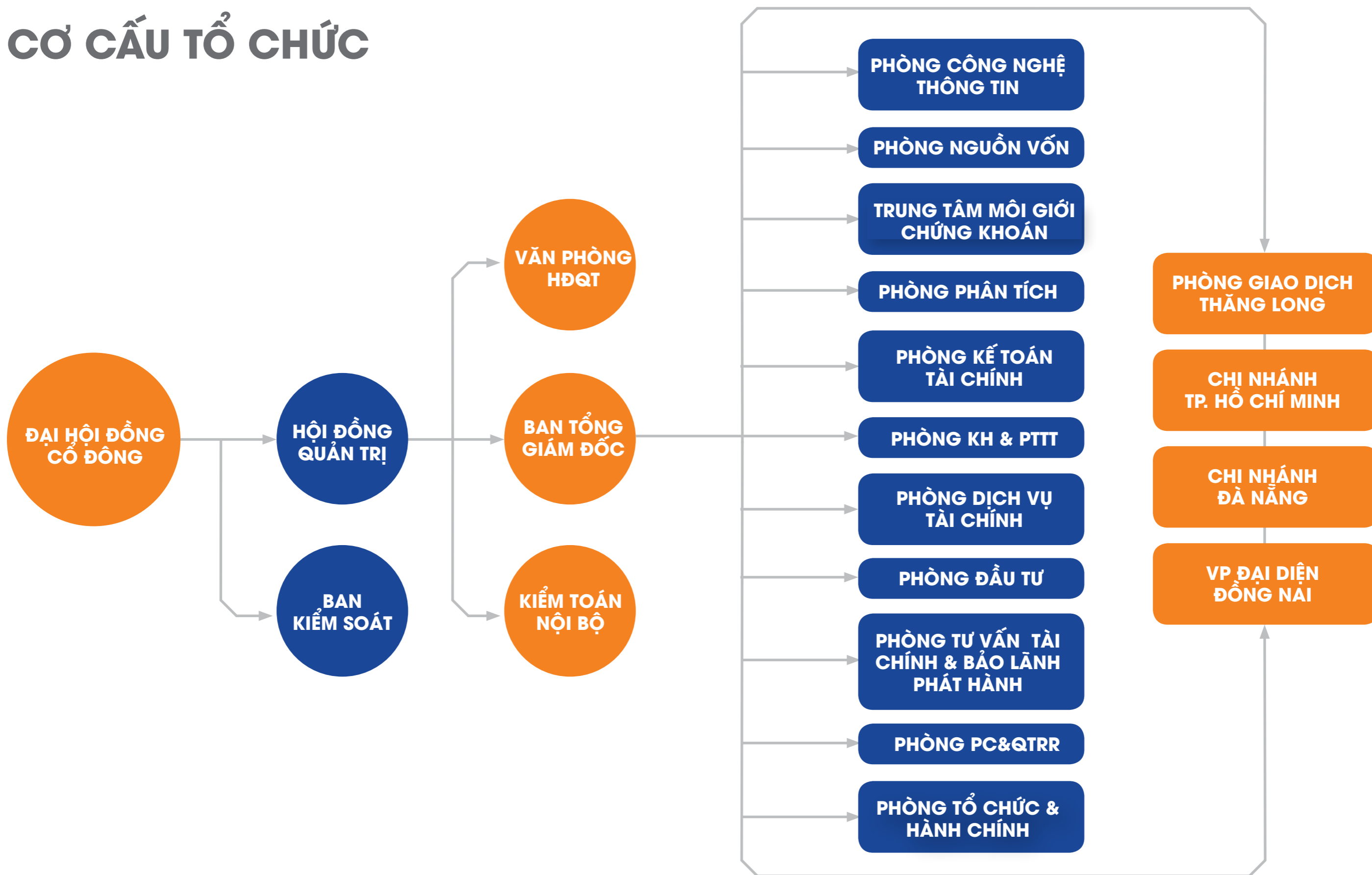
Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236-238, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM


Điện thoại: 84-8-3945 1368

Fax: 84-8-3915 1369

Email: contact-hcm@shs.com.vn

CƠ CẤU TỔ CHỨC



A man with glasses and a white shirt is sitting at a desk in a trading room, pointing at a computer monitor. The monitor displays a financial data table with columns for 'Mở', 'Đỉnh', 'Đáy', and 'Đóng'. The background shows other people working at computers in a busy office environment.

TỔNG QUAN 2016 - 2017

- 30 Thế giới
- 33 Việt Nam
- 35 TTCK và một số chính sách mới năm 2016
- 39 Hoạt động của các CTCK và thị phần
- 40 Triển vọng của nền kinh tế và TTCK năm 2017

THẾ GIỚI

Tăng trưởng kinh tế thế giới sau khi đạt 3,2% năm 2015 giảm xuống chỉ còn 3,1% trong năm 2016. Nền kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi không như mong đợi, thiếu tính bền vững và cân bằng, nguyên nhân đến từ tăng trưởng quá yếu đã tồn tại từ rất lâu tại nhiều quốc gia nhưng chưa có biện pháp xử lý khắc phục.

ÔNG DONALD TRUMP ĐẮC CỬ TỔNG THỐNG MỸ

Với ít nhất 304 phiếu bầu của đại cử tri, tỷ phú New York Donald Trump đã giành chiến thắng trong cuộc bỏ phiếu ngày 8/11/2016, qua đó chính thức đắc cử tổng thống thứ 45 của nước Mỹ. Thị trường chứng khoán thế giới đã phản ứng rất tích cực sau khi ông Trump đắc cử Tổng thống xóa tan những nghi ngờ trước đó về triển vọng ảm đạm của kinh tế Mỹ và toàn cầu trước khi bầu cử Tổng thống Mỹ diễn ra. Chỉ số Dow Jones đã tăng cao lên mức kỷ lục vượt 20.000 điểm trước kỳ vọng về các quyết sách của Tổng thống Trump sẽ tạo tăng trưởng.

Ngay sau khi nhậm chức, ông Trump đã ký sắc lệnh rút khỏi TPP nhằm tập trung tái cơ cấu lại nền kinh tế Mỹ với khẩu hiệu mua hàng Mỹ, sử dụng lao động Mỹ. Việc rút khỏi TPP không gây nhiều bất ngờ do đã nằm trong chương trình tranh cử của ông Trump. Các nước tham gia TPP đã có sự chuẩn bị từ trước. Trên thực tế, chỉ có các nước trong nhóm phát triển như Nhật Bản, Australia sẽ bị ảnh hưởng bởi điều này. Đối với Việt Nam, hàng hóa xuất khẩu vào thị trường Mỹ chủ yếu là các sản phẩm nông, thủy sản và các nhóm hàng hóa thiết yếu sẽ ít bị tác động tiêu cực bởi quyết định của Tổng thống Trump trong trung và dài hạn.



BREXIT - THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH TOÀN CẦU CHAO ĐẢO



Brexit, hay còn được hiểu nôm na là “cuộc chia tay” giữa Anh và Liên minh châu Âu (EU) sau 43 năm gắn bó đã khiến thị trường toàn cầu chao đảo. Về ngắn hạn, Black Friday 24/06/2016 được xem là ngày tồi tệ nhất kể từ khủng hoảng 2008 khi thị trường chứng khoán toàn cầu đã bốc hơi 3.000 tỷ USD vốn hóa trong 24h. Về dài hạn, Brexit sẽ có tác động phần lớn là tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế của các khu vực.

- Tại Anh, lộ trình của việc rời khỏi châu Âu sẽ mất khoảng 2 năm với nhiều nội dung cần đàm phán về thương mại, chính sách. Về dài hạn, dự báo cho rằng thu nhập trung bình của người dân Anh sẽ giảm xuống từ 1,3% - 2,6%; đến 2020, GDP giảm 100 tỷ bảng và tỉ lệ thất nghiệp tăng lên 3%. Xuất khẩu của Anh sẽ giảm xuống khi không còn được hoạt động trong thị trường chung Châu Âu.
- Trong cuộc khảo sát của Pew Research gần đây tại Pháp, chỉ có 38% số người được hỏi vẫn thấy tích cực về việc ở lại Liên minh châu Âu. Con số này thậm chí còn thấp hơn cả ở Anh thời điểm trước trưng cầu dân ý.
- Tại châu Á, việc sụt giảm trong kim ngạch xuất khẩu sẽ làm cho GDP khu vực thiệt hại khoảng 0,2%. Ấn Độ và Malaysia được đánh giá sẽ chịu thiệt hại đáng chú ý nhất. Bên cạnh đó, với việc đồng Yên tiếp tục mạnh lên với nhu cầu tăng là 1 tài sản trú ẩn rủi ro sẽ làm cho tăng trưởng kinh tế của Nhật chậm lại.
- Liên minh Châu Âu và khu vực đồng tiền chung có thể phải đối mặt với nguy cơ về việc rời đi của Pháp - thành viên sáng lập đồng thời là nền kinh tế trụ cột của khối sau Brexit.

Về mặt chính trị, sự kiện này có thể là tiền lệ và châm ngòi cho các đảng cánh tả vươn lên trong nhiệm kỳ tới tại các quốc gia Châu Âu, đưa khối này dẫn đến chia rẽ sâu sắc hơn nữa. Nếu Anh chỉ chiếm 4% GDP toàn cầu thì EU chiếm tới 18% GDP toàn cầu, và những tác động vòng hai của sự kiện này sẽ càng lớn, phức tạp và khó dự đoán hơn.

FED TIẾP TỤC NÂNG LÃI SUẤT

FED tăng lãi suất lần đầu tiên trong năm 2016 vào giữa tháng 12. Lãi suất cơ bản tăng thêm 0,25%. Như vậy mức mục tiêu cho lãi suất liên bang (tức lãi suất cho vay qua đêm trên thị trường liên ngân hàng) nằm trong khoảng 0,5% - 0,75%. Bất chấp những rủi ro từ kinh tế toàn cầu, kinh tế Mỹ đang khởi sắc và tiến gần hơn đến các mục tiêu mà Fed đề ra. Trung bình năm 2016, mỗi tháng có thêm 180.000 việc làm mới được tạo ra, tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống còn 4,6% trong tháng 11 (thấp nhất 9 năm). Tỷ lệ lạm phát chạm mốc mục tiêu 2% mà Fed đề ra. Đáng lưu ý, FOMC cũng dự kiến sẽ nâng số lần tăng lãi suất lên 3 lần trong năm 2017, 2 lần trong năm 2018 và 3 lần trong năm 2019.



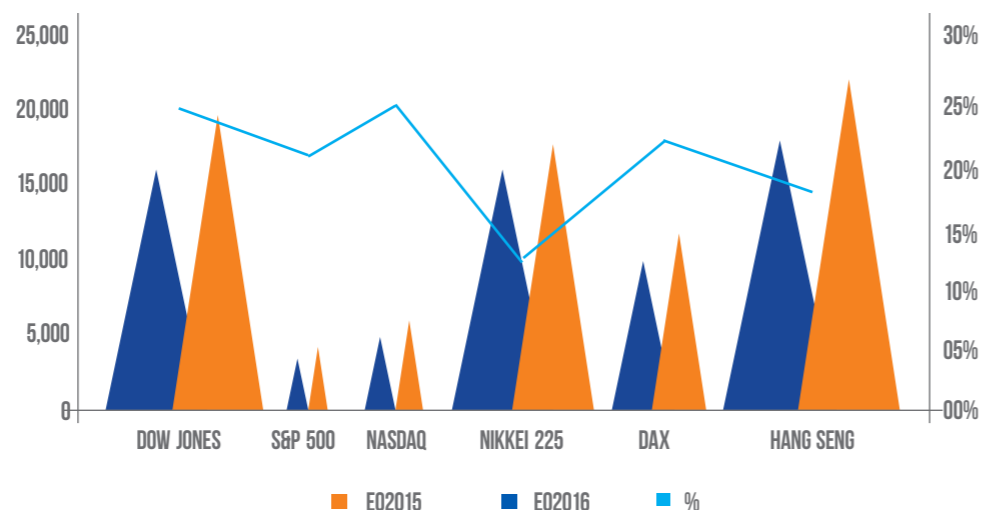
GIÁ DẦU TRÊN ĐÀ HỒI PHỤC



Sau khi thiết lập mức đáy vào cuối năm ở mức 36,88\$/thùng, giá dầu tiếp tục sụt giảm mạnh xuống dưới 30\$/thùng trong tháng 1/2016. Sau đó, giá dầu bắt đầu hồi phục mạnh mẽ và hiện tại đạt mức trên 55\$/thùng. Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) đã nâng dự báo nhu cầu dầu thế giới. Theo đó, IEA điều chỉnh dự đoán nhu cầu tại Trung Quốc và Nga, do đó nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng 120.000 thùng/ngày lên 1,4 triệu thùng/ngày. Hiện tại, Công ty Abu Dhabi National Oil Company của Abu Dhabi thông báo sẽ giảm cung dầu thô Murban và Upper Zakum 5%, giảm xuất khẩu dầu Das hơn 3%. Công ty Petroleum Corporation của Kuwait cũng thông báo giảm một nửa nguồn cung dầu thô đã ký kết trong tháng 1. Trong khi đó, nhu cầu dầu thô của Trung Quốc đã phục hồi rõ nét từ đáy. Nhu cầu năng lượng tại Ấn Độ tăng 12,1% lên 16,64 triệu tấn trong tháng 12/2016 so với cùng kỳ.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Các TTCK thế giới đều vừa trải qua một năm tăng điểm tích cực, trong đó thị trường Nhật Bản có mức tăng thấp nhất chỉ khoảng 13%, còn lại đều có mức tăng quanh ngưỡng 20%. Trong đó, đặc biệt TTCK Mỹ đã có 1 năm tăng điểm hết sức tích cực với các chỉ số Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq liên tục thiết lập những mốc điểm cao nhất trong lịch sử.



VIỆT NAM

KINH TẾ

Tăng trưởng GDP cả năm 2016 đạt 6,21%

Tốc độ tăng GDP năm 2016 chỉ tăng 6,21%, thấp hơn mức mục tiêu đặt ra là 6,7% và thấp hơn con số báo cáo Quốc hội là 6,3% - 6,5%. Nguyên nhân chủ yếu tăng trưởng âm trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản những tháng đầu năm và do diễn biến bất lợi của giá dầu thô. Đóng góp chủ yếu vào mức tăng GDP là khu vực công nghiệp - xây dựng (tăng 7,57%) và dịch vụ (6,89%). Ngành nông nghiệp chỉ góp 1,36% vào mức tăng chung do tình hình thiên tai, bão lũ, hạn hán... diễn biến phức tạp. Tính riêng bão lũ ở miền Trung vừa qua đã khiến ngành này thiệt hại, làm giảm 0,3% GDP.

Lạm phát tiếp tục được duy trì dưới 5%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12 tăng 0,23% so với tháng trước. Tính chung cả năm, CPI đã tăng 4,74% so với cuối năm 2015. Tính bình quân năm 2016, chỉ số giá cao hơn năm ngoái 2,66%, đều thấp hơn so với giới hạn 5% được phê duyệt.

Thành công trong thu hút FDI

Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng là một điểm sáng trong bức tranh kinh tế chung của năm 2016. Tới ngày 26/12, tổng vốn FDI thực hiện ước đạt 15,8 tỷ USD, tăng 9%; tổng vốn đăng ký ước đạt 24,372 tỷ USD.

Lãi suất ổn định, tín dụng tiếp tục tăng trưởng đều



Tăng trưởng tín dụng năm 2016 đạt 18,71%, huy động vốn đạt 16,88%. Lãi suất huy động và cho vay ổn định, thanh khoản liên ngân hàng không có hiện tượng căng thẳng. Lãi suất liên ngân hàng tăng về mức cao nhất trong 11 tháng vào trung tuần tháng 12, sau đó giảm nhẹ và phổ biến ở mức 4,1% - 4,75%/năm ở các kỳ hạn. Lãi suất huy động tương đối ổn định. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-7%/năm đối với ngắn hạn, 9%-10%/năm đối với trung và dài hạn. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn.

Tái cơ cấu DNNN

Trong năm 2016, số lượng công ty niêm yết tăng thêm 20 doanh nghiệp, nâng tổng số công ty niêm yết trên 2 sàn lên 691 doanh nghiệp. So với năm 2015 với 47 doanh nghiệp mới được niêm yết, chỉ tiêu về lượng năm 2016 mới đạt khoảng 40%. Trong năm nay, doanh nghiệp có xu hướng chọn lên sàn Upcom, với gần 120 doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn này kể từ đầu năm.

Các hiệp định thương mại mới được ký kết

Hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu (Việt Nam - EAEU) gồm Armenia, Belarus, Kazakhstan, Nga và Kyrgyzstan chính thức có hiệu lực. Theo đó, Việt Nam sẽ bãi bỏ ngay thuế nhập khẩu đối với hơn 59% mặt hàng từ EAEU, trong đó có sản phẩm thịt, bột mì, rượu, thiết bị cơ khí, sản phẩm thép, may mặc... Đồng thời, thuế suất đối với 30% mặt hàng khác sẽ được giảm dần về 0% trong giai đoạn quá độ. Đặc biệt, hơn 90% dòng thuế cho ngành thủy sản, dệt may, da giày đã đứng trước mốc thời hạn về 0%. Hàng hóa Việt Nam sẽ có cơ hội tiếp cận với thị trường hơn 183 triệu dân.

Tỷ giá ổn định hơn

Trong năm 2016, NHNN áp dụng cơ chế tỷ giá trung tâm khiến cho tỷ giá ổn định hơn các năm trước. So với các năm trước, VND mất giá 2-5%, trong năm nay VND chỉ mất giá khoảng 1-2%. Bất chấp áp lực về việc Fed tăng lãi suất vào giữa tháng 12/2016 (như dự kiến), qua đó khiến đồng USD tăng giá tạo áp lực tăng tỷ giá USD/VND, NHNN đã có phương án đối phó với nguồn dự trữ ngoại hối trên 40 tỷ USD.

Xuất siêu tiếp tục được duy trì

Năm 2016, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu đạt 175,9 tỷ USD, nhập khẩu đạt 173,3 tỷ USD. Tính chung cả năm, Việt Nam xuất siêu 2,6 tỷ USD.

Nợ công tiếp tục tăng cao và nay đã lên đến mức báo động

Nợ công của Việt Nam năm 2016 đã tăng lên mức 64%, tức là tiến ngày càng gần đến mức trần cho phép (65% GDP). Hệ quả của tình trạng nợ công tăng cao là thâm hụt ngân sách triền miên. Việt Nam đang có nguy cơ bị cuốn sâu vào vòng xoáy vay để trả nợ, vay để bù đắp thâm hụt ngân sách. Đây là những thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam trong những năm tới.

Xử lý nợ xấu “dậm chân tại chỗ”

Hiện nay tỷ lệ nợ xấu của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD) đã đạt yêu cầu dưới 3% tổng dư nợ mà Chính phủ đặt ra. Tuy nhiên, tỷ lệ nợ xấu đã xử lý được vẫn nằm ở số lượng mà chưa nằm ở chất lượng nên trong năm 2016 việc xử lý nợ xấu vẫn chưa có nhiều tiến triển như mong đợi.

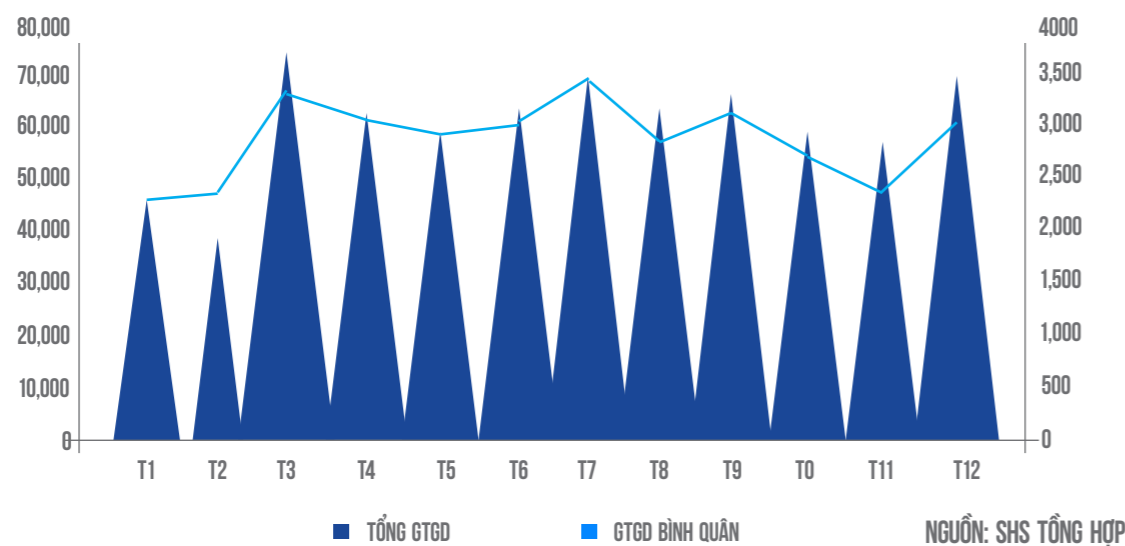
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI ĐƯỢC BAN HÀNH TRONG NĂM 2016

Thị trường chứng khoán trải qua một năm 2016 rất thành công trên phương diện điểm số, đặc biệt là chỉ số Vn-Index khi đã chinh phục thành công mức đỉnh nhiều năm 640 điểm và tiến tới ngưỡng 690 điểm Vn-Index đóng cửa phiên cuối năm đạt 664,87 điểm (tăng gần 15% so với cuối năm 2015). Trong khi đó, chỉ số HNX-Index không có được đà tăng tích cực như vậy. Chỉ số này đóng cửa năm ở mức 80,12 điểm (chỉ tăng nhẹ 0,2% so với phiên năm ngoái) với hàng loạt những sự kiện tích cực lẫn tiêu cực tác động lên thị trường như sau:

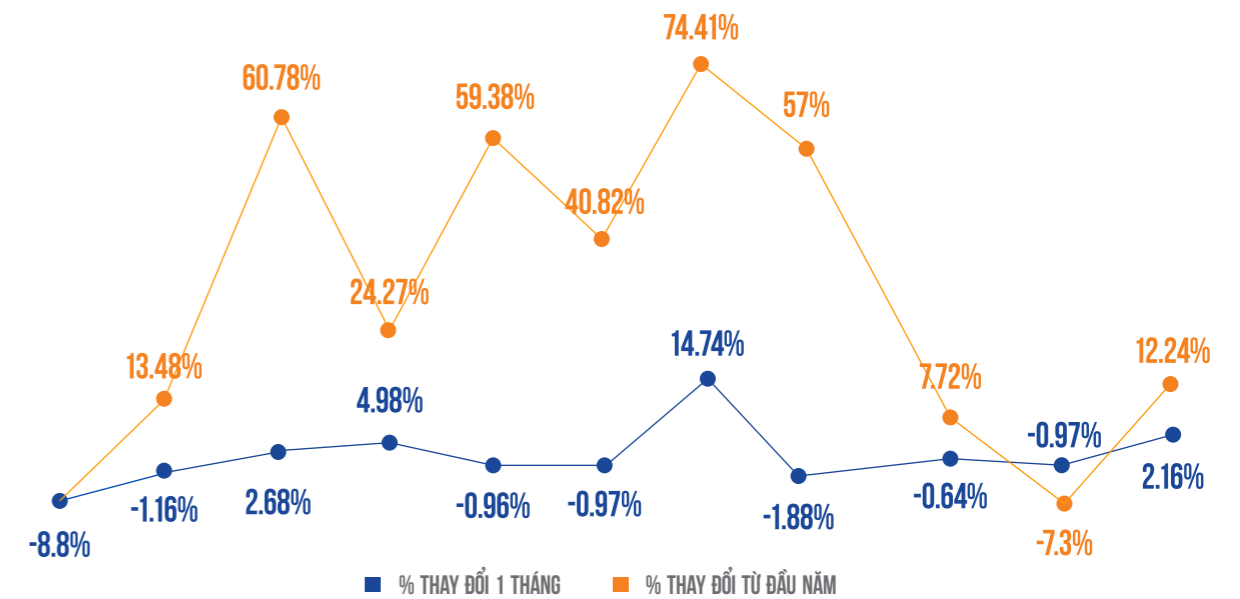
- **QUÝ 1:** Thông tin hỗ trợ từ quyết định của FED về việc không tăng lãi suất đồng thời hạ dự báo về khả năng nâng lãi suất trong năm trong kỳ họp FOMC 15-16/03 trước sự bấp bênh của kinh tế và thị trường tài chính thế giới đã hỗ trợ phần nào cho xu thế tăng điểm của TTCK VN. Thị trường tạo đáy vào cuối tháng 1 quanh ngưỡng 520 điểm và sau đó hồi phục tiến về ngưỡng 580 điểm. Xu thế chứng giá xuất hiện tại mức cản 580 điểm và sự xáo trộn nguồn cho vay giao dịch ký quỹ theo Thông tư 07 phần nào đã ảnh hưởng tới diễn biến thị trường.
- **QUÝ 2:** Thị trường tiếp tục vận động tích cực, đóng cửa ở mức trên 630 điểm vào ngày cuối cùng của tháng 6, tăng mạnh từ mốc 560 điểm vào đầu quý 2. Tháng 5 với hiệu ứng “Sell in May and go away” đã không đúng trong năm nay khi nhiều thị trường chủ chốt duy trì đà tăng giá. Các giải pháp can thiệp của NHNN hạ lãi suất hỗ trợ tăng trưởng và Doanh nghiệp đã giúp dòng tiền vào thị trường chứng khoán khá ổn định. Thị trường cũng thu hút được dòng vốn Pnotes bù đắp phần rút vốn từ các ETFs và trái phiếu chuyển đổi VIC. Thị trường chỉ chứng kiến 1 phiên biến động mạnh từ sự kiện Brexit khiến thị trường toàn cầu chao đảo. Tuy nhiên, thị trường Việt Nam đã hồi phục ngay lập tức các phiên sau đó, lấy lại toàn bộ điểm số đã mất để tạo đà chinh phục vùng đỉnh 640 điểm vào nửa tháng 7.
- **QUÝ 3:** Thị trường tiếp tục nằm trong xu hướng tăng dài hạn được thiết lập từ đầu năm 2016. Giai đoạn này cũng là thời kỳ những tác động của việc cơ cấu các quỹ ETF đã kết thúc và tâm lý giao dịch của các nhà đầu tư trên thị trường bước đầu đã hừng khởi trở lại. Trong tháng 7, thị trường biến động mạnh sau khi tiếp cận đỉnh nhạy cảm của 8 năm, đà tăng theo đó suy yếu trở lại không thể vượt qua khu vực đỉnh lịch sử do nhiều cổ phiếu chịu áp lực bán ngắn hạn sau quãng thời gian tăng mạnh trước đó. Thị trường khởi sắc trở lại vào cuối quý khi khối ngoại giảm lượng bán ròng, tâm lý giao dịch trở nên tích cực hơn và nhà đầu tư hướng tới chờ đón KQKD Quý 3 cũng như triển vọng tăng trưởng cuối năm của nhóm cổ phiếu cơ bản dẫn dắt thị trường.
- **QUÝ 4:** Sau khi thiết lập mốc đỉnh gần 690 điểm, thị trường bước vào giai đoạn tích lũy đi ngang trong phần nửa thời gian của quý này, sau đó rơi vào trạng thái điều chỉnh giảm về gần mức 650 điểm do chịu tác động từ một số sự kiện thế giới: Ông Trump đắc cử Tổng thống Mỹ và Fed quyết định tiếp tục nâng lãi suất vào giữa tháng 12. Lực cầu tại ngưỡng 650 điểm khá mạnh, qua đó giúp thị trường hồi phục trở lại và đóng cửa phiên giao dịch cuối năm trên 660 điểm.

CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ TTCK	2015	2016	2015 SO VỚI 2016
Vốn hóa thị trường cổ phiếu (triệu tỷ đồng)	1,298	1,765	36%
Vốn hóa / GDP	30,97%	42%	36%
Số lượng tài khoản (triệu tài khoản)	1,5	1,67	11,3%
Giá trị vốn huy động (nghìn tỷ đồng)	283	348	23%
Tổng số CP & CCQ niêm yết (tỷ CP & CCQ)	682	695	1,9%

Thanh khoản toàn thị trường trong năm 2016 được cải thiện mạnh so với năm 2015, với giá trị giao dịch bình quân phiên đạt khoảng 2.950 tỷ đồng/phiên. Trong đó, tháng 7 và tháng 9 là các tháng có lượng giao dịch bình quân lớn nhất, đạt quanh ngưỡng 3.500 tỷ đồng/phiên. Trong khi đó, khoảng thời gian đầu năm (tháng 1+tháng 2) là khi giao dịch của thị trường ảm đạm nhất trong năm với lượng giao dịch bình quân chỉ khoảng 2.300 – 2.400 tỷ đồng/phiên. Trong năm cũng xuất hiện khá nhiều phiên đạt giá trị giao dịch hơn 4.000 tỷ đồng, 5 phiên với giá trị giao dịch từ 5.000 tỷ đồng/phiên trở lên.

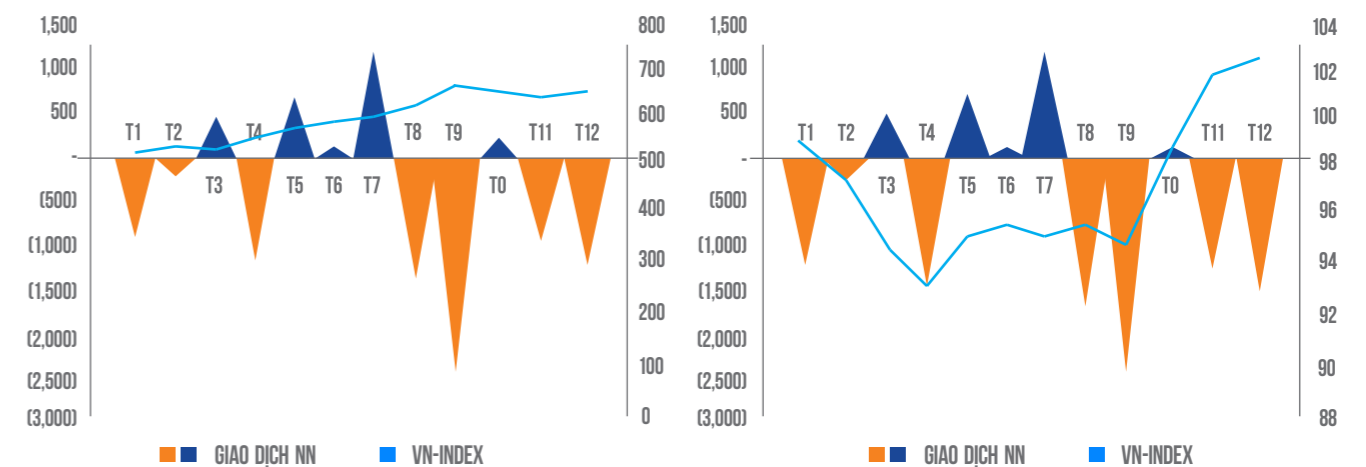


Trong năm 2016: Xét theo nhóm ngành cấp 1, nhóm ngành viễn thông là nhóm ngành có được sự tăng trưởng vượt bậc khi tăng tới hơn 74%. Xếp ở các vị trí tiếp theo là 2 nhóm ngành công nghiệp và dược phẩm & y tế. Cả 2 nhóm ngành này cùng có mức tăng ở quanh ngưỡng 60%. Ở thời điểm khoảng 1 tháng cuối năm, nhóm ngành viễn thông tiếp tục đứng đầu với gần 15% tăng trưởng. Bên cạnh đó là sự nổi lên của nhóm ngành hàng tiêu dùng với 5% tăng trưởng, khi mà một loạt các nhóm ngành khác đều cho tăng trưởng âm.



Hoạt động bán ròng mạnh mẽ của khối ngoại có thể được thấy qua biểu đồ bên dưới. Nếu tính chung cả 2 sàn, khối ngoại đã bán ròng tới 6.731 tỷ đồng bất chấp việc Vn-Index tăng tới hơn 17% so với năm 2015. Ngoại trừ giai đoạn mua ròng vào 3 tháng giữa năm từ tháng 5 cho tới tháng 7, khối này bắt đầu chuyển sang bán ròng cực mạnh. Các mã vốn hóa lớn đều bị bán ròng mạnh, trong đó nổi bật là VNM và HPG. Việc bán ròng của khối ngoại bao gồm hoạt động rút vốn của 2 quỹ ETFs là Db x-trackers FTSE Vietnam ETF và VanEck Vectors Vietnam ETF.

Hoạt động đấu giá cổ phần chưa thật sự có "chất", tiếp tục kỳ vọng trong năm 2017. Theo thống kê, 11 tháng đầu năm 2016, đã có 481 triệu cổ phần được bán đấu giá thông qua HNX với giá trị đạt 6,5 nghìn tỷ đồng. So sánh về khối lượng, số lượng cổ phần đấu giá 11 tháng đầu năm đã vượt xa con số cả năm trước đó (331 triệu đơn vị). Tuy nhiên, giá trị đấu giá chỉ tăng nhẹ so với con số 6,3 nghìn tỷ đồng của năm 2015. Rõ ràng, hoạt động đấu giá năm 2016 rất sôi động với nhiều mặt hàng hơn nhưng giá trị lại không tăng trưởng tương xứng.



DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CỦA NĐT NN TRONG NĂM 2016

BIẾN ĐỘNG CỦA USD INDEX NĂM 2016

Một số chính sách mới được ban hành trong năm 2016

- Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, áp dụng chu kỳ thanh toán T+2 có hiệu lực từ ngày 1/1/2016. Tại Quyết định 211/QĐ-VSD về việc ban hành Quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, từ ngày 1/1/2016, ngày thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch (T+2) và ngày thanh toán giao dịch trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày giao dịch (T+1).
- Thông tư 155 hướng dẫn về công bố thông tin (CBTT) trên TTCK- Có hiệu lực 1/1/2016. Thông tư số 155/2015/TT-BTC (Thông tư 155) mở rộng hơn các đối tượng thực hiện CBTT so với Thông tư số 52/2012/TT-BTC trước đây.
- Từ 1/11/2016, Thông tư số 115/2016/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần chính thức có hiệu lực. Điểm khác biệt ở đây là cổ phần sau đấu giá sẽ tự động được đăng ký giao dịch trên UPCoM và thời gian đưa cổ phần vào giao dịch rút ngắn hơn rất nhiều so với trước đây nhờ cơ chế tự động đăng ký giao dịch khi doanh nghiệp nộp hồ sơ IPO.
- Thông tư 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết có hiệu lực từ 1/1/2016. Thông tư quy định, trong vòng một (01) năm kể từ ngày Thông tư có hiệu lực, công ty đã là công ty đại chúng và công ty đại chúng đã hủy niêm yết trước thời điểm Thông tư có hiệu lực phải hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.
- Thông tư 197/2015/TT-BTC quy định về hành nghề chứng khoán có hiệu lực từ ngày 25/1/2016. Thông tư 202 có những điểm mới nhằm phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2014 và Nghị định 60/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58 hướng dẫn Luật chứng khoán và phù hợp điều kiện thực tiễn thị trường.
- Thông tư 203/2015/TT-BTC hướng dẫn giao dịch trên TTCK có hiệu lực từ 1/7/2016. Ngày 21/12/2015, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 203/2015/TT-BTC thay thế cho Thông tư 74/2011/TT-BTC ngày 1/6/2011 về hướng dẫn giao dịch trên TTCK. Thông tư này là bước tiến khá lớn với nhiều điểm mới đột phá so với Thông tư 74 cũ.
- Quy định về các tội danh trong lĩnh vực chứng khoán tại Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung có hiệu lực từ 1/7/2016. Trong đó ngoài 3 tội danh đã có sẵn, một tội danh mới được bổ sung: tội làm giả tài liệu trong hồ sơ chào bán, niêm yết chứng khoán.
- Thông tư 11/2016/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 42/NĐ-CP về chứng khoán phái sinh và thị trường có hiệu lực từ 01/07/2016.
- Thông tư 107/2016/TT-BTC hướng dẫn về phát hành và giao dịch sản phẩm Chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant) có hiệu lực từ 01/07/2016.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CTCK VÀ THỊ PHẦN

- Tính tới cuối năm 2016, số lượng Công ty Chứng khoán (CTCK) hoạt động bình thường hiện đang là 79 công ty, giảm 25% tổng số CTCK so với cuối năm 2015. Số lượng Công ty Quản lý quỹ đang hoạt động bình thường là 46 công ty, với tổng số vốn điều lệ là 3.785 tỷ đồng, quản lý tổng khối lượng tài sản hơn 146 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 17,7% so với cuối năm 2015; số lượng quỹ đại chúng tăng lên nhanh chóng, đặc biệt là các quỹ mở.
- Về thị phần, áp lực cạnh tranh để thu hút khách hàng trong năm 2016 tiếp tục gia tăng. Không có sự thay đổi trong top 3 công ty chứng khoán dẫn đầu, SSI vẫn là công ty dẫn đầu thị phần môi giới cổ phiếu và chứng chỉ quỹ. Đứng ở vị trí tiếp theo vẫn là HSC. Top 10 năm nay ghi nhận sự có mặt của CTCP chứng khoán KIS Việt Nam, thay thế cho BVSC. Tiếp tục đà phát triển ấn tượng, CTCP chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS) vươn lên dẫn đầu về thị phần trong quý 4 tại sàn HNX.

THỊ PHẦN CÁC CTCK NĂM 2016

THỊ PHẦN HSX			THỊ PHẦN HNX		
CTCK	2016	XẾP HẠNG 2016	CTCK	2016	XẾP HẠNG 2016
SSI	13,69%	1	SSI	11,03%	1
HSC	12,45%	2	VNDS	9,35%	2
VCSC	8,86%	3	SHS	7,94%	3
VNDS	6,12%	4	HSC	6,78%	4
SHS	4,25%	6	MBS	5,60%	5
MBS	5,69%	5	KIS	4,66%	6
ACBS	4,09%	8	ACBS	4,07%	7
FPTS	3,65%	10	VCSC	3,79%	8
BSC	4,19%	7	TVSI	3,70%	9
KIS	3,87%	9	MSI	3,57%	10

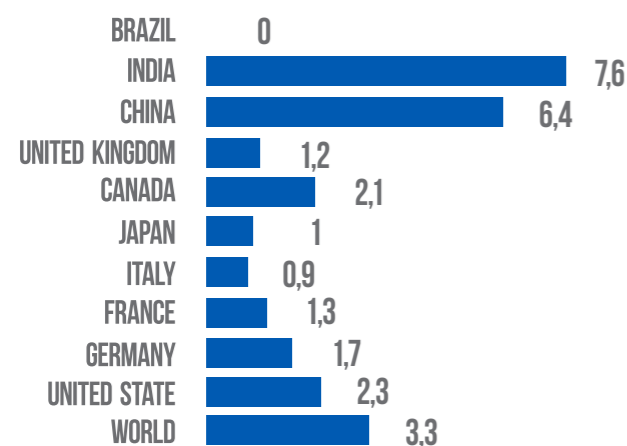
TRIỆU VỌNG CỦA NỀN KINH TẾ VÀ TTCK NĂM 2017

THẾ GIỚI

- Theo dự báo của IMF, tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2017 sẽ là 3,4%, cao hơn so với mức 3,1% của năm 2016 nhờ đà tăng trưởng của Mỹ và một số quốc gia mới nổi và đang phát triển khác.
- Kinh tế Mỹ có thể hưởng lợi từ các chính sách tăng cường chi tiêu công và cắt giảm thuế của chính quyền mới, được dự báo tăng trưởng 2,3 % trong năm 2017, cao hơn khá nhiều so với mức 1,6% của năm 2016.
- Khu vực Châu Âu (Eurozone) được dự báo tăng trưởng chậm lại trong năm 2017 chủ yếu do tác động từ các nền kinh tế Đức, Ý, Tây Ban Nha trong khi kinh tế Anh sẽ tiếp tục tăng trưởng khá tốt với mức tăng 1,5%.
- Tại khu vực Châu Á, Trung Quốc được dự kiến vẫn giữ được đà tăng trưởng khá 6,5% trong năm 2017 so với mức 6,7% của 2016. Kinh tế Nhật Bản nhờ duy trì các chính sách nới lỏng tiền tệ dự kiến sẽ tăng trưởng 0,8% trong năm 2017. Trong khi đó Ấn Độ được dự báo sẽ tăng trưởng mạnh ở mức 7,2%.
- Mặc dù vậy, kinh tế thế giới trong năm 2017 vẫn đứng trước nhiều thách thức bao gồm: 1/Tác động của sự kiện BREXIT; 2/ Sự nổi lên của chủ nghĩa bảo hộ thương mại có thể tác động bất lợi tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là tại Châu Âu khi Đức và Pháp sẽ tiến hành bầu cử; 3/ Những tác động chưa thể đánh giá hết của những chính sách mới đã và dự kiến ban hành dưới thời của ông Donald Trump.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2017

NGUỒN: OECD



DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2017

NGUỒN: SHS TỔNG HỢP



VIỆT NAM

- Nền kinh tế Việt Nam tiếp tục được đánh giá vẫn tích cực trong năm 2017 nhờ các chính sách cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, triển vọng phục hồi của giá dầu và một số các mặt hàng nông sản, khả năng duy trì của lĩnh vực công nghiệp chế tạo và cầu nội địa tăng, đa số các dự báo đều đánh giá kinh tế Việt Nam 2017 vẫn có mức tăng trưởng khá từ 6,2% (IMF) - 6,3% (WB) và nếu thuận lợi có thể hoàn thành kế hoạch đặt ra là 6,7%.
- Lạm phát nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng cao hơn năm 2016 do áp lực từ giá nguyên liệu nhập khẩu gia tăng và việc điều chỉnh giá một số các dịch vụ như y tế, giáo dục, điện. Vì vậy dự kiến lạm phát sẽ rơi vào khoảng 4% - 6%.
- Tỷ giá trong năm 2017 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng lãi suất của FED, đồng USD mạnh lên, lạm phát tăng. Bên cạnh đó, nếu Trung Quốc vẫn áp dụng chính sách đồng NDT yếu thì việc điều chỉnh tỷ giá của Việt Nam cũng là cần thiết để duy trì sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu. Tuy nhiên với việc nguồn vốn FDI, ODA được duy trì như trong năm 2016 và dự trữ ngoại hối đang ở mức cao nhất từ trước tới nay (41 tỷ USD), SBV hiện có khả năng kiểm soát tỷ giá tốt hơn và do vậy việc giảm giá mạnh của đồng VND sẽ khó xảy ra mà chỉ dự báo ở mức tối đa 2% - 3%.
- Việc Mỹ rút khỏi TPP trong ngắn hạn có thể là tin không tốt đối với việc thu hút FDI và hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên Việt Nam đang tham gia vào các hiệp định thương mại tự do khác như FTA Hàn Quốc, FTA với Liên minh Châu Âu, Cộng đồng Kinh tế Asean cùng với môi trường đầu tư hấp dẫn vẫn sẽ là những lợi thế của Việt Nam để thu hút dòng vốn từ bên ngoài, đặc biệt là từ làn sóng dịch chuyển các nhà máy của doanh nghiệp Nhật Bản, Hàn Quốc.
- Để hỗ trợ cho tăng trưởng, tín dụng sẽ tiếp tục được đẩy mạnh (mục tiêu tăng 18% trong năm 2017 so với 18,71% năm 2016) và mới đây 3 ngân hàng lớn là BID, CTG, VCB cũng đã được phép nâng tỷ lệ cho vay/tiền gửi từ 80% lên 90% để nhằm mục đích này. Tuy vậy lãi suất ngân hàng 2017 được dự báo sẽ tăng do chịu tác động của một số yếu tố như lạm phát tăng, Mỹ tăng lãi suất đồng USD, yêu cầu đảm bảo độ hấp dẫn của đồng VND để hỗ trợ cho tỷ giá, lãi suất huy động tăng do nhiều ngân hàng phải đáp ứng các quy định của SBV (tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn, tăng hệ số rủi ro cho vay BĐS..)
- Trong năm 2017, sẽ xuất hiện nhiều chuyển biến tích cực về cấu trúc nền kinh tế theo hướng cải thiện môi trường kinh tế tích cực, chú trọng phát triển sản xuất kinh doanh. FDI cũng sẽ tiếp tục phát triển, trừ Samsung có thể bị nhiều yếu tố hạn chế về sản phẩm và quản trị, xuất khẩu nông thủy sản sẽ có thuận lợi hơn, khu vực BĐS - Xây dựng sẽ bắt đầu giảm tốc và đóng băng cục bộ, các ngành sản xuất - dịch vụ nội địa sẽ đạt mức trung bình nhưng sức ép cạnh tranh thị trường tiếp tục gia tăng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, yếu nguồn lực.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 2017

- Triển vọng của thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm 2017 tiếp tục được đánh giá tích cực, tuy nhiên tốc độ tăng trưởng dự báo sẽ thấp hơn năm 2016.

TT	CHÍNH SÁCH VÀ THÔNG TIN	THỜI GIAN	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG
----	-------------------------	-----------	------------------

TÍCH CỰC

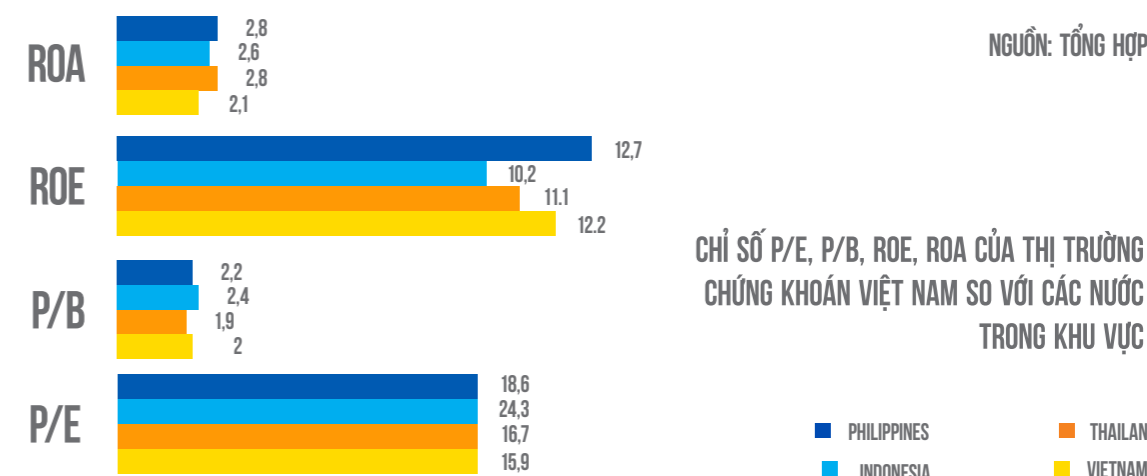
1	Môi trường chính trị ổn định, tăng trưởng kinh tế >6%, FDI, ODA duy trì mức tích cực, tiếp tục đẩy mạnh tín dụng	2017	Trung bình
2	Áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 17% đối với DN nhỏ và vừa.	Đầu 2017	Yếu
3	Giá dầu và nhiều loại hàng hóa sẽ phục hồi	2017	Mạnh
4	Tăng cường IPO nhiều cổ phiếu lớn và niêm yết trên sàn chứng khoán như Mobiphones, PV Oil, Petrolimex, Vietjet Air...	2017	Mạnh
5	Sáp nhập 2 Sở, triển khai sản phẩm mới, thị trường chứng khoán phái sinh chính thức hoạt động	Cuối 2017	Trung bình
6	Đẩy mạnh thoái vốn tại các doanh nghiệp Nhà nước	2017	Mạnh
7	Tiếp tục chính sách mở room cho nhà đầu tư ngoại, nâng hạng thị trường		Mạnh

TIÊU CỰC

1	Mỹ rút khỏi TPP, gia tăng bảo hộ thương mại tác động tới triển vọng XK của nhiều ngành hàng	2017	Trung bình
2	FED dự kiến nâng lãi suất 3 lần tác động tới dòng vốn ngoại	T3, 6, 9, 12/2017	Mạnh
3	Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng chậm lại, đồng NDT mất giá	2017	Mạnh
4	Tình hình chính trị tại Châu Âu nếu chủ nghĩa dân tộc thắng trong bầu cử Tổng thống tại Đức và Pháp, căng thẳng giữa Mỹ - EU	Q2& Q3/2017	Mạnh
5	Nợ công chạm trần 65% GDP, lạm phát tăng trở lại, VND chịu áp lực giảm giá, lãi suất tăng	2017	Trung bình
6	Biến đổi khí hậu tác động xấu tới ngành nông nghiệp và tăng trưởng GDP	2017	Trung bình
7	Áp lực cổ phiếu mới lên sàn, IPO có thể tạo áp lực trong ngắn hạn khi dòng tiền ngoại và nội chưa thể bắt kịp	2017	Mạnh
8	Điều chỉnh các chính sách liên quan tới định giá DN khi cổ phần hóa, thoái vốn	2017	Mạnh

- Hiện tại P/E của TTCK VN đang ở mức 15,9 lần, thấp hơn mức trung bình P/E của khu vực Đông Nam Á (18,9 lần). Nhìn chung, thị trường Việt Nam vẫn đang rẻ hơn các thị trường trong khu vực, nhưng khoảng cách đã không còn quá xa như trước đây. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp Việt Nam dự kiến sẽ bù đắp lại cho P/E, tạo thêm sức hút cho thị trường. Theo đó, Việt Nam sẽ tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn với nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt với các doanh nghiệp mới niêm yết và câu chuyện thoái vốn nhà nước sẽ diễn ra mạnh mẽ hơn trong năm 2017.

- Trong số các kênh đầu tư, thị trường chứng khoán vẫn là kênh có hiệu suất sinh lời cao nhất. Theo thống kê, tỷ suất sinh lời của một số kênh đầu tư tiêu biểu trong năm 2016 như sau: kênh ngân hàng đạt 6,5%; bất động sản 6,4%; vàng 8,5%; chứng khoán 14,8%; USD 3,7%. Với hiệu suất sinh lời tốt, TTCK VN vẫn được coi là lựa chọn tốt đối với cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế trong năm tới.



MỘT SỐ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỚI LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN DỰ KIẾN ĐƯỢC BỔ SUNG VÀ BAN HÀNH NĂM 2017

- Dự thảo các quy chế về sản phẩm chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant).
- Đầu năm 2017 sẽ thực hiện thí điểm áp dụng cơ chế tạo lập thị trường trên HNX.
- Ban hành quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán thay thế Quyết định số 637/QĐ-UBCK ngày 20/8/2011 và Quyết định số 09/QĐ-UBCK ngày 08/01/2013 của Chủ tịch UBCK.
- Xây dựng đề án thành lập sàn chứng khoán cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), doanh nghiệp khởi nghiệp.
- Dự thảo "Quy chế thành viên trên thị trường chứng khoán phái sinh" và "Quy chế niêm yết và giao dịch Hợp đồng tương lai".
- Dự thảo Thông tư thay thế Thông tư số 226 và Thông tư 165: Thêm biện pháp cảnh báo CTCK/Quản lý quỹ khi tỷ lệ vốn khả dụng từ 150%-180%.

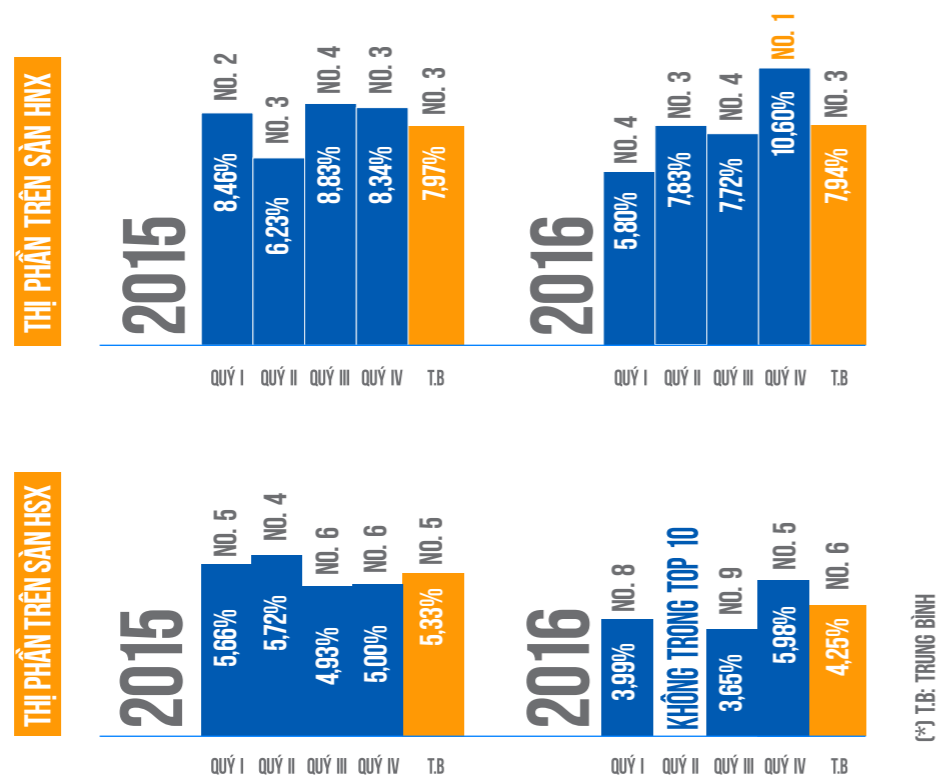


CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Hoạt động môi giới	46
Hoạt động cung cấp Dịch vụ tài chính và nguồn vốn	49
Hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành Kế hoạch quản trị rủi ro 2017	56
Hoạt động đầu tư	59

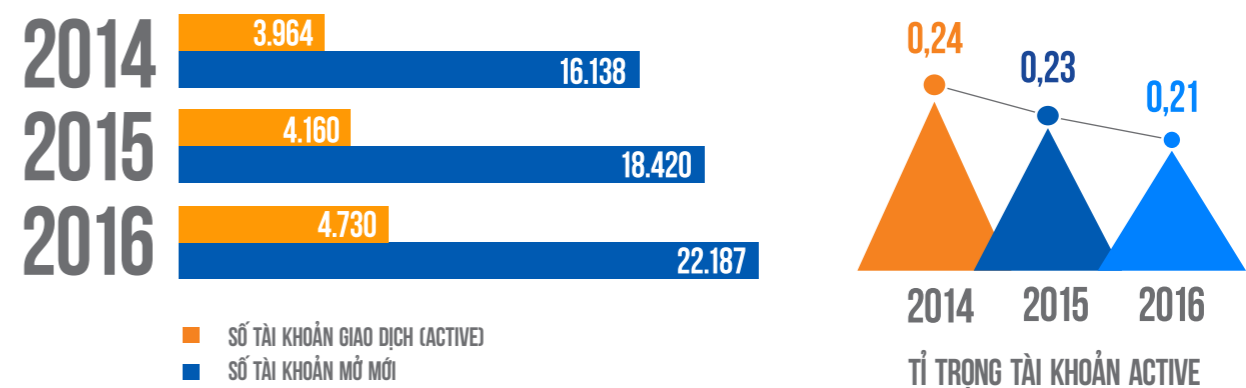
HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016



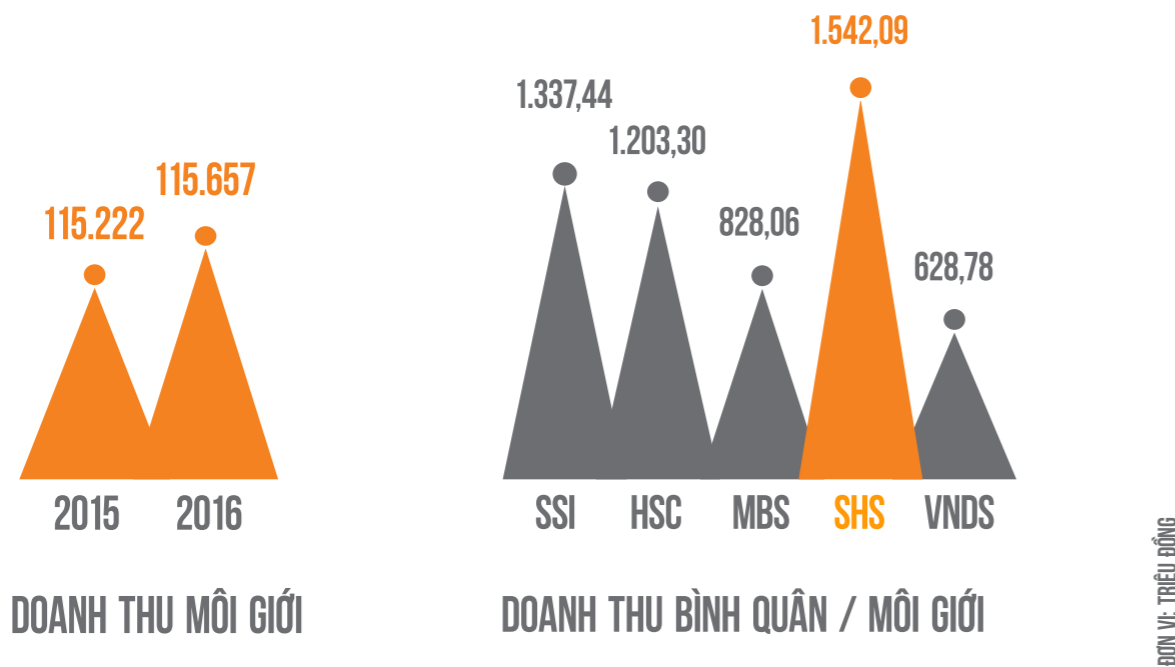
Cho dù việc thay đổi định hướng chiến lược được thực hiện đúng dẫn kịp thời nhưng những yếu điểm chưa được khắc phục trong hoạt động môi giới của năm 2016 là chi phí hoạt động kinh doanh môi giới chiếm tỷ trọng lớn trong tổng cơ cấu chi phí. Cơ chế chính sách chia sẻ phí môi giới vẫn chưa được thay đổi cho phù hợp với điều kiện cạnh tranh của thị trường hiện nay là một trong những cản trở lớn nhất khiến Công ty chưa thu hút được những môi giới giỏi, có kinh nghiệm, trình độ tư vấn tốt về làm việc và việc thay thế phần mềm giao dịch hiện tại vốn đang bị quá tải, lạc hậu so với nhu cầu giao dịch thực tế của nhà đầu tư vẫn chưa được thực hiện như kế hoạch đã đặt ra. Điều này được thể hiện qua con số thị phần tại 2 Sở Giao dịch khá chênh lệch và kết quả doanh thu từ hoạt động môi giới trong năm 2016 chỉ tăng nhẹ 0,38% so với năm 2015 và chỉ đạt 85,23% kế hoạch năm.

Tuy nhiên, vượt lên trên những khó khăn nội tại và những thách thức cạnh tranh bên ngoài, hiệu quả hoạt động kinh doanh môi giới của SHS trong năm 2016 tiếp tục được cải thiện. Tổng số tài khoản của nhà đầu tư tại SHS tính đến 31/12/2016 là 22.187 tài khoản, tăng 3.767 tài khoản tương đương tăng 20% so với năm 2015. Số lượng tài khoản giao dịch thường xuyên tại SHS tiếp tục tăng so với năm 2015.



Bên cạnh đó, tận dụng lợi thế là đơn vị tư vấn tài chính doanh nghiệp hàng đầu trên thị trường, SHS đã chủ động phát triển các khách hàng tại các tổng công ty Nhà nước lớn thực hiện cổ phần hóa trong năm 2016 như CTCP Chuyển phát nhanh Bưu điện, CTCP Bất động sản Lilama, CTCP Ô tô số 1, CTCP Vinafor, Tổng Công ty Máy động lực và máy Nông nghiệp Việt Nam (VEAM)... thông qua các dịch vụ quản lý tài khoản, mở tài khoản lưu ký, quản lý sổ cổ đông. Nhưng điều khiến chúng tôi tự hào nhất về dịch vụ môi giới trong năm vừa qua đó là tài sản ròng bình quân trên mỗi khách hàng đã tăng trưởng khoảng 17% trong khi VNIndex chỉ tăng 11,2% trong cùng kỳ.

Doanh thu bình quân trên đầu môi giới cũng tiếp tục được cải thiện so với năm 2015, chỉ tiêu này tăng 1,45% so với năm 2015. SHS cũng là công ty chứng khoán có chỉ tiêu này cao so với nhiều đối thủ cạnh tranh trong top 10.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017 tiếp tục thuận lợi cho thị trường chứng khoán với niềm tin của nhà đầu tư vào một Chính phủ hành động sẽ thực hiện các chính sách vĩ mô thực sự hiệu quả, sự phục hồi của nền kinh tế khu vực và thế giới, quy mô thanh khoản của thị trường tiếp tục được cải thiện với việc các doanh nghiệp lớn đã và đang được niêm yết trên 2 Sở giao dịch cũng như chất lượng của các doanh nghiệp niêm yết dần được nâng cao giúp thu hút dòng tiền từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm bắt cơ hội tăng điểm của thị trường, trọng tâm hoạt động môi giới của SHS sẽ bao gồm:

- 1.** Tiếp tục phát triển hoạt động môi giới theo hướng bền vững, tạo điều kiện hỗ trợ tối đa cho các nhà đầu tư thông qua các sản phẩm môi giới, dịch vụ tài chính đi kèm;
- 2.** Tiếp tục phát triển hoạt động môi giới;
- 3.** Thay đổi cơ chế môi giới.

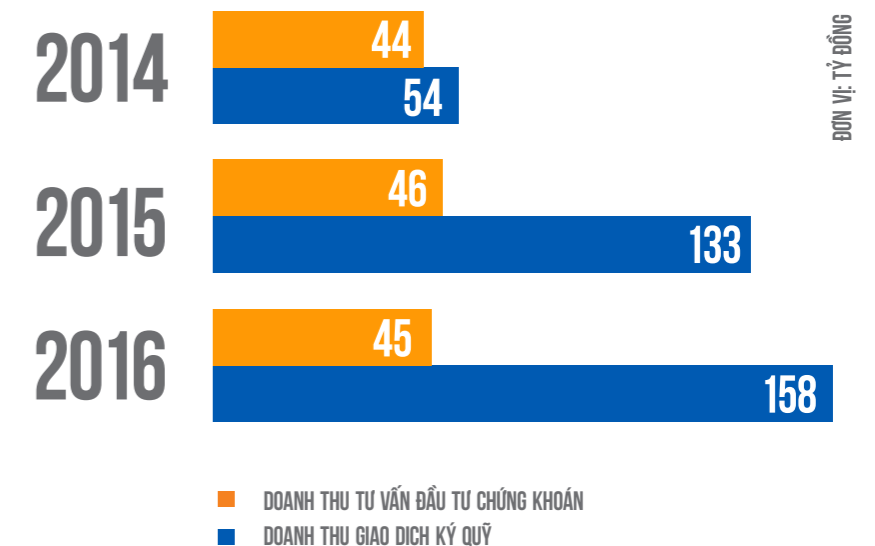
HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TÀI CHÍNH VÀ NGUỒN VỐN

DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Doanh thu DVTC năm 2016 đạt 203,6 tỷ đồng, tăng 8,2 tỷ đồng tương đương tăng 4,2% so với kế hoạch và tăng 17,43% so với năm 2015.

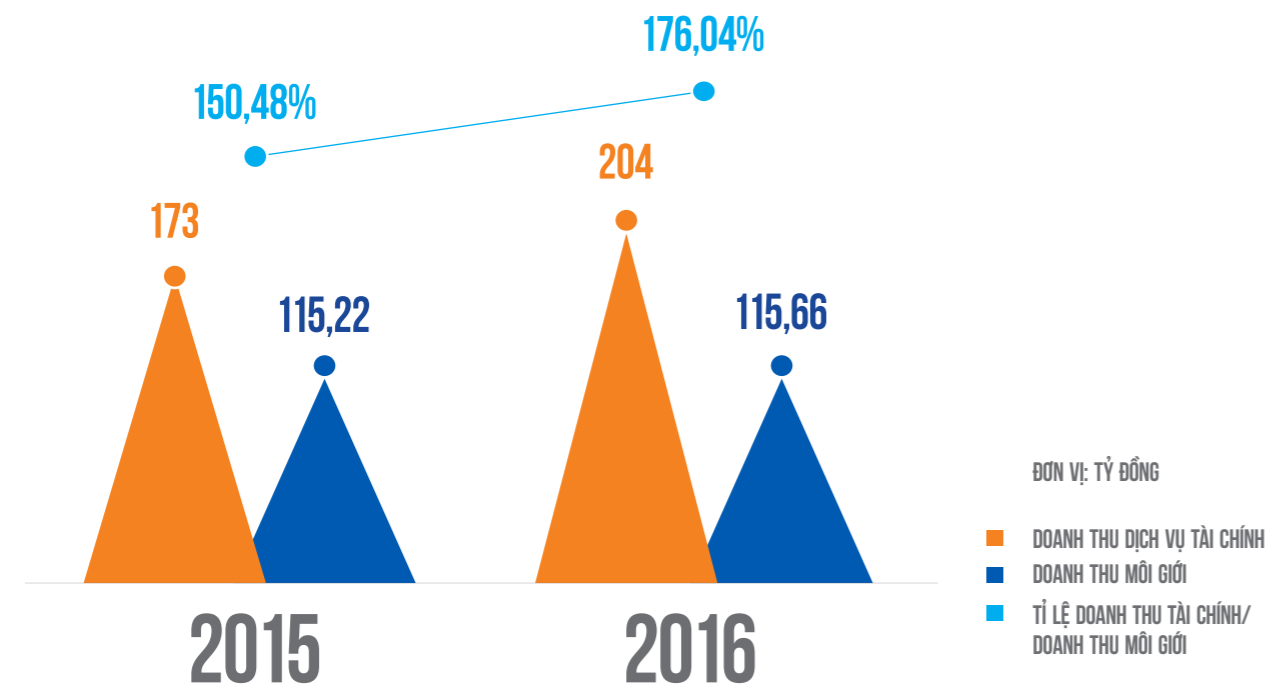
Cùng với sự ổn định của hoạt động môi giới, đã có sự cải thiện đáng kể về chất lượng doanh thu từ dịch vụ của SHS với tỷ lệ doanh thu DVTC/Doanh thu môi giới tiếp tục tăng mạnh trong năm 2016 lên mức 176,04% trong khi năm 2015 chỉ ở mức 150,48%.



Bên cạnh những kết quả đạt được, tuy nhiên, trước những biến động và sự phát triển của thị trường các sản phẩm, dịch vụ tài chính của SHS vẫn tồn tại những hạn chế chưa thể được giải quyết trong ngắn hạn đó là:

- Nhân viên phải sử dụng những công cụ ngoài hệ thống (phần mềm Open reports, excel...) để theo dõi và quản trị sản phẩm dẫn đến việc lập báo cáo quản trị và theo dõi mất thời gian và chưa nâng cao hiệu quả công việc.
- Hệ thống phần mềm giao dịch vẫn chưa đáp ứng kịp thời nhu cầu quản trị rủi ro các sản phẩm, dịch vụ tài chính của SHS như chưa cho phép phát vay theo mã, quản trị room cho từng nhóm khách hàng...
- Nguồn hỗ trợ khách hàng giao dịch chứng khoán có giá vốn cao nên lãi suất áp dụng cho khách hàng của SHS chưa mang tính cạnh tranh so với thị trường.

Tuy vậy, tỷ lệ doanh thu từ DVTC/ doanh thu môi giới tiếp tục được cải thiện. Có được kết quả này là do trong năm 2016 SHS luôn đổi mới và sáng tạo trong việc cung cấp các sản phẩm, giải pháp tài chính phù hợp nhu cầu của khách hàng do đó mang lại nhiều hơn doanh thu dịch vụ tài chính cho SHS.



Tổng quy mô giải ngân trong năm 2016 đạt 1.714 tỷ đồng, tăng 46,8% so với năm 2015. Công ty đã thực hiện xây dựng khung chính sách phù hợp cho từng nhóm khách hàng khác nhau phù hợp với nhu cầu của khách hàng trong từng thời kỳ và tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn vốn. Nhờ đó, Công ty đã thu hút được rộng rãi các đối tượng khách hàng và sử dụng hiệu quả nguồn vốn huy động.

Công ty luôn đảm bảo khả năng cạnh tranh về danh mục cho vay, lãi suất cho vay, quy mô vốn vay, tính ổn định của nguồn vốn cũng như khả năng chủ động tìm nguồn vốn cạnh tranh nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành. SHS tự hào là một trong các công ty chứng khoán sử dụng nguồn vốn hiệu quả và cung cấp được nhiều gói giải pháp về sản phẩm, dịch vụ phù hợp về phí giao dịch, lãi suất, tỷ lệ, kỳ hạn các khoản vay và khẩu vị chấp nhận rủi ro, đáp ứng được đa dạng đối tượng khách hàng.

Với sự hỗ trợ của đối tác cung cấp phần mềm và bộ phận công nghệ thông tin, trong năm Công ty đã phát triển được thêm nhiều ứng dụng liên quan để có thể quản trị rủi ro tốt hơn đối với hoạt động DVTC:

- Đối với mỗi sản phẩm, dịch vụ tài chính, bộ phận dịch vụ tài chính luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan quản lý rủi ro theo nhiều lớp. Cụ thể: phối hợp với bộ phận pháp chế để đánh giá tính pháp lý của sản phẩm, lường trước các rủi ro có thể xảy ra; phối hợp với bộ phận nguồn vốn hàng ngày để chủ động cung cấp nguồn vốn cho khách hàng; với bộ phận môi giới để giới thiệu các sản phẩm mới và hỗ trợ, tư vấn cho khách hàng sử dụng sản phẩm, dịch vụ nào hiệu quả nhất, phù hợp với nhu cầu đầu tư của khách hàng; phối hợp hàng ngày với bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro để kiểm soát quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho khách hàng, ngăn ngừa, hạn chế tối đa rủi ro có thể xảy ra. Nhờ đó, quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính năm 2016 có thể đánh giá là hiệu quả nhất từ trước đến nay.
- Việc công ty thực hiện chính sách duy trì và giải chấp tài khoản linh hoạt, hợp lý trên cơ sở đảm bảo quản trị tốt rủi ro của Công ty phù hợp với từng loại sản phẩm, dịch vụ và từng nhóm đối tượng khách hàng, đã giúp Công ty tránh phát sinh nợ xấu trong hoạt động cung cấp dịch vụ tài chính trong khi nhiều công ty chứng khoán khác trên thị trường đã phải chịu những khoản nợ xấu nghiêm trọng trong năm 2016.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Nâng cấp phần mềm để có thể triển khai đa dạng các sản phẩm tài chính đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng.
2. Cân đối nguồn vốn để điều chỉnh mức lãi suất cho sản phẩm DVTC sao cho cạnh tranh hơn.
3. Duy trì nguồn vốn cho các sản phẩm, dịch vụ tài chính ổn định, mang tính lâu dài.

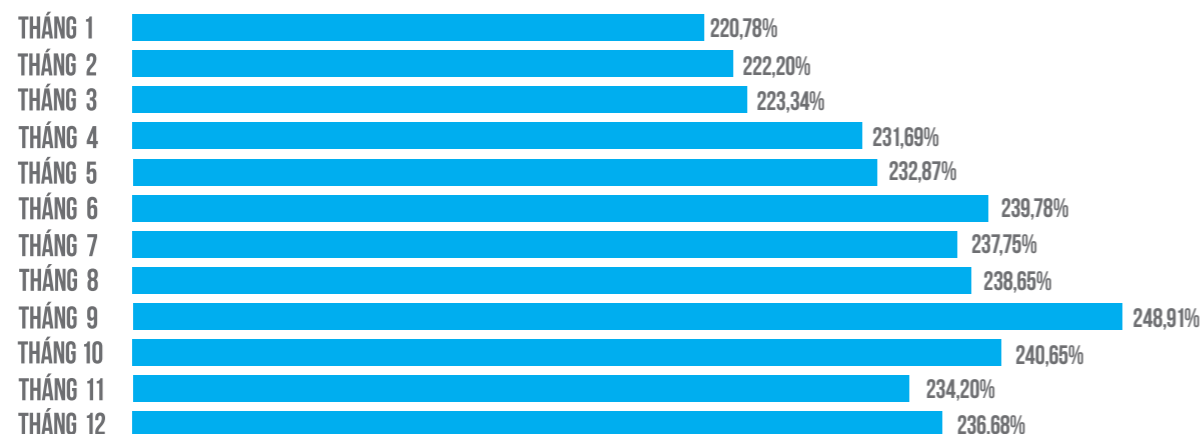
NGUỒN VỐN

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

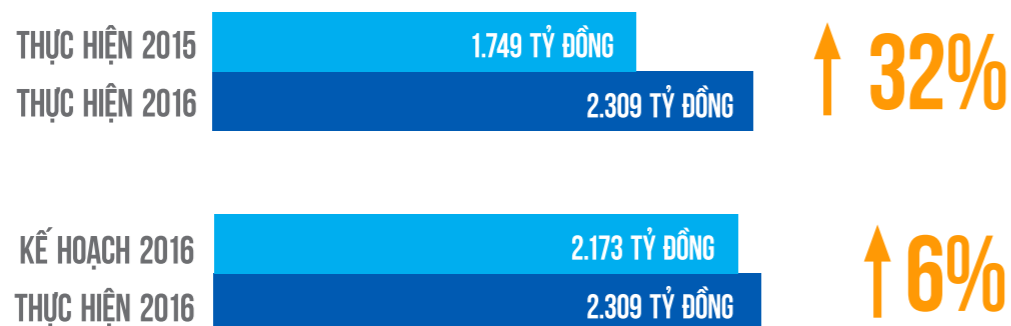
Cân đối nguồn vốn hiệu quả

Trong năm 2016, chương trình quản trị thanh khoản của Công ty được áp dụng rộng rãi trên toàn hệ thống đã đảm bảo thanh khoản vốn trong toàn hệ thống của Công ty và đã đáp ứng hiệu quả nhu cầu vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho khách hàng và hơn nữa, đã tối ưu hóa nguồn vốn thông qua việc đẩy mạnh sử dụng nguồn cho các sản phẩm, dịch vụ tài chính cho nhà đầu tư, đồng thời ứng biến linh hoạt và có hiệu quả việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ cung cấp phù hợp với thực trạng quy mô vốn và cơ cấu vốn tại các thời điểm khác nhau.

Trong năm 2016, tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty luôn được duy trì ở mức cao, đảm bảo tuân thủ quy định của Ủy ban Chứng khoán.

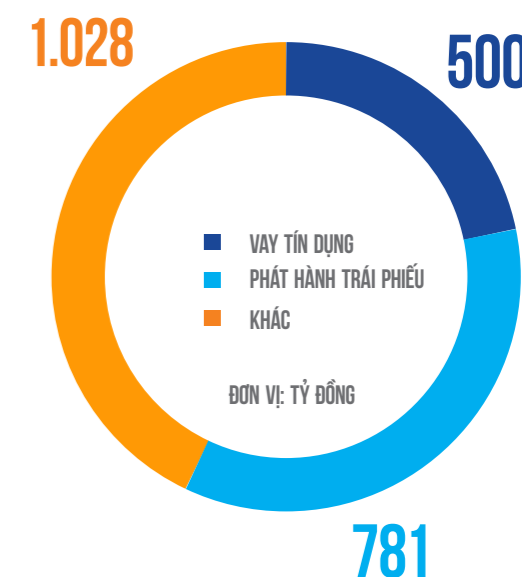


Đa dạng các kênh huy động vốn



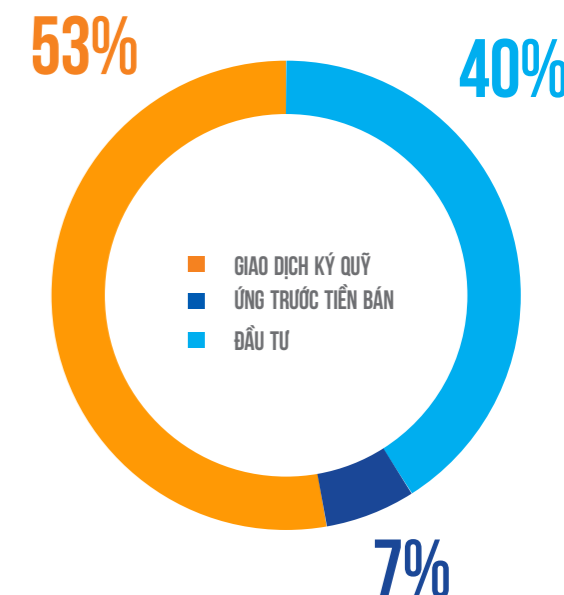
Tổng huy động nguồn bình quân năm 2016 đạt 2.309 tỷ đồng, tăng 32% so với năm 2015 và tăng 6% so với kế hoạch.

Vốn huy động của SHS được đa dạng hóa từ các nguồn: vay tín dụng, phát hành trái phiếu và các nguồn khác... Trong cơ cấu nguồn huy động năm 2016, tổng giá trị bình quân vay tín dụng và phát hành trái phiếu chiếm tỷ trọng lớn (khoảng 57% tổng nguồn vốn) và ổn định vì đây là những khoản vay trung và dài hạn. Trong năm 2016, giá trị bình quân của các khoản vay tín dụng đạt 500 tỷ đồng chiếm 22% tổng nguồn huy động, mặc dù bị ảnh hưởng bởi Thông tư 36 nhưng nguồn vốn này giảm không đáng kể do SHS vẫn giữ được các mối quan hệ với các đối tác truyền thống như Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội và các tổ chức tín dụng khác. Các tổ chức tín dụng này đều cung cấp lãi suất tương đối ưu đãi cho SHS. Giá trị huy động bình quân từ phát hành trái phiếu đạt 781 tỷ đồng, chiếm 34% tổng nguồn huy động. Tuy nhiên, nguồn huy động này thường có chi phí cao hơn huy động tín dụng.



Sử dụng nguồn vốn hợp lý

Năm 2016, nguồn vốn tiếp tục được sử dụng chủ yếu cho các hoạt động đầu tư và cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính. Trong đó, nguồn vốn bình quân tháng sử dụng cho hoạt động đầu tư chiếm khoảng 760 tỷ đồng tương đương 40% nguồn vốn của Công ty. Nguồn vốn sử dụng cho dịch vụ tài chính khoảng 1.142 tỷ đồng/tháng, chiếm khoảng 60% nguồn vốn của Công ty.

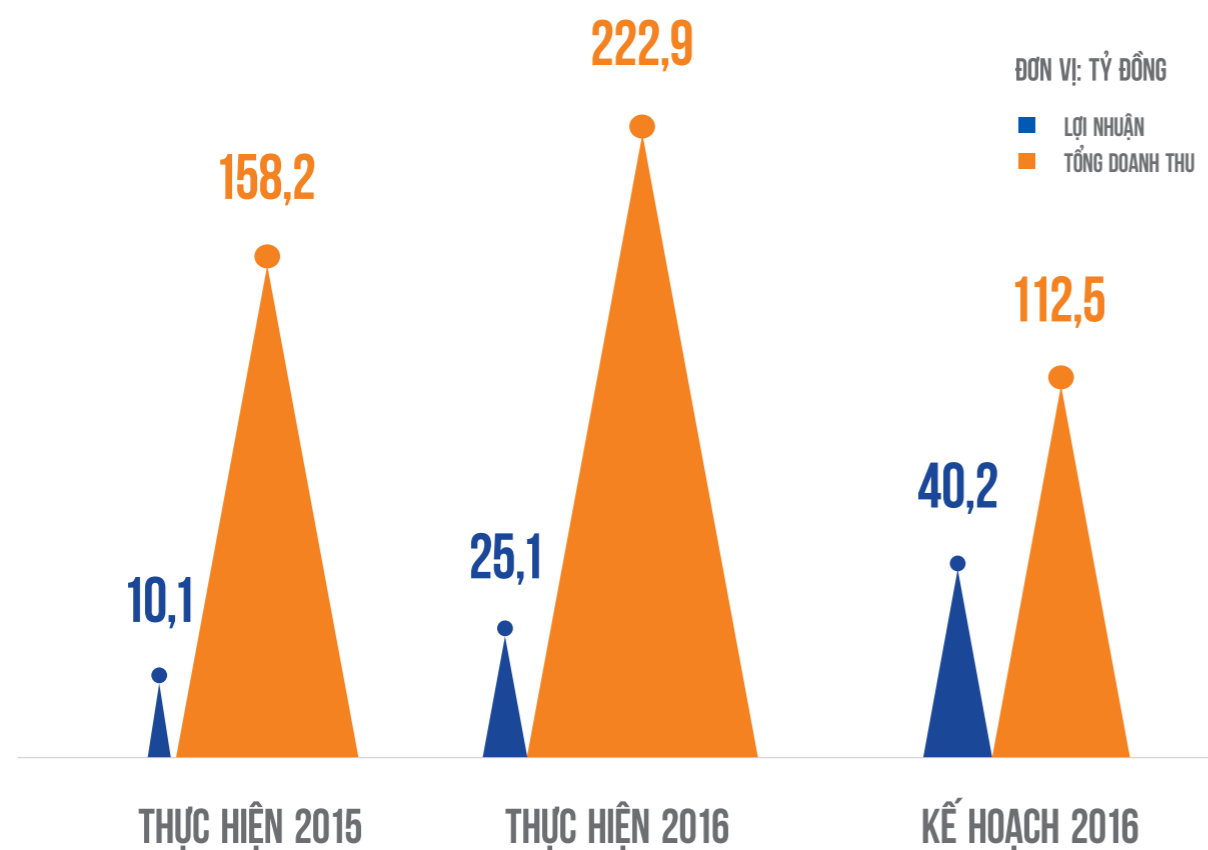


Doanh thu, lợi nhuận nguồn vốn tăng ấn tượng so với năm trước

Doanh thu nguồn vốn ghi nhận chủ yếu ở mảng hoạt động đầu tư giấy tờ có giá như trái phiếu, tín phiếu.... Bên cạnh đó các nguồn thu khác như hoạt động môi giới chứng khoán, dịch vụ đại lý phát hành chứng khoán tuy chiếm tỷ trọng nhỏ nhưng cũng cho thấy sự đa dạng hóa trong hoạt động kinh doanh nguồn vốn của Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh trong từng thời kỳ.

Tuy nhiên, chi phí hoạt động kinh doanh năm 2016 là 248 tỷ đồng, tăng 99,9 tỷ đồng so với năm trước và vượt 95,3 tỷ đồng tương đương chỉ vượt 62% so với kế hoạch. Chi phí chủ yếu tăng lên từ tiền lãi vay phải thanh toán cho các đối tác ngân hàng do cơ cấu nguồn vốn đi vay của Công ty đã có sự thay đổi so với kế hoạch: nguồn vốn giá cao tăng lên trong khi nguồn vốn giá rẻ bị giảm sút.

Do đó, lợi nhuận sau thu chi lãi vốn đạt hơn 25,1 tỷ đồng, cao hơn 15 tỷ đồng so với năm 2015, nhưng vẫn thấp hơn kế hoạch năm 2016 là 15,1 tỷ đồng (tương đương thấp hơn 37,6% so với kế hoạch).

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2017****1.**

Phối hợp hiệu quả với các hoạt động môi giới, đầu tư, dịch vụ tài chính, tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành để quản trị tốt việc sử dụng nguồn vốn.

2.

Mở rộng xây dựng quan hệ tín dụng với nhiều ngân hàng thương mại khác nhau để đảm bảo quy mô vay vốn và chi phí vốn vay hợp lý.

3.

Đa dạng hóa các hình thức huy động nguồn vốn trong đó trọng tâm là tăng nguồn vốn chủ sở hữu.

4.

Quản lý các rủi ro có liên quan đến hoạt động nguồn vốn và xây dựng phương án xử lý, dự phòng.

5.

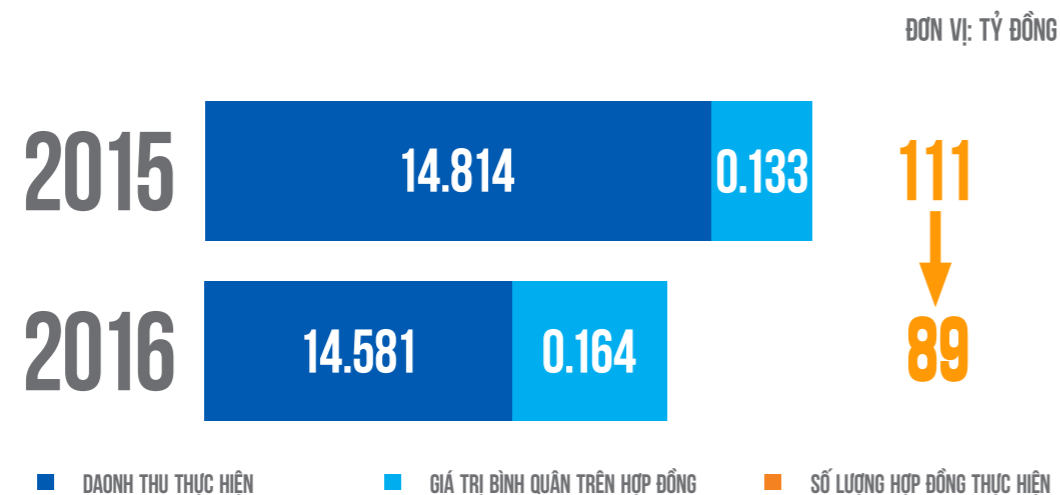
Theo dõi, cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về thanh khoản của toàn Công ty.

HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016

Năm 2016, SHS tiếp tục khai thác các dịch vụ tư vấn tài chính truyền thống và là thế mạnh của SHS như tư vấn cổ phần hóa, tư vấn đấu giá và thoái vốn, và bắt đầu tạo được hình ảnh SHS trở thành một trong những đơn vị tư vấn Bên Bán tốt nhất Thị trường chứng khoán Việt Nam qua cung cấp các dịch vụ tư vấn chuyên sâu như mua bán sáp nhập, bảo lãnh phát hành, tái cấu trúc doanh nghiệp.

SHS tiếp tục đi theo định hướng hiệu quả ưu tiên chất lượng hơn số lượng. Năm 2016 số lượng hợp đồng tư vấn đã ký kết trong năm là 100 hợp đồng, giảm 10% so với năm 2015. Doanh thu khai thác của hoạt động tư vấn đạt 14,6 tỷ đồng, tương đương khai thác năm 2015. Tuy nhiên doanh thu bình quân trên mỗi hợp đồng tư vấn đã tăng 25%. Điểm đáng chú ý trong cơ cấu doanh thu tư vấn là doanh thu từ các nghiệp vụ yêu cầu hàm lượng chất xám cao như tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, tư vấn cổ phần hóa và tư vấn thoái vốn Nhà nước tăng mạnh. Doanh thu từ tư vấn M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp đã tăng hơn 6 lần trong năm 2016 đồng thời doanh thu M&A, tái cấu trúc doanh nghiệp đã chiếm tỷ trọng quan trọng trong toàn bộ cơ cấu doanh thu tư vấn – bảo lãnh phát hành.



Đặc biệt, chúng tôi vinh dự là nhà tư vấn của thương vụ CPH lớn nhất năm của TTCK: IPO Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam (VEAM) với tỷ lệ đấu giá thành công lên tới 90%, thu về gần 100 triệu USD. Với các thương vụ chất lượng, có quy mô lớn và độ phức tạp cao mà SHS đã tư vấn, uy tín và vị thế của SHS trong mảng hoạt động này đã được nâng lên rõ rệt trong mắt các nhà đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư tổ chức.

CÁC HỢP ĐỒNG TƯ VẤN TIÊU BIỂU NĂM 2016

Bên cạnh nghiệp vụ chính, hoạt động tư vấn trong năm vừa qua cũng hỗ trợ tích cực cho các hoạt động khác của Công ty như Môi giới, Quản lý cổ đông, Nguồn vốn, Dịch vụ tài chính. Cụ thể: Sau khi SHS thực hiện các hợp đồng tư vấn niêm yết và đăng ký giao dịch Upcom cho một số khách hàng như Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam, CTCP Cao Su Hà Nội, CTCP Thủy điện Sông Chảy 5, Bộ phận Môi giới đã mở được nhiều tài khoản giao dịch chứng khoán cho khách hàng (chiếm khoảng 25% tổng số tài khoản mở mới năm 2016). Cùng với đó, thông qua hệ thống khách hàng từ hoạt động tư vấn, Bộ phận Quản lý cổ đông cũng đã cung cấp dịch vụ tư vấn quản lý cổ đông cho các doanh nghiệp như Vinafor, VNI, Veam,... Đối với hoạt động Nguồn vốn và Dịch vụ tài chính, thông qua các hoạt động tư vấn niêm yết, đấu giá, thoái vốn nhà nước của các đơn vị như VEAM, Bia Việt Hà, Tổng công ty Lâm Nghiệp Việt Nam Vinafor, Công ty cổ phần Dược Quân Đội... Công ty có thể cung cấp đa dạng các dịch vụ tài chính liên quan.

TƯ VẤN THOÁI VỐN
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (VNPT)



TƯ VẤN CỔ PHẦN HÓA
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP



TƯ VẤN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH UPCOM,
ĐHĐCĐ, QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG, THOÁI VỐN
TỔNG CÔNG TY LÂM NGHIỆP VIỆT NAM (VINAFOR)



TƯ VẤN THOÁI VỐN
TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN TKV- CTCP

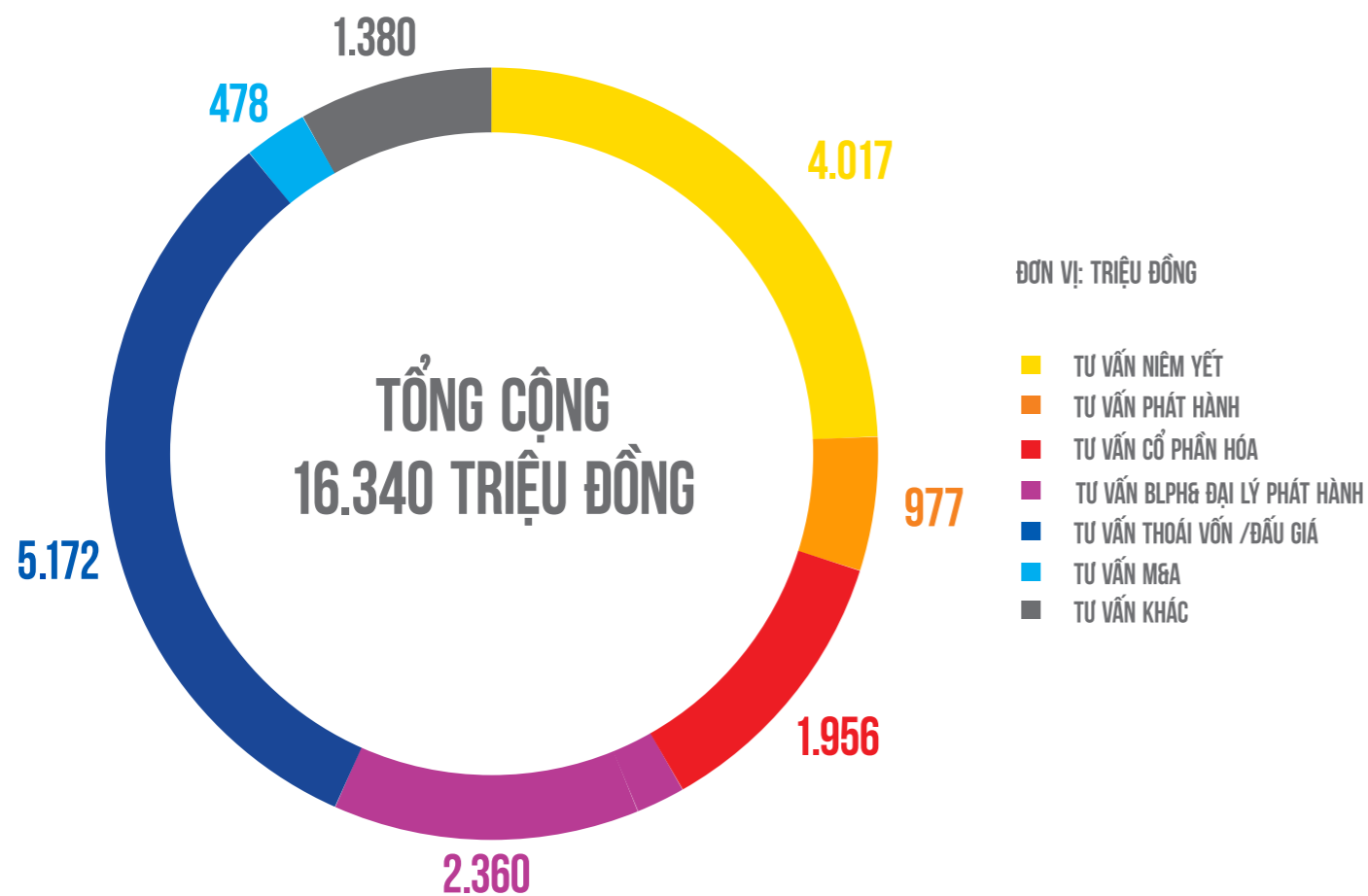


KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Năm 2017 sẽ là một năm có nhiều khó khăn đối với hoạt động tư vấn tài chính truyền thống do tiến trình cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước dự kiến vẫn chưa có nhiều đột phá. Trên cơ sở đó, SHS sẽ tập trung vào các sản phẩm gắn với thị trường như tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch, tư vấn IR,... SHS sẽ tiếp tục đi sâu nghiên cứu và tìm kiếm cơ hội để thực hiện các thương vụ mua bán doanh nghiệp thông qua sàn giao dịch chứng khoán.

Ngoài ra, SHS sẽ hướng tới đẩy mạnh tiếp xúc và mở rộng quan hệ đến các đối tượng là khách hàng, doanh nghiệp tư nhân có uy tín, thương hiệu nhằm khai thác tối đa dịch vụ tư vấn bảo lãnh phát hành và hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện IPO theo thông lệ quốc tế.

Kế hoạch doanh thu năm 2017:

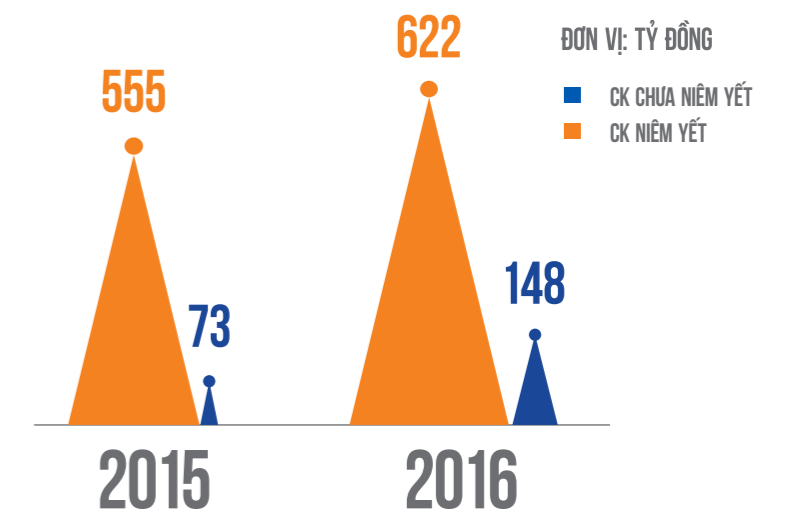


HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

Giá trị đầu tư mới tăng lên

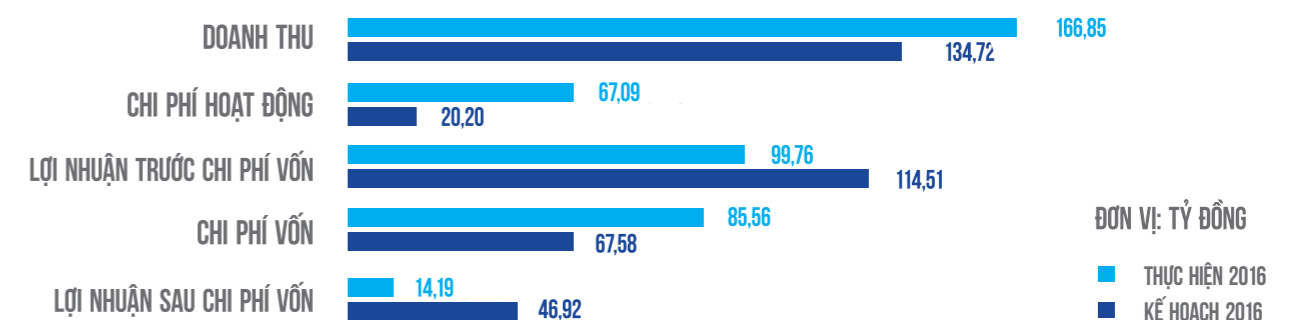
Trong năm 2016, hoạt động đầu tư chứng khoán của Công ty diễn biến tích cực, Công ty đã mua vào 6.958 tỷ đồng và bán ra 6.816 tỷ đồng. Tổng giá trị đầu tư mới tăng 141,7 tỷ đồng, tương đương tăng 23% so với tại 31/12/2015. Trong đó, chứng khoán niêm yết tăng 66,3 tỷ đồng tương đương tăng 12% trong khi chứng khoán chưa niêm yết tăng 75,5 tỷ đồng tương đương tăng 104%.



ĐƠN VỊ: TỶ ĐỒNG

Doanh thu và lợi nhuận hoạt động đầu tư giảm nhưng danh mục đầu tư bền vững hơn

Năm 2016, doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty đạt 166,86 tỷ đồng, vượt 23,9% so với kế hoạch, hoạt động đầu tư tiếp tục mang lại lợi nhuận nhưng do chi phí vốn cao và tiếp tục phải trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư trước đây nên lợi nhuận chỉ đạt 30,2% so với kế hoạch.



- Những đợt phục hồi không đem lại nhiều cơ hội cho nhà đầu tư mà chỉ tập trung tăng ở một vài mã cổ phiếu có vốn hóa lớn. Mặc dù trong năm 2016 thị trường chứng khoán đạt đỉnh nhiều năm nhưng trên thực tế so với mức đỉnh gần nhất năm 2015 thì VN index mới chỉ tăng khoảng 6,25% và phần tăng này chủ yếu được tập trung ở các mã có vốn hóa lớn như VNM, VCB, BVH và các mã mới niêm yết có quy mô vốn hóa lớn như ROS, SAB... trong khi nhiều nhóm cổ phiếu đã bước vào giai đoạn điều chỉnh khá sâu.

- Do quy định chặt chẽ về vấn đề đảm bảo an toàn vốn theo quy định của UBCKNN nên vốn sử dụng bình quân cho danh mục giao dịch thường xuyên chỉ ở mức gần 500 tỷ đồng so với kế hoạch 700 tỷ đồng ban đầu khiến Công ty không tận dụng được các cơ hội giải ngân với quy mô lớn để tăng hiệu quả đầu tư.
- Trong danh mục của SHS đang nắm giữ tỷ trọng lớn SHB với khoảng 137 tỷ đồng. Trong năm 2016, Công ty đã phải trích lập thêm dự phòng khoảng gần 30 tỷ đồng (chủ yếu là mã SHB) dẫn đến chi phí hoạt động của hoạt động đầu tư bị đẩy lên cao. Nếu không tính khoản trích lập dự phòng cho cổ phiếu SHB thì lợi nhuận của danh mục đầu tư năm 2016 tăng khoảng 5% so với năm 2015.

Cơ cấu hướng tới danh mục đầu tư gọn nhẹ, hiệu quả và tăng tỷ trọng đầu tư vào cổ phiếu thông qua hoạt động đấu giá, M&A

Năm 2016, SHS tập trung vào cơ cấu lại danh mục đầu tư theo hướng gọn nhẹ, tập trung và hiệu quả. Đối với các cổ phiếu niêm yết đang nắm giữ, SHS tiến hành thoái vốn quyết liệt đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết không hiệu quả để dồn nguồn lực cho các khoản đầu tư có chiều sâu hơn, hiệu quả cao hơn. Tái cơ cấu danh mục trong ngắn hạn có thể khiến chi phí đầu tư tăng cao nhưng sẽ đảm bảo nguồn lực cần thiết, tăng tính chủ động cho chiến lược đầu tư dài hạn.

SHS cũng tập trung mua và nắm giữ các cổ phiếu chưa niêm yết có hoạt động cốt lõi hiệu quả, vị thế cạnh tranh tốt trong ngành, còn nhiều dư địa tăng trưởng, định giá hấp dẫn và có kế hoạch niêm yết trong tương lai gần với kỳ vọng sẽ tạo ra các khoản doanh thu lớn, có giá trị trong năm 2017 cũng như trong những năm tiếp theo của Công ty thông qua đấu giá, M&A. Giá trị đầu tư chứng khoán niêm yết thường xuyên bình quân đã giảm khoảng 150 tỷ đồng và nguồn vốn này được chuyển dịch đầu tư vào các cổ phiếu tiềm năng thông qua đấu giá, M&A như Tổng Công ty Dược Việt Nam, Tổng Công ty Xây dựng Công trình Giao thông 1, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Môi trường Bình Dươnghiện đang được thị trường hết sức quan tâm và sẽ mang lại nhiều tiềm năng trong năm 2017.

Xử lý triệt để các khoản đầu tư còn tồn đọng

Tính đến 31/12/2016, SHS chỉ còn cổ phiếu PID và PHC thuộc danh mục đầu tư tồn đọng tuy nhiên giá trị đầu tư chỉ còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu danh mục chung. Với giá trị hiện tại các khoản đầu tư này không còn lỗ tuy nhiên cổ phiếu PID thanh khoản thấp nên chưa thể thoái vốn, Công ty sẽ tiếp tục theo dõi chặt chẽ để thoái vốn khi điều kiện có thể. Đối với cổ phiếu PHC có thể thoái vốn toàn bộ bất kỳ lúc nào nhưng do cổ phiếu này đang trên đà tăng nên Công ty vẫn tiếp tục nắm giữ.

Cơ cấu lại đội ngũ nhân sự đầu tư theo hướng tinh giảm nhưng hiệu quả và phù hợp với chiến lược hoạt động của Công ty hơn

Năm 2016, Công ty tiếp tục thực hiện cơ cấu lại nhân sự đầu tư theo hướng tinh giảm và điều chuyển nội bộ những nhân sự không phù hợp cũng như tuyển mới nhân sự phù hợp hơn cho hoạt động đầu tư. Các nhân sự mới nhìn chung đáp ứng được yêu cầu chuyên môn và giúp triển khai được các kế hoạch đầu tư mới đặc biệt trong hoạt động đầu tư thông qua đấu giá, M&A, giúp Công ty đẩy mạnh được các mảng đầu tư mới này mà trước đây chưa thực hiện được.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG 2017

VỀ QUẢN TRỊ DANH MỤC VÀ TÌM KIẾM CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1.

Rà soát dứt điểm danh mục đầu tư hiện tại, xử lý dứt điểm các mã không tiềm năng để tập trung nguồn vốn đầu tư theo cơ cấu gọn nhẹ hơn và đầu tư quy mô lớn hơn.

3.

Đối với danh mục đầu tư chứng khoán niêm yết sẽ tập trung đầu tư vào các mã với tư duy nắm giữ dài hạn hơn và với tỷ lệ nắm giữ cao hơn.

2.

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động đầu tư thông qua đấu giá, M&A, giảm dần danh mục đầu tư niêm yết

4.

Đầu tư gắn liền với nâng cao các mối quan hệ với doanh nghiệp, nắm bắt sớm thông tin và dữ liệu để chủ động xử lý tình huống.

VỀ NHÂN SỰ, ĐÀO TẠO VÀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

1.

Tiếp tục tuyển thêm nhân sự có chất lượng để hoàn thiện cơ cấu nhân sự của hoạt động đầu tư theo hướng chuyên môn hóa và chuyên sâu vào các hoạt động phân tích, giao dịch thông qua đấu giá và M&A..

3.

Tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư thông qua việc tuân thủ triệt để các nguyên tắc, quy định và quy trình đã được Công ty xây dựng, trên cơ sở có sự phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Kiểm soát và Bộ phận quản trị rủi ro của Công ty.

2.

Chú trọng đào tạo nội bộ thường xuyên, liên tục để nâng cao kinh nghiệm và kiến thức cho nhân sự của hoạt động đầu tư.

4.

Nâng cao chất lượng báo cáo phân tích thông qua nâng cao chất lượng nhân sự để tìm kiếm cơ hội đầu tư chuẩn xác hơn, đồng thời quyết liệt trong việc áp dụng các nguyên tắc chốt lãi, cắt lỗ đảm bảo danh mục vận hành trong trạng thái an toàn.





HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro	66
Nhận định các rủi ro trong hoạt động kinh doanh	67
Khó khăn và hạn chế trong việc quản trị rủi ro năm 2016	73
Kế hoạch quản trị rủi ro 2017	73

QUẢN TRỊ RỦI RO

Năm 2016 là năm tiếp theo ghi nhận sự vươn lên mạnh mẽ và bứt phá trong khối 10 CTCK hàng đầu Việt Nam của SHS. Thành quả đó là kết quả của sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chiến lược kinh doanh linh hoạt, đúng đắn và quản trị rủi ro hiệu quả.



Hệ thống quản trị rủi ro của SHS được vận hành bắt đầu từ năm 2013 trên cơ sở Thông tư số 210/2012/TT-BTC ngày 30/11/2012 của Bộ Tài Chính, Quyết định số 105/QĐ-UBCK ngày 26/02/2013 của UBCKNN và Quyết định số 35-2014/QĐ-HĐQT ngày 01/06/2014 của HĐQT SHS.

Theo đó, hệ thống quản trị rủi ro của SHS được tổ chức theo 3 tuyến đối với nhiều loại rủi ro trọng yếu khác nhau trên cơ sở nguyên tắc là tất cả các rủi ro trọng yếu trong doanh nghiệp đều phải có quy trình quản trị rủi ro. Quy trình quản trị rủi ro gắn liền với quy trình nghiệp vụ và quy trình hoạt động của doanh nghiệp. Quy trình quản trị đối với mỗi loại rủi ro đều gồm có 5 bước cơ bản là nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý rủi ro.

Năm 2016, SHS tiếp tục củng cố hoạt động quản trị rủi ro trong đó chú trọng vào việc nhận dạng các rủi ro mới, xây dựng hệ thống thông tin quản lý hiệu quả làm cơ sở cho việc quản trị rủi ro, tiên lượng và cập nhật, bổ sung các kế hoạch dự phòng rủi ro và đặc biệt là xây dựng văn hóa chủ động quản trị rủi ro ở mọi cấp độ quản lý. Nhờ đó, năm 2016 SHS không phát sinh thêm các rủi ro trọng yếu nào liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

RỦI RO PHÁP LÝ

Rủi ro pháp lý là rủi ro phát sinh từ việc Công ty không tuân thủ, tuân thủ không đầy đủ, không đúng các quy định pháp luật hiện hành và từ việc tranh chấp, khiếu kiện...liên quan đến các Hợp đồng kinh tế mà Công ty đã ký kết với khách hàng, đối tác, người lao động...

Trong năm 2016, Công ty chú trọng vào việc quản trị rủi ro pháp lý liên quan đến các quy định mới của pháp luật về tổ chức, hoạt động công ty chứng khoán và liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ mới triển khai của Công ty.

Theo đó, các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro pháp lý là:

- Văn hóa chủ động quản trị rủi ro pháp lý đã lan tỏa xuống tận cấp phòng ban, nghiệp vụ và nhân viên. Theo đó, mỗi phòng ban, nghiệp vụ, đặc biệt là cấp quản lý phòng như trưởng phòng, tổ trưởng...đều nâng cao ý thức chủ động nắm bắt, cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành, nhận diện các rủi ro pháp lý từ đó trao đổi với bộ phận pháp chế và đề xuất với BTGD các biện pháp nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa các rủi ro pháp lý cho Công ty và cho phòng ban và cho cá nhân.
- Hệ thống thông tin quản lý về các rủi ro pháp lý được xây dựng theo cả 2 chiều dọc và ngang. Theo đó, rủi ro pháp lý không chỉ được truyền đạt từ cấp cao đến các phòng ban, nghiệp vụ và ngược lại mà còn được truyền đạt từ bộ phận pháp chế đến các phòng ban, nghiệp vụ khác và ngược lại.
- Củng cố hoạt động của bộ phận pháp chế Công ty theo hướng tăng cường chất lượng nhân sự. Mỗi nhân sự pháp chế là một cố vấn cho BTGD và các phòng ban về các rủi ro pháp lý. Pháp chế tham gia vào tất cả các quá trình triển khai sản phẩm, dịch vụ mới từ khâu đầu đến khâu cuối.



RỦI RO THANH TOÁN

Rủi ro thanh toán là các rủi ro phát sinh gây ra cho Công ty do bên đi vay hoặc đối tác thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng.

Trong năm 2016, Công ty chú trọng vào việc quản trị rủi ro thanh toán liên quan đến các sản phẩm dịch vụ tài chính của Công ty như giao dịch ký quỹ, hợp tác với bên thứ ba (là các tổ chức tín dụng) cho khách hàng vay tiền đầu tư chứng khoán...

Theo đó, các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thanh toán là:

- BTGD thường xuyên chỉ đạo các phòng ban, nghiệp vụ liên quan trong việc giám sát các rủi ro thanh toán trọng yếu. Nhờ đó, văn hóa chủ động quản trị rủi ro thanh toán của CBNV tại các phòng ban, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao.
- Phân loại khách hàng, đối tác dựa trên các tiêu thức khác nhau để cung cấp các sản phẩm, dịch vụ phù hợp và có các biện pháp quản trị hiệu quả. Thường xuyên, liên tục nhận dạng các rủi ro mới phát sinh liên quan đến từng nhóm khách hàng, đối tác đó.
- Thường xuyên tiên lượng, cập nhật, bổ sung các kế hoạch dự phòng để đối phó với các rủi ro thanh toán mới phát sinh, đặc biệt đối với các nhóm khách hàng được đánh giá có rủi ro cao.



- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý hiệu quả làm cơ sở cho việc quản trị rủi ro thanh toán trong đó chú trọng vào việc xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý khách hàng, đối tác theo hướng ngày càng tự động. TTMCK và Phòng DVTC kết hợp chặt chẽ với Phòng CNTT và đối tác cung cấp phần mềm trong việc xây dựng, nâng cấp phần mềm quản lý đó.
- Tuân thủ quy định về thẩm định khách hàng cho vay và giới thiệu cho vay; về thẩm định chứng khoán làm tài sản đảm bảo để cho vay và giới thiệu cho vay; về việc gọi bổ sung tài sản đảm bảo và giải chấp chứng khoán; và về thời hạn thu hồi công nợ.

RỦI RO THANH KHOẢN

Rủi ro thanh khoản là rủi ro xảy ra khi Công ty không thể thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn hoặc không thể chuyển đổi kịp thời các loại tài sản thành tiền mặt với giá trị hợp lý trong ngắn hạn.

Trong năm 2016, Công ty đặc biệt chú trọng đến việc quản trị rủi ro thanh khoản. Kinh nghiệm cho thấy, khách hàng ngày càng có nhu cầu cao hơn về quy mô vốn, tính ổn định của nguồn vốn cho vay và chất lượng sản phẩm, dịch vụ do công ty chứng khoán cung cấp. Do đó, việc đảm bảo cung cấp nguồn vốn cho vay quy mô lớn, ổn định cho khách hàng là một trong những yếu tố then chốt để phát triển khách hàng.

Do đó, các biện pháp Công ty đã thực hiện nhằm ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thanh khoản là:

- Chủ động nguồn vốn cho vay bằng việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, mở rộng số lượng tổ chức tín dụng cho vay và quy mô cho vay của các tổ chức tín dụng...
- Tăng cường chỉ tiêu an toàn tài chính Công ty và quản trị tốt rủi ro liên quan đến sản phẩm, dịch vụ để giữ uy tín đối với trái chủ và đối tác cho vay.
- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý nguồn vốn của Công ty làm cơ sở cho việc quản trị rủi ro thanh khoản của Công ty
- Thường xuyên lập các kế hoạch dự phòng liên quan đến rủi ro thanh khoản của Công ty.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Rủi ro thị trường là các rủi ro làm thay đổi các giá trị tài sản đang sở hữu theo chiều hướng bất lợi, tác động tiêu cực đến thu nhập hoặc nguồn vốn của Công ty do những biến động của các yếu tố trên thị trường.

Năm 2016, Công ty chú trọng quản trị rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động tự doanh chứng khoán của Công ty, bảo lãnh phát hành với cam kết chắc chắn, cho khách hàng vay giao dịch ký quỹ với tài sản đảm bảo là chứng khoán trên tài khoản...

Do đó, các biện pháp mà Công ty đã áp dụng để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thị trường là:

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản trị rủi ro thị trường của Công ty
- Chỉ thực hiện bảo lãnh phát hành với cam kết chắc chắn trong trường hợp đã có các kế hoạch dự phòng.
- Tuân thủ quy định về thẩm định chứng khoán làm tài sản đảm bảo để cho vay và hạn mức cho vay.
- Tuân thủ các quy định về hạn mức đầu tư và giới hạn cắt lỗ trong hoạt động tự doanh.



RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống và quy trình nghiệp vụ, lỗi do con người trong quá trình tác nghiệp hoặc do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ các khoản chi phí, từ hoạt động đầu tư hoặc do các nguyên nhân khách quan khác.

Năm 2016, Công ty chú trọng quản trị rủi ro hoạt động liên quan đến phần mềm giao dịch và việc tác nghiệp của cán bộ, nhân viên nghiệp vụ.

Do đó, các biện pháp mà Công ty đã áp dụng để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro hoạt động là:

- Mua thêm và nâng cấp các phần mềm bảo mật, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục với đối tác cung cấp phần mềm giao dịch để đảm bảo tính ổn định, bảo mật của hệ thống phần mềm giao dịch.
- Thường xuyên đào tạo cán bộ, nhân viên nghiệp vụ để nâng cao khả năng nhận diện các rủi ro hoạt động và chủ động đề xuất các biện pháp xử lý....
- Phân công, phân nhiệm rõ ràng, tăng cường cơ chế kiểm tra chéo, giám sát lẫn nhau giữa các bộ phận, cá nhân....
- Thường xuyên rà soát, cập nhật các rủi ro hoạt động mới, đưa ra các biện pháp dự phòng rủi ro và xử lý rủi ro hoạt động.
- Đào tạo thường xuyên trong công việc để nâng cao trình độ, nghiệp vụ của cán bộ, nhân viên.

RỦI RO THƯƠNG HIỆU

Rủi ro thương hiệu chính là những tổn thất, thiệt hại về giá trị do sự thay đổi trong quan niệm của Khách hàng về Công ty, có thể ảnh hưởng lớn đến nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Công ty cũng như ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động của Công ty.

Năm 2016 là năm tiếp theo Công ty có sự phát triển mạnh mẽ, bứt phá và tiến dần vào nhóm 10 rồi nhóm 5 công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Do đó, đứng trước các tin đồn không tốt về Công ty đòi hỏi Công ty phải nâng cao hơn nữa việc quản trị rủi ro thương hiệu Công ty nhằm giúp Công ty phát triển an toàn, bền vững, củng cố niềm tin của khách hàng, đối tác và người lao động của Công ty.

Do đó, các biện pháp mà Công ty đã áp dụng để ngăn ngừa, hạn chế rủi ro thương hiệu là:



- Truyền thông nội bộ và ra bên ngoài hiệu quả thông qua việc đa dạng hóa các kênh thông tin, truyền thông mang tính chủ động, nhất quán, duy trì tần suất xuất hiện trên các phương tiện truyền thông.
- Cử cán bộ chuyên trách báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, minh bạch...
- Chủ động lập các kế hoạch dự phòng để quản trị rủi ro thương hiệu.



KHÓ KHĂN VÀ HẠN CHẾ CỦA CÔNG TÁC QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2016

Thị trường chứng khoán được coi là thị trường phát triển bậc cao. Tuy nhiên, quản trị rủi ro chứng khoán lại là lĩnh vực mới được SHS triển khai trong vòng 2-3 năm gần đây. Do đó, cơ sở dữ liệu và kinh nghiệm triển khai của Công ty chưa nhiều. Trong 5 bước quản trị rủi ro thì đo lường rủi ro, đặc biệt là rủi ro thị trường luôn là vấn đề lớn đối với cán bộ, nhân viên phụ trách hoạt động quản trị rủi ro.

Mặc dù, trong năm 2016, văn hóa chủ động quản trị rủi ro của Công ty đã có những bước tiến lớn, cán bộ, nhân viên đã chủ động nhận diện và đề xuất các giải pháp xử lý rủi ro tuy nhiên hệ thống quản trị rủi ro của SHS chưa thực sự chuyên nghiệp và bài bản, đòi hỏi cần có thêm nhiều thời gian để hoàn thiện.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2017

Trong năm 2017, hệ thống quản trị rủi ro của SHS tiếp tục vận hành theo các quy định của pháp luật hiện hành cũng như những định hướng, chỉ đạo của HĐQT và BTGD. Theo đó, Công ty tiếp tục xây dựng, cập nhật, củng cố các quy chế, quy định, quy trình nội bộ về quản trị rủi ro nhằm thích ứng với quy mô phát triển của Công ty và mức độ phức tạp gia tăng của lĩnh vực chứng khoán. Ngoài ra, Công ty sẽ tập trung hơn vào việc nhận diện, đo lường và xử lý các rủi ro mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo cho Công ty phát triển an toàn, bền vững.



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

- 76 Báo cáo của Ban điều hành
- 88 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 102 Báo cáo của Ban kiểm soát

THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH

Ông

VŨ ĐỨC TIẾN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngày bổ nhiệm: 01/11/2014

Học vấn: Cử nhân kế toán ngân hàng

Kinh nghiệm: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị và đầu tư

Sở hữu: 79.400 cổ phần SHS (0,0079%)

Kiểm nhiệm: + Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH)
+ Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
+ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu
+ Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu
+ Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội



Ông

TRẦN SỸ TIẾN

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày bổ nhiệm: 16/04/2014

Học vấn: Cử nhân kinh tế

Kinh nghiệm: 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán

Sở hữu: 0 cổ phiếu SHS (0%)

Kiểm nhiệm: + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí
+ Thành viên BKS Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu



Ông

NGUYỄN CHÍ THÀNH

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC KIỂM GIÁM ĐỐC CN HỒ CHÍ MINH

Ngày bổ nhiệm: 05/05/2014

Học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán

Sở hữu: 0 cổ phiếu SHS (0%)

Kiểm nhiệm: Không



Bà

TRẦN PHƯỚC HẠ NHI

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Ngày bổ nhiệm: 09/08/2011

Học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán

Sở hữu: 0 cổ phiếu SHS (0%)

Kiểm nhiệm: không



Thay đổi thành viên trong năm 2016

Bổ nhiệm: Không

Bãi nhiệm: Không

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016

Năm 2016 đánh dấu bước ngoặt về chiến lược điều hành theo hướng tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động và quản trị rủi ro hiệu quả của Ban Tổng Giám đốc Công ty để hướng tới kết quả tăng trưởng ổn định trong dài hạn và kết quả kinh doanh năm 2016 đã chứng minh tính đúng đắn của định hướng này.

Thị phần môi giới của SHS tăng lên mức cao nhất từ trước tới nay và thị trường đã dần định hình SHS là công ty chứng khoán có vị thế vững chắc trong nhóm 5 công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường với thị phần môi giới hàng đầu trên cả 2 sàn với nhiều giải pháp về giao dịch, sản phẩm vượt trội so với các đối thủ trên thị trường. Đối với mảng tư vấn tài chính doanh nghiệp, SHS trong năm 2016 chủ yếu tập trung vào các khách hàng lớn, có giá trị gia tăng cao, bao gồm các thương vụ IPO, thoái vốn, thu xếp vốn, M&A của nhiều khách hàng lớn như VEAM, VNPT, Bộ Quốc Phòng, VTC, Tập đoàn Sông Đà... và khách hàng trong hệ thống nội bộ tập đoàn. Hoạt động đầu tư được tái cơ cấu theo hướng giảm phụ thuộc vào hoạt động tự doanh trên thị trường niêm yết và chuyển sang đầu tư các cổ phiếu từ đấu giá, M&A với nhiều mã tiềm năng hứa hẹn tiềm năng tăng trưởng đột phá về lợi nhuận.

Kết thúc năm 2016, doanh thu thuần của toàn Công ty là 564 tỷ đồng, lãi trước thuế là 86,6 tỷ đồng tương đương lần lượt 108,3% và 68,7% kế hoạch đặt ra từ đầu năm. So với kết quả thực hiện của năm 2015, doanh thu tăng 9,1% còn lợi nhuận giảm 26,7%. Xét riêng từng mảng hoạt động, Đầu tư hoàn thành vượt 23,9% kế hoạch doanh thu với 166,8 tỷ đồng, Môi giới & Dịch vụ tài chính đạt tỷ lệ 96,2% kế hoạch doanh thu, hoạt động Tư vấn mặc dù doanh thu khai thác vẫn khả quan tuy nhiên chịu tác động bởi một số yếu tố khách quan nên doanh thu ghi nhận trong năm 2016 là 7,34 tỷ đồng, tương đương 40% kế hoạch năm.

Ngoài những yếu tố tích cực, những khó khăn chưa được giải quyết đã khiến hiệu quả kinh doanh giảm xuống so với kỳ vọng. Cụ thể SHS vẫn chưa tổ chức áp dụng cơ chế khoán đối với một số bộ phận kinh doanh để tiến tới áp dụng hệ thống KPI trong toàn Công ty, hệ thống hạ tầng giao dịch chưa được thay thế như kế hoạch. Chưa thực hiện được việc sắp xếp lại lương, thu nhập cho CBNV theo phê duyệt của HĐQT để tạo điều kiện thu hút nhân tài. Chiến lược hoạt động kinh doanh đối với một số mảng nghiệp vụ chưa rõ ràng và có tính nhất quán cao.

Chi phí hoạt động kinh doanh của SHS trong năm 2016 là 439,2 tỷ đồng, vượt 40,5% so với kế hoạch. Việc phát sinh tăng chi phí hoạt động trên không xuất phát từ các hoạt động kinh doanh trong năm 2016 mà do SHS dự kiến được hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán 19,7 tỷ đồng từ danh mục đầu tư từ những năm trước tuy nhiên do những biến động bất lợi đặc biệt là với một số khoản đầu tư nắm giữ lâu dài nên Công ty phải trích lập dự phòng tăng lên 30,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lãi suất tăng và quy mô vốn phục vụ cho các hoạt động môi giới, đầu tư dài hạn tăng làm cho chi phí lãi vay tăng 63% so với kế hoạch. Cụ thể chi phí quản lý doanh nghiệp tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ nhờ các biện pháp tiết kiệm, quản lý tổng cộng cả năm là 40 tỷ đồng, tương đương 47,6% so với kế hoạch và tương đương 78% so với thực hiện năm 2015 cho thấy chi phí đã được kiểm soát tốt hơn hẳn năm 2015.

Kết quả hoạt động kinh doanh 2016

ĐƠN VỊ: TRIỆU ĐỒNG

TT	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2016	TH 2016	KH 2016	% SO VỚI TH 2016
1	Doanh thu (1=1.1+1.2+1.3+1.4+1.5+1.6)	522.804,90	565.950,51	108,3%
1.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	135.553,40	115.652,86	85,3%
1.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	134.722,88	181.706,12	134,9%
1.3	Doanh thu hoạt động tư vấn và bảo lãnh phát hành	58.415,15	50.896,19	87,1%
a/	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành CK	6.550,00	535,00	8,2%
b/	Doanh thu hoạt động tư vấn	51.865,15	50.361,19	97,1%
1.4	Doanh thu lưu ký chứng khoán	7.801,40	9.286,57	119,0%
1.5	Doanh thu hoạt động uỷ thác đấu giá	1.066,24	725,91	68,1%
1.6	Doanh thu khác	185.245,83	207.682,87	112,1%
2	Doanh thu thuần (2=1-1.7)	522.804,90	565.950,51	108,3%
3	Chi phí hoạt động kinh doanh (3=3.1+3.2+3.3+3.4+3.5+3.6+3.7+3.8)	312.572,53	439.286,27	140,5%
3.1	Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	25.694,87	23.322,58	90,8%
3.2	Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	37.264,29	33.234,21	89,2%
3.3	Chi phí bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	90,00	
3.4	Chi phí hoạt động tư vấn	4.782,08	4.325,16	90,4%
3.5	Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	6.439,10	7.604,63	118,1%
3.6	Chi phí/ hoàn nhập dự phòng	(19.736,52)	30.234,25	-153,2%
3.7	Chi phí khác	196.754,88	283.518,17	144,1%
3.8	Chi phí trực tiếp	61.373,82	56.957,25	92,8%
4	Lợi nhuận gộp (4 = 2-3)	210.232,38	126.664,24	60,2%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	84.206,25	40.117,59	47,6%
5.1	Chi phí nhân viên quản lý	21.004,55	22.963,71	109,3%
5.2	Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	698,14	814,96	116,7%

5.3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.446,55	762,53	52,7%
5.4	Thuế, phí và lệ phí	466,22	87,89	18,9%
5.4	Chi phí/ hoàn nhập dự phòng	47.457,04	4.721,36	9,9%
5.6	Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.978,11	5.500,88	92,0%
5.7	Chi phí khác bằng tiền	7.155,64	5.266,27	73,6%
6	Lợi nhuận thuần (6 = 4-5)	126.026,12	86.546,65	68,7%
7	Lợi nhuận khác	-	43,05	
8	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126.026,12	86.589,70	68,7%

Hoạt động đầu tư

Trong năm 2016, Công ty đã mua vào 6.958 tỷ đồng và bán ra 6.816 tỷ đồng. Do đó, tổng giá trị đầu tư của SHS tại 31/12/2016 đã tăng 141,7 tỷ đồng, tương đương tăng 23% so với tại 31/12/2015. Trong đó, chứng khoán niêm yết chỉ tăng 66,3 tỷ đồng tương đương tăng 12% trong khi chứng khoán chưa niêm yết tăng 75,5 tỷ đồng tương đương tăng 104%.

TT	LOẠI CK	TẠI 01/01/2016	TĂNG	GIẢM	TẠI 31/12/2016	THAY ĐỔI	
						SỐ TIỀN	%
I.	CK niêm yết	555.228.275.018	2.990.685.906.850	2.924.403.295.877	621.510.885.991	66.282.610.973	12%
	Cổ phiếu	555.228.275.018	1.198.891.356.850	1.132.608.745.877	621.510.885.991	66.282.610.973	12%
	Trái phiếu	-	1.791.794.550.000	1.791.794.550.000	-	-	-
	Chứng chỉ quỹ	-	-	-	-	-	-
	CK khác	-	-	-	-	-	-
II.	CK chưa niêm yết	72.551.836.000	3.967.482.236.800	3.892.020.802.800	148.013.270.000	75.461.434.000	104%
	Cổ phiếu	72.551.836.000	160.531.616.000	85.070.182.000	148.013.270.000	75.461.434.000	104%
	Trái phiếu	-	3.806.950.620.800	3.806.950.620.800	-	-	-
	Chứng chỉ quỹ	-	-	-	-	-	-
	CK khác	-	-	-	-	-	-
	Tổng cộng	627.780.111.018	6.958.168.143.650	6.816.424.098.677	769.524.155.991	141.744.044.973	23%

	CHỈ TIÊU	KH 2016	THỰC HIỆN 2016	% SO VỚI KH
I	Doanh thu	134,722,880,000	166,858,500,366	123.9%
II	Chi phí hoạt động	20,209,908,816	67,097,126,760	332%
III	Lợi nhuận trước chi phí vốn	114,512,971,184	99,761,373,606	87.1%
IV	Chi phí vốn	67,589,120,259	85,567,548,632	126.6%
V	Lợi nhuận sau chi phí vốn	46,923,850,925	14,193,824,974	30.2%

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN 2017

1. Nhận định chung 2017

- Theo dự báo, tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm 2017 sẽ cao hơn 2016, ước đạt 3,4% (IMF), nhờ đà tăng trưởng của Mỹ và một số quốc gia mới nổi và đang phát triển khác. Mặc dù vậy, kinh tế thế giới trong năm 2017 vẫn đứng trước nhiều thách thức bao gồm: 1/Tác động của sự kiện BREXIT; 2/Sự nổi lên của chủ nghĩa bảo hộ thương mại có thể tác động bất lợi tới tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là tại Châu Âu; 3/Những tác động chưa thể đánh giá hết của những chính sách mới đã và dự kiến ban hành dưới thời của ông Donald Trump
- Nhìn chung kinh tế Việt Nam được đánh giá vẫn tích cực trong năm 2017. Trong năm 2017, thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam sẽ bao gồm: 1/Những thay đổi về chính sách của Mỹ và tác động đối với các khu vực cũng như sự dịch chuyển dòng vốn toàn cầu; 2/Nợ công tiếp tục ở mức cao (64,7% GDP) trong khi thâm hụt ngân sách chưa được cải thiện (ước 4,3% GDP so với 4,28% của năm 2015) làm gia tăng rủi ro về tài khóa và gián tiếp tác động tới lãi suất, nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển; 3/Tiếp tục quá trình tái cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và trọng tâm là đầu tư công, xử lý nợ xấu.
 - **Tăng trưởng** năm 2017 được đánh giá sẽ tiếp tục duy trì ở mức tích cực nhờ các chính sách cải thiện môi trường đầu tư và kinh doanh, triển vọng phục hồi của giá dầu và giá một số các mặt hàng nông sản, khả năng duy trì của lĩnh vực công nghiệp chế tạo và cầu nội địa tăng và động lực từ tăng trưởng xuất khẩu đặc biệt tại khu vực FDI.
 - **Lạm phát** dự báo sẽ cao hơn năm 2017 do áp lực từ giá nguyên liệu nhập khẩu gia tăng và việc điều chỉnh giá một số các dịch vụ như y tế, giáo dục, điện. Vì vậy dự kiến lạm phát sẽ rơi vào khoảng 4% - 6%.
 - **Tỷ giá** trong năm 2017 sẽ tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng lãi suất của FED, đồng USD mạnh lên, lạm phát tăng. Bên cạnh đó chính sách duy trì đồng NDT yếu của Trung Quốc cũng là nhân tố có thể tác động tới tỷ giá của Việt Nam. Tuy nhiên với việc nguồn vốn FDI, ODA được duy trì như trong năm 2016 và dự trữ ngoại hối đang ở mức cao nhất từ trước tới nay (40 tỷ USD), tỷ giá dự báo sẽ không biến động mạnh mà chỉ được điều chỉnh ở mức 2% - 3%.
 - **Lãi suất, tín dụng:** Năm 2017, tín dụng được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng tốt khi môi trường kinh doanh cải thiện, tiêu dùng gia tăng thúc đẩy nhu cầu đầu tư. Tuy nhiên với việc lạm phát tăng và xu hướng tăng lãi suất USD trên thị trường thế giới, mặt bằng lãi suất dự báo đã chạm đáy và sẽ tăng trong năm 2017.
 - **Tái cơ cấu:** quá trình sắp xếp, cổ phần hóa DNNN, thoái vốn đầu tư ngoài ngành, quá trình xử lý nợ xấu của VAMC sẽ tiếp tục được triển khai quyết liệt. Đối với lĩnh vực ngân hàng, ngoài việc tiếp tục tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng thì việc đẩy mạnh quá trình xử lý nợ xấu mà VAMC đã mua sẽ được thực hiện.

DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2017

NGUỒN: TỔNG HỢP



2. Dự báo và phân tích tác động

Thị trường chứng khoán năm 2017 được đánh giá sẽ theo xu hướng tích cực nhưng ở mức thận trọng và có những rủi ro thách thức tiềm ẩn:

CƠ HỘI

- Kinh tế thế giới dự báo sẽ tăng trưởng cao hơn trong năm 2017, điều này sẽ hỗ trợ nhiều cho sự phục hồi của kinh tế Việt Nam đặc biệt là từ lĩnh vực xuất khẩu. Trong năm 2017, với việc môi trường kinh doanh được cải thiện, chi phí đầu vào của doanh nghiệp giảm, chính sách giảm thuế TNDN với DN vừa và nhỏ xuống 17% sẽ giúp kết quả kinh doanh của doanh nghiệp tốt hơn. Đây sẽ là nền tảng tốt cho sự phát triển chung của TTCK.
- Nhiều chính sách đã ban hành đối với TTCK sẽ được cụ thể hóa và triển khai mạnh mẽ hơn, cụ thể là Nghị định 60 trong đó có nơi room đối với NĐTNN, triển khai T+2, quy định về đăng ký giao dịch trên sàn tập trung đối với các DNNN sau IPO, quy định triển khai hoạt động mua bán trong ngày. Bên cạnh đó các sản phẩm mới như chứng quyền có đảm bảo, TTCK phái sinh cũng sẽ được ra đời. Những yếu tố trên sẽ là cơ sở pháp lý hỗ trợ tích cực cho sự phát triển của TTCK.
- Chủ trương cổ phần hóa và niêm yết nhiều DN quy mô lớn, nâng hạng thị trường từ Thị trường Biên thành Thị trường Mới nổi, định giá hấp dẫn xét trên các chỉ số P/E và P/B so với các nước trong khu vực là những yếu tố tiếp tục thu hút dòng vốn ngoại đầu tư vào TTCK trong năm 2017.

THÁCH THỨC

- Những thay đổi về chính sách của Mỹ, sự bất ổn tại Châu Âu sẽ tiếp tục là những rủi ro đối với kinh tế toàn cầu bao gồm cả Việt Nam.
- Cân đối ngân sách của Chính phủ gặp nhiều khó khăn, nợ công gia tăng là những yếu tố làm ảnh hưởng tới nguồn vốn cho đầu tư phát triển và đà tăng trưởng của nền kinh tế.
- Tỷ giá có thể chịu tác động tiêu cực từ diễn biến của đồng Nhân dân tệ và lãi suất đồng USD tăng, lãi suất dự báo cũng sẽ tăng cao hơn trong năm 2017 là những yếu tố có thể tác động bất lợi đến dòng vốn đầu tư gián tiếp (FII) vào thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Dòng tiền đầu tư chứng khoán tiếp tục gặp nhiều khó khăn do chịu tác động từ Thông tư 36, Thông tư 07 hạn chế dòng vốn từ ngân hàng cho hoạt động đầu tư, kinh doanh chứng khoán.
- Hoạt động của các doanh nghiệp sẽ tiếp tục phân hóa mạnh đòi hỏi các hoạt động đầu tư, tư vấn đầu tư của các CTCK cũng cần linh hoạt và nhanh nhạy hơn.
- Áp lực nguồn cung ảnh hưởng đến mức độ tăng trưởng của thị trường. Cùng với quá trình tái cấu trúc DNNN, lượng lớn các doanh nghiệp sẽ tiếp tục được cổ phần hóa, thoái vốn đầu tư ngoài ngành và chủ trương niêm yết các cổ phiếu của các doanh nghiệp đã IPO sẽ làm gia tăng lượng cổ phiếu niêm yết gây sức ép không nhỏ đến sự tăng trưởng chung của thị trường.

3. Đánh giá tác động tới hoạt động của SHS

CƠ HỘI

- TTCK trong năm 2017 mặc dù được đánh giá có nhiều thách thức nhưng vẫn có những cơ hội cho các hoạt động môi giới, đầu tư của SHS.

Hoạt động cổ phần hóa, IPO các DNNN, thoái vốn ngoài ngành của các tập đoàn, tổng công ty, hoạt động tái cơ cấu nợ của các ngân hàng, phát hành và niêm yết cổ phiếu được đánh giá sẽ tiếp tục được đẩy mạnh qua đó tạo ra cơ hội cho các hoạt động Đầu tư, Môi giới, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành của SHS.

- Việc tiếp tục nâng cao tiêu chí kiểm soát hoạt động của các CTCK sẽ làm giảm số lượng các CTCK để đảm bảo phù hợp với sự phát triển thị trường. Ngoài ra, những nghiệp vụ mới như sản phẩm phái sinh cũng có những yêu cầu khắt khe hơn về vốn (nghiệp vụ môi giới yêu cầu vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu trên 800 tỷ đồng, nghiệp vụ bù trừ trực tiếp yêu cầu vốn chủ sở hữu từ 900 tỷ trở lên). Như vậy, đây cũng là cơ hội cho SHS giảm bớt đối thủ cạnh tranh.

THÁCH THỨC

- Mặc dù TTCK dự báo sẽ có những dấu hiệu tích cực trong năm 2017, tuy nhiên bên cạnh đó sẽ vẫn còn những thách thức tiềm ẩn đòi hỏi hoạt động của Công ty phải linh hoạt, nhanh nhạy mới có thể nắm bắt được cơ hội.

Thông tư 36 và Thông tư 07 tiếp tục ảnh hưởng tới nguồn tín dụng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh chứng khoán. Bên cạnh đó, những yêu cầu về vốn để cung cấp các sản phẩm mới, tham gia thị trường chứng khoán phái sinh sẽ đòi hỏi SHS phải tìm kiếm các kênh bổ sung vốn kịp thời phục vụ cho hoạt động.

- Quá trình tái cơ cấu ngành chứng khoán diễn ra cùng với nhiều quy định mới sẽ có những tác động đến chi phí hoạt động, chỉ tiêu an toàn tài chính của SHS qua đó ảnh hưởng đến khả năng linh hoạt trong công tác quản trị, điều hành các hoạt động của SHS.
- Sự cạnh tranh giữa các CTCK đi vào chiều sâu, chất lượng dịch vụ cao đòi hỏi Công ty phải tiếp tục đầu tư về nhân sự và công nghệ hơn nữa để duy trì và nâng cao thị phần, hình ảnh, điều này sẽ khiến chi phí hoạt động có thể tăng lên, tạo sức ép với Công ty trong ngắn hạn.

4. Hoạt động kinh doanh của SHS năm trong 2017 sẽ tập trung ưu tiên theo các thứ tự sau:

- Giữ vững và củng cố vị thế đã đạt được trong năm 2016. Đẩy mạnh nghiệp vụ môi giới phát triển theo cả bề rộng về qui mô và chiều sâu về chất lượng. Nhiệm vụ quan trọng là nâng cao chất lượng của môi giới, đặc biệt là tư vấn đầu tư. Bên cạnh đó phải giữ được sự ổn định nguồn tài chính phục vụ nhu cầu nhà đầu tư. Mục tiêu duy trì trong Top 5 công ty chứng khoán có thị phần lớn nhất trên cả hai sàn HNX và HSX đồng thời phấn đấu lọt vào Top 3.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính, nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới mang tính cạnh tranh so với thị trường và phù hợp với các phân khúc khách hàng.
- Tăng cường nhân sự có chất lượng cho các mảng hoạt động, đặc biệt nhân sự cho hoạt động tư vấn IPO, M&A, tư vấn tái cấu trúc.
- Hoạt động đầu tư chứng khoán niêm yết tận dụng các cơ hội có được trên thị trường. Tìm kiếm cơ hội đầu tư giá trị thông qua việc tham gia làm cổ đông chiến lược, đấu giá các DNNN sẽ IPO trong năm 2017. Mục tiêu là dịch chuyển danh mục đầu tư trên sàn niêm yết sang danh mục đầu tư PE có chất lượng và mức độ sinh lời cao hơn.

- Công tác kiểm soát, quản trị rủi ro, tăng cường an toàn tài chính vẫn phải được chú trọng trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh.

Bổ sung nguồn vốn, tăng cường nguồn lực tài chính hướng tới Công ty sẽ có các chỉ số an toàn tài chính tốt, đáp ứng yêu cầu của UBCK và có đủ nguồn vốn cho các hoạt động.

- Tiếp tục nghiên cứu, đầu tư công nghệ thông tin để làm nền tảng nâng cao chất lượng dịch vụ.

KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH 2017

Dự báo tình hình kinh tế và thị trường chứng khoán năm 2017 có thuận lợi nhưng cũng còn nhiều thách thức, Công ty sẽ phát huy nguồn lực và thế mạnh để tận dụng các cơ hội đồng thời vẫn chú trọng ổn định tình hình tài chính, củng cố về tổ chức, nhân sự.

1. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm

TT	LĨNH VỰC	NHIỆM VỤ	MỤC TIÊU
1	Môi giới	Duy trì vị thế trong Top 5 CTCK có thị phần môi giới hàng đầu; Đẩy mạnh phát triển khách hàng đặc biệt là khách hàng tổ chức; Nâng cao số lượng, chất lượng của đội ngũ môi giới; Tăng cường ứng dụng công nghệ; Nâng cao năng lực tư vấn đầu tư.	Phát triển SHS trở thành một trong những công ty môi giới hàng đầu Việt Nam, phấn đấu nằm trong Top 3 về thị phần môi giới.
2	Dịch vụ tài chính	Duy trì sự ổn định của sản phẩm; Đa dạng hóa các hình thức cung cấp dịch vụ; Cải tiến các sản phẩm theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. Phát triển sản phẩm dịch vụ mới, sản phẩm kết hợp với bên thứ ba không chỉ liên quan trực tiếp đến chứng khoán. Kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.	Phát triển các sản phẩm tài chính linh hoạt, thuận tiện và chuyển sang chế độ tự động hoàn toàn tích hợp với phần mềm giao dịch, Quản trị tốt rủi ro trong hoạt động.
3	Đầu tư	Cân đối nguồn vốn hợp lý để thực hiện các cơ hội có được về đầu tư CKNY; Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư; Đẩy mạnh tìm kiếm cơ hội đầu tư thông qua nghiệp vụ M&A, PE phù hợp với khả năng của SHS; thực hiện các kênh đầu tư khác mà Pháp luật và Điều lệ Công ty cho phép.	Tận dụng được các cơ hội để tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn kết hợp với việc xây dựng danh mục đầu tư có mức sinh lời kỳ vọng tốt, bền vững và dài hạn.
4	Tư vấn	Triển khai các dịch vụ tư vấn truyền thống, đồng thời chú trọng khai thác các nghiệp vụ tư vấn về tái cấu trúc doanh nghiệp; Tư vấn và làm trung gian thu xếp vốn, cùng các nghiệp vụ IB khác; Nâng cao chất lượng tư vấn.	Phát triển SHS trở thành tổ chức hàng đầu về tư vấn tại Việt Nam.
5	Nguồn vốn	Theo dõi cân đối nguồn vốn đảm bảo an toàn về tính thanh khoản của toàn Công ty; Bám sát thị trường, dự báo các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động nguồn vốn của Công ty, xây dựng phương án xử lý dự phòng; Tìm kiếm các giải pháp để nâng cao công tác quản trị nguồn vốn và sử dụng vốn hiệu quả; Triển khai các giải pháp bổ sung nguồn vốn cho hoạt động của Công ty.	Đảm bảo đáp ứng các nhu cầu vốn của các phòng ban trên cơ sở chi phí vốn tối ưu.
6	Tổ chức quản trị	Đào tạo, sàng lọc, tuyển chọn mới để bổ sung và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự; Rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực; Bổ sung thêm một số lãnh đạo cấp trung và cấp cao.	Mô hình tổ chức năng động, chuyên nghiệp, kỷ luật, đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh.

2. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2017

Công ty đặt kế hoạch kinh doanh dựa trên một số các giả định chủ yếu dưới đây:

- Kinh tế thế giới ổn định;
- Kinh tế Việt Nam tăng trưởng ổn định và không có những biến động bất thường;
- Giá trị giao dịch toàn thị trường ước đạt bình quân 3.300 tỷ đồng/phiên (tăng 10% so với 2016);
- VN-Index dự báo cuối năm ước đạt 750 điểm +/- 10 điểm;

Các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản 2017:

- | | |
|---|--|
| ● Thị phần: | Top 5 các công ty chứng khoán đứng đầu thị trường |
| ● Tổng doanh thu: | 625,9 tỷ đồng |
| ● Tổng chi phí: | 503,1 tỷ đồng |
| ● Lợi nhuận trước thuế: | 122,68 tỷ đồng |
| ● Cổ tức dự kiến sau khi trích lập các quỹ: | 8% |

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông

ĐỖ QUANG HIẾN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm: 03/12/2007**Loại thành viên:** không độc lập, không điều hành SHS**Học vấn:** Kỹ sư vật lý vô tuyến**Kinh nghiệm:** 23 năm kinh nghiệm tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị và đầu tư**Sở hữu:** 25.000 cổ phần SHS (0,025%)

Kiểm nhiệm: + Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Tập đoàn T&T (T&T), Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB), Công ty CP Quản lý Quỹ Sài Gòn-Hà Nội (SHF), TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH), CTCP Phát triển đô thị và Khu công nghiệp SHB (SHB Land), CTCP Khai thác chế biến khoáng sản T&T Hà Giang; CTCP Bệnh viện Giao thông Vận tải

+ Tổng Giám đốc của Công ty CP Tập đoàn T&T (T&T)



Ông

LÊ ĐĂNG KHOA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm: 22/03/2013**Loại thành viên:** không độc lập, không điều hành SHS**Học vấn:** Thạc sỹ Quản trị kinh doanh**Kinh nghiệm:** 7 năm kinh nghiệm trong tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị và đầu tư**Sở hữu:** 0 cổ phần SHS (0%)

Kiểm nhiệm: + Phó Chủ tịch HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH)

+ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB)

Ông

MAI XUÂN SƠN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm: 24/01/2014**Loại thành viên:** không độc lập, không điều hành**Học vấn:** Cử nhân Quản trị kinh doanh**Kinh nghiệm:** 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị kinh doanh và đầu tư**Sở hữu:** 44 cổ phần SHS (0,002%)

Kiểm nhiệm: + Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần XNK Thủ công Mỹ nghệ Artexport Việt Nam

+ Phó TGD Công ty CP Tập đoàn T&T

+ Giám đốc Công ty TNHH T&T Motor

+ Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thủy sản Hà Nội - Cần Thơ



Ông

VŨ ĐỨC TIẾN

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỐNG GIÁM ĐỐC

Ngày bổ nhiệm: 15/09/2014**Loại thành viên:** điều hành và không độc lập**Học vấn:** Cử nhân kế toán ngân hàng**Kinh nghiệm:** 21 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán, quản trị và đầu tư**Sở hữu:** 79.400 cổ phần SHS (0,0079%)

Kiểm nhiệm: + Thành viên HĐQT Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn - Hà Nội (BSH)

+ Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

+ Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư hạ tầng xăng dầu

+ Thành viên HĐQT Công ty CP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu

+ Thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội



Bà

NGUYỄN MINH PHƯƠNG

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngày bổ nhiệm: 11/4/2016**Loại thành viên:** không độc lập, không điều hành**Học vấn:** Cử nhân Tài chính Ngân hàng**Kinh nghiệm:** 8 năm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, chứng khoán và đầu tư**Sở hữu:** 0 cổ phần SHS (0%)

Kiểm nhiệm: + Thành viên Ban Kiểm soát TCT Rau quả Nông sản - CTCP

+ Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải

Thay đổi thành viên BKS trong năm 2016: Không

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

HĐQT thành lập các tiểu ban và phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên HĐQT như sau:

TT	TIỂU BAN HĐQT	THÀNH VIÊN HĐQT PHỤ TRÁCH	TRÁCH NHIỆM
1	Quản trị chung Chính sách phát triển	Ông Đỗ Quang Hiến CT HĐQT	Nghiên cứu tình hình kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của các chính sách pháp luật Đề ra phương án, giải pháp phát triển hoạt động, kinh doanh của Công ty Triệu tập 13 phiên họp HĐQT trong năm 2016 để thảo luận và thông qua các quyết định/ng nghị quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền Giám sát việc tuân thủ pháp luật và việc thực hiện kế hoạch hoạt động, kinh doanh do ĐHCĐ đã thông qua
2	Nhân sự, lương thưởng và Quản trị hệ thống	Ông Vũ Đức Tiến TV HĐQT	Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy chế nội bộ liên quan đến nhân sự, lương, thưởng. Nghiên cứu và đề xuất với HĐQT các giải pháp liên quan đến vấn đề nhân sự, lương, thưởng trong toàn Công ty.
3	Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ	Ông Mai Xuân Sơn TV HĐQT Ông Nguyễn Thành Quang TV HĐQT	Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ. Trực tiếp giám sát và quản lý các hoạt động, báo cáo của Bộ phận Quản trị rủi ro và Bộ phận Kiểm toán nội bộ. Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Quản trị rủi ro và Kiểm toán nội bộ.
4	Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ	Ông Lê Đăng Khoa TV HĐQT Bà Nguyễn Minh Phương TV HĐQT	Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, quy chế, quy định về Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ. Trực tiếp giám sát, quản lý các hoạt động, thẩm định báo cáo của Bộ phận Kế toán và Kiểm soát nội bộ. Tham mưu cho HĐQT các biện pháp xử lý thích hợp đối với các vấn đề liên quan đến Kế toán tài chính và Kiểm soát nội bộ.

Bên cạnh các tiểu ban thuộc HĐQT, HĐQT thành lập thêm các bộ phận hỗ trợ sau:

TT	BỘ PHẬN	TRÁCH NHIỆM
1	Văn phòng HĐQT	Là ban thư ký, cố vấn cho HĐQT. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT trong việc tổ chức ĐHCĐ, công tác của HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc. Quản lý cổ đông Công ty và hỗ trợ cổ đông thực hiện các quyền của cổ đông Soạn thảo và xây dựng hệ thống lưu trữ các văn bản, quy chế, quy trình, báo cáo...
2	Bộ phận Kiểm toán nội bộ	Thực hiện kiểm toán nội bộ các hoạt động quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty. Kiến nghị và đề xuất hướng tới giải quyết triệt để các tồn tại, rủi ro và nâng cao chất lượng các hoạt động kinh doanh

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Hoạt động của HĐQT:

Hoạt động của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2016, hoạt động của HĐQT tập trung vào việc định hướng hoạt động của HĐQT, cập nhật tình hình hoạt động Công ty, chỉ đạo và định hướng hoạt động của Công ty cho Ban Tổng Giám đốc, thẩm định và phê duyệt các đề xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

Mức độ tham gia các cuộc họp của các thành viên HĐQT như sau:

THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ/UQ THAM DỰ
Ông Đỗ Quang Hiến	Chủ tịch	03/12/2007	13/13
Ông Lê Đăng Khoa	Thành viên	22/03/2013	13/13
Ông Mai Xuân Sơn	Thành viên	24/01/2014	13/13
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên - TGD	10/09/2014	13/13
Bà Nguyễn Minh Phương	Thành viên	11/04/2016	9/13

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành tất cả 2 Nghị quyết và 30 Quyết định.

Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2016, Chủ tịch HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo BTGD, giám sát thường xuyên mọi mặt hoạt động Công ty, đưa ra các chủ trương, quyết sách phù hợp, kịp thời trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, phù hợp với bối cảnh kinh tế xã hội và phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

Các thành viên HĐQT theo sát từng mảng hoạt động được phân công, cập nhật trên cơ sở hồ sơ, dữ liệu và các báo cáo của Ban Tổng Giám đốc, Bộ phận KTNB, Ban Kiểm soát và báo cáo về cho tất cả các Thành viên HĐQT được biết để cùng có biện pháp xử lý, định hướng và hỗ trợ cho Ban Tổng Giám đốc tìm ra hướng giải quyết phù hợp, đặc biệt trong những thời điểm thị trường biến động lớn và nền kinh tế có nhiều thay đổi chính sách tác động.

Các cuộc họp của HĐQT:

TT	NGÀY HỌP	PHIÊN HỌP	NỘI DUNG HỌP
1	04/01/2016	Phiên họp thường kỳ quý I/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công tác quản trị SHS, hoạt động của các Tiểu ban và việc phối hợp với Ban Kiểm soát trong năm 2015. - Kế hoạch, phương hướng hoạt động của HĐQT và các Tiểu ban trong năm 2016. - Phân công nhiệm vụ trong năm 2016 cho từng thành viên HĐQT. - Thảo luận về việc hoàn thiện báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 và kế hoạch kinh doanh năm 2016 trình ĐHĐCĐ thông qua và các công việc cần triển khai đầu năm 2016. - Tổng Giám đốc đã trình phương án, danh mục đầu tư cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu tại nhiều doanh nghiệp khác nhau để HĐQT thảo luận và cho ý kiến chỉ đạo.
2	02/03/2016	Họp bất thường về việc phát hành trái phiếu DN đợt 1/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và thông qua Phương án phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS đợt 1 năm 2016 tối đa 300 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán. Trái phiếu được sử dụng làm tài sản đảm bảo để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB).
3	05/04/2016	Phiên họp thường kỳ quý II/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua một loạt các báo cáo như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015 do Ban Tổng Giám đốc báo cáo, Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và báo cáo thẩm định BCTC năm 2015 của Ban Kiểm soát; Báo cáo chi thù lao HĐQT&BKS năm 2015, kế hoạch chi thù lao năm 2016;

			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2016 vào 13h00 ngày 22/4/2015 tại Hội trường Trung tâm Hội nghị Công đoàn, tầng 7, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội; - Thống nhất các nội dung văn kiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016; - Thông qua Đơn xin từ nhiệm TVHĐQT của ông Nguyễn Thành Quang - Thành viên HĐQT kể từ ngày 11/4/2016 theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 39 Điều lệ Công ty; - Thông qua việc bổ nhiệm Bà Nguyễn Minh Phương giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHS nhiệm kỳ 2012-2017 kể từ ngày 11/4/2016 theo quy định tại Khoản 4, Điều 46, Điều lệ Công ty.
4	24/05/2016	Họp rà soát hoạt động kinh doanh 5 tháng đầu năm và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập trung xem xét tình hình tài chính, nguồn vốn, tín dụng cho hoạt động đầu tư, môi giới và bảo lãnh phát hành của Công ty và thông qua một số phương án vay vốn... do BTGD xây dựng và đề xuất.
5	23/06/2016	Họp bất thường về hoạt động đầu tư 6 tháng đầu năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét, thảo luận và thông qua một số phương án hoạt động đầu tư vào cổ phiếu/trái phiếu do BTGD đề xuất.
6	11/07/2016	Phiên họp thường kỳ Quý III/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Sơ kết hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm và thực tế triển khai Kế hoạch kinh doanh năm 2016 đã được ĐHĐCĐ thông qua. - Tổng kết hoạt động kinh doanh đến ngày 11/7/2016, đặc biệt chú trọng các hoạt động đầu tư kinh doanh và huy động nguồn vốn, xem xét, thảo luận và thông qua một số phương án kinh doanh do BTGD xây dựng và đề xuất.
7	08/08/2016	Họp bất thường về hoạt động đầu tư, nguồn vốn, môi giới và quản trị rủi ro 7 tháng đầu năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư, nguồn vốn, môi giới và quản trị rủi ro trong 7 tháng đầu năm 2016. - Thảo luận và thống nhất một số biện pháp cơ cấu danh mục đầu tư trái phiếu và cổ phiếu trên cơ sở phân tích diễn biến tình hình kinh tế và TTCK quý II/2016; thảo luận và thống nhất các biện pháp thúc đẩy hoạt động môi giới và quản trị rủi ro; thông qua một số Phương án kinh doanh do BTGD xây dựng và đề xuất.

8	11/08/2016	Họp bất thường về hoạt động đầu tư 8 tháng đầu năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về hoạt động đầu tư cổ phiếu và trái phiếu của Công ty 8 tháng đầu năm; xem xét, thảo luận và thông qua một số phương án đầu tư trái phiếu, cổ phiếu do Ban TGD xây dựng và đề xuất. - Thảo luận và thông qua Phương án Phát hành Trái phiếu riêng lẻ SHS đợt 2 năm 2016 tối đa 400 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn cho vay giao dịch ký quỹ chứng khoán. Trái phiếu được sử dụng làm tài sản đảm bảo để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn-Hà Nội (SHB).
9	24/09/2016	Phiên họp thường kỳ Quý III/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận và thông qua báo cáo của BTGD về hoạt động của Công ty đến ngày 20/9/2016, đặc biệt là các hoạt động môi giới, đầu tư, dịch vụ tài chính, TV&BLPH, QTRR. - Thông qua một số phương án đầu tư và kinh doanh Trái phiếu và Cổ phiếu, vay vốn và huy động vốn do Ban TGD đề xuất.
10	10/10/2016	Họp bất thường về hoạt động đầu tư trái phiếu	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, đánh giá cơ hội đầu tư trái phiếu năm 2016. - Thông qua một số phương án đầu tư, kinh doanh trái phiếu do Ban TGD xây dựng và đề xuất.
11	13/10/2016	Phiên họp thường kỳ Quý IV/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua nội dung Báo cáo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 do TGD báo cáo. - Thông qua các giải pháp triển khai thực hiện Kế hoạch kinh doanh 3 tháng cuối năm 2016 do TGD đưa ra, cùng các đề xuất mới, các vấn đề chưa được giải quyết và giải pháp xử lý. - Thông qua Báo cáo hoạt động 9 tháng đầu năm 2016 của Ban Kiểm soát và các đề xuất của Ban Kiểm soát. - Thông qua các nội dung của HĐQT chỉ đạo BTGD thực hiện để hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2016 và thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. TGD chịu trách nhiệm triển khai các nội dung đã được thông qua và báo cáo HĐQT.
12	01/12/2016	Họp rà soát hoạt động kinh doanh 11 tháng đầu năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát kết quả kinh doanh năm 2016 và xem xét các chỉ tiêu tài chính của Công ty. - Triển khai việc xây dựng Kế hoạch kinh doanh năm 2017 trình ĐHCĐ phê duyệt. - Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT.
13	19/12/2016	Phiên họp cuối năm 2016	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát sơ bộ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch kinh doanh năm 2017 của HĐQT và Ban TGD. - Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT.

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

SHS không có thành viên HĐQT độc lập.

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CỔ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT đều đã từng tham gia các chương trình đào tạo về quản trị Công ty dành cho lãnh đạo các ngân hàng, chứng khoán...

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2016 đánh dấu 20 năm thị trường chứng khoán Việt Nam hình thành và phát triển, nhưng đồng thời là một năm đáng nhớ của chứng khoán Việt Nam. Chốt phiên giao dịch cuối năm 2016 (30/12), VN-Index vẫn giữ được sắc xanh, đạt 664 điểm, tăng 95 điểm so với đầu năm 2016, tương ứng tăng trưởng 15% trong năm qua. Chỉ số HNX-Index tăng nhẹ 0,2% lên mức 80,12 điểm. Tổng vốn hoá của thị trường niêm yết trong năm 2016 đạt hơn 1,64 triệu tỷ đồng (72 tỷ USD), tăng 345.000 tỷ đồng (26,6%), tương ứng tăng khoảng hơn 15 tỷ USD so với cuối năm 2015. TTCK Việt Nam năm 2016 chứng kiến những cú sốc bất ngờ từ bên ngoài có tác động mạnh mẽ chưa từng thấy, như sự kiện TTCK Trung Quốc ngắt giao dịch ngày 1/4, sự kiện Anh rời khỏi EU (Brexit) ngày 24/6, kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ ngày 9/11, những biến động tạo đáy và hồi phục của giá dầu thô, giá cao su, giá vàng và một số mặt hàng thiết yếu của thế giới.

Tuy nhiên, trong nước những tác động còn lớn hơn và ảnh hưởng trực diện hơn nhiều. Một số cổ phiếu như TTF, DRH, MTM khiến nhiều nhà đầu tư và Công ty chứng khoán mất tiền vì giá cổ phiếu liên tục giảm sàn; Những "ông lớn" lên sàn niêm yết như Habeco, Sabeco, Novaland, Petrolimex, Cảng Hàng không Việt Nam, Đường Quảng Ngãi tạo nên cơn sốt cho giới đầu tư cả trong nước và nước ngoài khi giá liên tục tăng mạnh; Thời gian từ IPO đến sàn chứng khoán được quy định rút xuống chỉ còn sau khoảng 20 ngày làm việc; Chỉ số chứng khoán chung VNX-Allshare - chỉ số cơ sở đầu tiên kết nối 2 sàn niêm yết hiện nay chính thức vận hành; Một loạt các hoạt động thoái hết vốn tại 10 doanh nghiệp lớn mà SCIC đang nắm giữ diễn ra; Mô hình và kế hoạch phát triển hệ thống giao dịch và bù trừ thanh toán chứng khoán phải sinh ra mắt; Thị trường TPCP năm 2016 liên tiếp lập nhiều kỷ lục ấn tượng với mức huy động kỷ lục 281.000 tỷ đồng tại Thị trường sơ cấp; Tổng lượng TPCP đạt kỷ lục 1,5 triệu tỷ đồng và giá trị bình quân phiên đạt trên 6.200 tỷ đồng/phiên.



Riêng với SHS, năm 2016 cũng là một năm ghi nhận sự trở mình vươn lên mạnh mẽ và bứt phá trong khối 10 CTCK hàng đầu Việt Nam, đặc biệt là thành tích đứng ở vị trí Thứ Nhất sàn HNX về thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết trong quý 4/2016 với 10,6% thị phần; đứng thứ 3 HNX với tỷ lệ 7,94% , thứ 5 HOSE quý IV/2016 với 5,98% thị phần, thứ 6 HOSE cả năm 2016 với 4,25% thị phần. Lũy kế cả năm 2016, công ty đạt doanh thu 569,95 tỷ đồng, Lợi nhuận đạt 86,59 tỷ đồng.

Công ty tiếp tục được các tổ chức vinh danh và trao tặng nhiều danh hiệu cao quý, điển hình như:

- Công ty vinh dự nhận Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội vì những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Thủ đô.
- Công ty năm thứ hai liên tiếp vinh dự được HNX vinh danh và trao tặng danh hiệu “Công ty có những đóng góp tích cực trong quá trình phát triển của HNX cũng như của thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2015 – 2016.”

Hoạt động Môi giới và Dịch vụ tài chính:

Là hoạt động chiếm ưu thế của SHS. Công ty phát triển mạnh mẽ hoạt động môi giới chứng khoán trên cơ sở tiếp tục tận dụng lợi thế là lượng tiền mặt dồi dào, số dư tiền ký quỹ của nhà đầu tư lớn để đáp ứng không ngừng nghỉ nhu cầu về vốn cho nhà đầu tư; các sản phẩm về dịch vụ tài chính, tư vấn đầu tư và môi giới chứng khoán đa dạng cùng hệ thống giao dịch chứng khoán và quản lý thông tin nhà đầu tư liên tục được nâng cấp. Thị phần của Công ty trên cả 2 SGDCK không ngừng được cải thiện. Doanh thu hoạt động môi giới đạt 115,66 tỷ đồng. Công ty không phát sinh nợ xấu trong năm 2016 trong bối cảnh nhiều công ty chứng khoán bị “mắc kẹt” với một số cổ phiếu như TTF, DRH, MTM...

Hoạt động Đầu tư:

Năm 2016 đạt doanh thu 160 tỷ với một danh mục đầu tư nhiều cổ phiếu cơ bản tăng trưởng bền vững; tập trung đánh giá và khai thác các lợi thế cũng như hạn chế các rủi ro do ảnh hưởng từ các cú sốc mà thị trường tạo ra để cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp; mở rộng hoạt động đầu tư trái phiếu để đa dạng hóa lợi nhuận và khai thác hết lợi thế nguồn vốn.

Hoạt động Tư vấn và bảo lãnh phát hành

Đạt tổng doanh số 50,9 tỷ đồng cả năm 2016; với nhiều sản phẩm triển khai đa dạng, phát triển mạnh hoạt động tư vấn CPH và thoái vốn, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp vừa và nhỏ, tư vấn thu xếp và cơ cấu nguồn vốn cho doanh nghiệp và nhà đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán; kinh doanh và quản lý nguồn vốn an toàn, bền vững, không để xảy ra rủi ro mất thanh khoản.

Hoạt động của khối vận hành

Tuân thủ nghiêm ngặt quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro, kiểm soát và kiểm toán nội bộ. Công ty chú trọng việc hoàn chỉnh hệ thống quy trình, quy chế nội bộ, bao gồm Điều lệ, Quy chế Quản trị, Quy chế Đầu tư, hệ thống quy trình triển khai các hoạt động kinh doanh và kiểm soát dựa trên những thay đổi của Luật Doanh nghiệp, Luật Dân sự, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty cũng xây dựng mới các quy trình liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán phái sinh, xây dựng mới cơ chế đãi ngộ và đào tạo mang tính cạnh tranh hơn để thu hút nhân lực có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn cao.

Công ty đã đáp ứng tất cả các yêu cầu của Bộ tiêu chí xếp hạng CTCK theo mô hình CAMEL của HNX với tình trạng tài chính ổn định và tăng trưởng bền vững, công tác quản trị lành mạnh và minh bạch, tuân thủ các quy định pháp luật, nhiều nỗ lực lớn trong việc phát triển giao dịch chứng khoán trên HNX với tư cách là một CTCK thành viên, hệ thống công nghệ thông tin hiện đại và liên tục được nâng cấp để đồng bộ với hệ thống CNTT của các Sở GDCK và Trung tâm LKCKVN.

Các tiêu chí Thị phần môi giới cổ phiếu niêm yết, sự phối hợp với HNX và tuân thủ nghĩa vụ thành viên để xếp hạng CTCK tại HNX cũng được SHS đáp ứng cao, tự tin duy trì vị thế hàng đầu trong các CTCK thành viên HNX. Công ty tuân thủ mọi nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin, không để xảy ra bất kỳ một lỗi vi phạm nào.

Công ty đáp ứng đầy đủ và tích cực các nội dung trong Tiêu chí phối hợp với HNX: Phối hợp trong công tác tạo hàng; phối hợp trong việc đào tạo doanh nghiệp, nhà đầu tư và Mức độ tham gia vào các chương trình do HNX tổ chức.



Hoạt động cộng đồng

Công ty chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội trong điều kiện làm việc hàng ngày cũng như tham gia vào các hoạt động điển hình của cộng đồng. Công ty và CBNV tiếp tục triển khai các hoạt động thiện nguyện, quyên góp tiền và quần áo, đồ dùng vật chất hỗ trợ các đối tượng khó khăn tại các bệnh viện, cơ sở thiện tâm, những nơi vùng sâu, vùng xa và phát huy tinh thần tương thân tương ái ngay trong Công ty

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Hội đồng Quản trị ghi nhận những nỗ lực to lớn của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc điều hành và quản trị các hoạt động của các phòng ban kinh doanh, bộ máy vận hành; tìm kiếm và phát triển đối tác, khách hàng; thu xếp nguồn vốn, phát triển sản phẩm và cơ cấu danh mục đầu tư mang lại hiệu quả tích cực cho Công ty và cổ đông. Ban Tổng Giám đốc duy trì hoạt động thống nhất và đoàn kết, phân chia giao việc khoa học và hiệu quả, các thành viên làm việc đa nhiệm và linh hoạt, quyết đoán và chuyên nghiệp trong việc xử lý và tìm giải pháp cho các hoạt động kinh doanh trong bối cảnh năm 2016 nhiều cú sốc lớn từ thị trường và nhiều thay đổi của chính sách kinh tế vĩ mô.

Ban Tổng Giám đốc phát huy vai trò truyền lửa cho đội ngũ cán bộ nhân viên, phát huy tính sáng tạo và chủ động trong nghiệp vụ, không ngừng học hỏi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng, huy động nhiều nguồn lực để bộ máy SHS vận hành hiệu quả và nhịp nhàng.

Hội đồng Quản trị đã có quyết định khen thưởng cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc vì những đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2016, Tổng Giám đốc Vũ Đức Tiến được UBND TP.Hà Nội trao tặng Bằng khen cho cá nhân có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của Thủ đô. Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Chí Thành và Phó Tổng Giám đốc Trần Sỹ Tiến nhận Kỷ niệm chương và Bằng khen của Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa TP.Hà Nội vì những thành tích cá nhân đã đạt được trong năm 2016.

Chính nhờ những nỗ lực trên của Ban Tổng Giám đốc, Công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả, SHS tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những CTCK hàng đầu, thương hiệu có uy tín và thực lực trong thị trường chứng khoán, tài chính và đầu tư.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Năm 2017 được dự báo có nhiều tín hiệu tốt cùng với sự nỗ lực và quyết tâm của Chính phủ trong cải cách môi trường kinh doanh đang tạo thêm động lực mới cho doanh nghiệp và tạo đà mới cho tăng trưởng. Riêng với chứng khoán, cơ hội tăng trưởng tồn tại trong năm 2017 và khác với bối cảnh đầu năm 2016, lượng cung hàng trên thị trường được dự báo sẽ cải thiện về cả lượng và chất trong năm 2017. Nhà đầu tư chờ đợi quá trình niêm yết của một loạt doanh nghiệp lớn như Vietnam Airlines, Vinatex, Petrolimex; quá trình IPO của Vietjet Air, Mobifone, quá trình chuyển sàn của một số Tổng công ty với giá trị vốn hóa lớn sau thời gian giao dịch trên Upcom như Habeco, Viglacera, và việc thoái vốn Nhà nước tại 10 doanh nghiệp lớn tại SCIC đã được Chính phủ thông qua. Nhà đầu tư cũng dành nhiều kì vọng từ dòng vốn nước ngoài đang tìm đến Việt Nam vì lợi thế cạnh tranh và từ các sản phẩm mới khi triển khai TTCK phái sinh.

Tuy nhiên, năm 2017 dự báo rủi ro lớn nhất xuất phát từ diễn biến bất thường từ các yếu tố chính trị trên thế giới bao gồm các chính sách của tân Tổng thống Mỹ, các tác động chưa nhìn nhận hết của Brexit, rủi ro đồng Yên Nhật tiếp tục bị hạ giá gây sức ép lên tỷ giá tiền đồng Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, SHS mạnh dạn đặt mục tiêu củng cố vị trí là một trong số những Nhà môi giới chứng khoán

hàng đầu Việt Nam, nằm trong top 3 CTCK có thị phần chứng khoán niêm yết lớn nhất, và đứng thứ nhất tại HNX. Công ty phát triển bền vững, an toàn, hiệu quả, năng lực tài chính vững mạnh, các sản phẩm đa dạng và độc đáo.

Vì vậy, với vai trò là quản trị và định hướng chiến lược, HĐQT vẫn ưu tiên đồng thời hai việc là xây dựng và triển khai chiến lược phát triển với tầm nhìn xa, hiệu quả và bền vững, song song với kiểm soát, quản trị rủi ro, duy trì thành quả, bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư và các cổ đông.

Hội đồng Quản trị duy trì việc họp và thảo luận thường xuyên các vấn đề thuộc thẩm quyền và mang tính chiến lược đối với sự phát triển của SHS.

Tất cả các thành viên HĐQT đều phải tham gia tích cực vào hoạt động của HĐQT, của các Tiểu ban thuộc HĐQT để nắm bắt, theo kịp các biến động của thị trường và hoạt động của Công ty.

Các Tiểu ban thuộc HĐQT được yêu cầu chủ động tăng cường các hoạt động, cập nhật, tham mưu và báo cáo cho HĐQT tình trạng của các hoạt động tại SHS để có hướng xử lý, giải pháp phù hợp nếu cần.

HĐQT cam kết hỗ trợ, tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc việc tìm kiếm, tiếp cận và khai thác các nguồn lực từ bên ngoài, từ các đối tác, khách hàng, doanh nghiệp để mở rộng hoạt động kinh doanh, gia tăng khách hàng và phát triển sản phẩm.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện tốt các mục tiêu chiến lược của Đại hội đồng cổ đông giao phó, tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và định hướng của UBCKNN;
- Tiếp tục áp dụng các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành theo các chuẩn mực quốc tế về quản trị công ty, quản trị rủi ro và an toàn tài chính; đảm bảo SHS hoạt động minh bạch, an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định pháp luật;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình nghiệp vụ, tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh và nghiệp vụ, tuân thủ các quy định pháp luật và nâng cao tính chuyên nghiệp.
- Đề cao tinh thần Chính trực – Đoàn kết – Trách nhiệm – Kỷ luật của mỗi cán bộ nhân viên trong hệ thống SHS nhằm tạo sức mạnh tập thể, phấn đấu, nỗ lực vì sự phát triển bền vững của SHS;
- Phát triển SHS bền vững, chú trọng công tác cộng đồng, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm với xã hội và cộng đồng.

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2016, Công ty tiếp tục tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty theo các văn bản pháp luật hiện hành như:

- Các Luật liên quan như Luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán
- Các quy định pháp luật liên quan về quản trị Công ty và tổ chức, hoạt động Công ty chứng khoán như Thông tư 121, 203, 155, 210, 07 sửa đổi TT 210...
- Các chuẩn mực về lập báo cáo tài chính, các quy định về lập báo cáo thường niên, báo cáo phát triển bền vững.
- Quy tắc đạo đức người hành nghề chứng khoán...

Ngoài ra, Công ty cũng tuân thủ các thông lệ tốt nhất về quản trị Công ty theo hướng dẫn của Tổ chức hợp tác phát triển kinh tế OECD với mục tiêu dẫn trở thành một định chế tài chính có tiềm lực, uy tín và chuyên nghiệp.

Đánh giá việc thực hiện Quy định về quản trị Công ty năm 2016:

TT	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PL VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2016	THỰC HIỆN NĂM 2016	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
1	Tìm được thành viên HĐQT độc lập	Chưa thực hiện	Chưa tìm được người phù hợp	Tìm được người phù hợp trong năm 2017
2	Chưa áp dụng biểu quyết trực tuyến trong trường hợp cổ đông không thể tham gia trực tiếp và không muốn ủy quyền	Chưa thực hiện	Có rất ít trường hợp cổ đông này Chi phí lớn	Khảo sát thêm mức độ gia tăng đối tượng cổ đông này để quyết định triển khai hay không.
3	Chưa trả cổ tức cho cổ đông	Chưa thực hiện	Chưa thoát lỗ lũy kế sau khi có quyết toán thuế năm 2015, 2016	Thực hiện trong năm 2017 với mức khoảng 8%/năm.
4	Chưa quy định vai trò của cổ đông nhỏ trong việc phê duyệt, có ý kiến về các giao dịch có xung đột lợi ích trong Điều lệ Công ty	Chưa thực hiện	Năm 2016, ĐHĐCĐ Công ty không sửa đổi Điều lệ	Lưu ý đưa vào Điều lệ nếu có sửa đổi hoặc Công ty không thực hiện các giao dịch có xung đột lợi ích.
5	Các hạn mức phê duyệt và các hạn mức khác (hạn mức đầu tư, hạn mức cho vay...) mới chỉ được xây dựng trên cơ sở các quy định pháp luật hiện hành.	Chưa thực hiện	Cần thời gian để nghiên cứu, thử nghiệm, lấy ý kiến, xây dựng trước khi ban hành các hạn mức chi tiết, nội bộ.	Sẽ ban hành sau khi hoàn thành việc xây dựng.



THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Bà

PHẠM THỊ BÍCH HỒNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm: 15/01/2008

Thành viên: Chuyên trách

Học vấn: Cử nhân tài chính kế toán

Kinh nghiệm: 30 năm kinh nghiệm kế toán, tài chính

Sở hữu: 21.740 cổ phần SHS (0,02%)

Kiêm nhiệm: Không

Ông

VŨ ĐỨC TRUNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm: 06/04/2012

Thành viên: Không chuyên trách

Học vấn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Kinh nghiệm: 14 năm kinh nghiệm kiểm toán, chứng khoán

Sở hữu: 560.000 cổ phần SHS (0,56%)

Kiêm nhiệm: + Thành viên HĐQT của TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
+ Phó Tổng Giám đốc TCT CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội

Bà

LƯƠNG THỊ LỰU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Ngày bổ nhiệm: 27/04/2015

Thành viên: Không chuyên trách

Học vấn: Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng

Kinh nghiệm: 11 năm kinh nghiệm kế toán, tài chính

Sở hữu: 48 cổ phần SHS (0%)

Kiêm nhiệm: Thành viên BKS Công ty XNK Thủ Công Mỹ Nghệ.



Thay đổi thành viên BKS trong năm 2016: Không

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Các cuộc họp của Ban Kiểm soát

TT	NGÀY HỌP	PHIÊN HỌP	SỐ THÀNH VIÊN THAM DỰ	NỘI DUNG HỌP
1	18/01/2016	Thường kỳ quý I/2016	3/3	Phân công công việc tới từng thành viên BKS Tổng nhất nhiệm vụ chung và nhiệm vụ cụ thể trong năm 2016 Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh quý 4/2015, tổng kết tình hình kinh doanh năm 2015 Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015 để trình ĐHCĐ thường niên 2016 Lập báo cáo của BKS để trình ĐHCĐ thường niên 2016
2	09/05/2016	Thường kỳ quý II/2016	3/3	Phân công lại công việc tới từng thành viên BKS Đánh giá hoạt động BKS trong quý 1/2016 và triển khai hoạt động quý 2/2016 Lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên và năm 2016 và đề xuất với HĐQT phê duyệt.
3	13/07/2016	Thường kỳ quý III/2016	3/3	Đánh giá hoạt động BKS trong 6 tháng đầu năm 2016 và triển khai hoạt động quý 3/2016 Thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm. Tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm của Công ty.
4	12/10/2016	Thường kỳ quý IV/2016	3/3	Đánh giá hoạt động BKS trong 9 tháng đầu năm 2016 và triển khai hoạt động quý 4/2016 Thực hiện kiểm tra tình hình kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty trong quý 3/2016 và 9 tháng đầu năm thông qua việc kiểm tra trực tiếp hoặc thông qua các báo cáo của kiểm toán nội bộ và kiểm soát nội bộ. Xem xét việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ, Nghị quyết HĐQT trong năm 2016, đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh của Công ty.

Giám sát tuân thủ pháp luật, chấp hành Điều lệ Công ty và thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ

Trong năm 2016, BKS đã thường xuyên thực hiện việc giám sát tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm đảm bảo Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong suốt quá trình hoạt động. Trong năm 2016, tại Công ty không có vi phạm nào nghiêm trọng do việc không tuân thủ các quy định của pháp luật.

BKS cũng đã giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đối với nghĩa vụ công ty niêm yết, công ty chứng khoán, nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan. Trong năm 2016, Công ty, cổ đông lớn, cổ đông nội bộ và người có liên quan không có bất cứ vi phạm nào liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin.

BKS cũng giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết số 01-2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2016 của ĐHĐCĐ. Các vấn đề nêu ra trong Nghị quyết này đã được HĐQT, BTGD thực hiện đầy đủ.



Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2016, BKS đã tham gia các cuộc họp định kỳ của HĐQT và một số cuộc họp của BTGD, kiểm tra kết quả các đợt lấy ý kiến Thành viên HĐQT về các vấn đề quan trọng của Công ty, tham gia kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 và đưa ra các ý kiến đóng góp trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình. Các cuộc họp của ĐHĐCĐ, HĐQT và BTGD đã tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về trình tự, thủ tục cuộc họp, trình tự, thủ tục lấy ý kiến, biểu quyết, bỏ phiếu cũng như việc lập và lưu giữ các văn bản có liên quan đến các cuộc họp.

Giám sát hoạt động Công ty thông qua hoạt động kiểm toán nội bộ

BKS đã thực hiện giám sát các hoạt động Công ty thông qua việc kiểm tra trực tiếp hoặc thông qua xem xét các báo cáo của bộ phận kiểm toán nội, bộ phận kiểm soát nội. BKS cũng đã thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ theo quý tại Hội sở Công ty, tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, công tác tổ chức quản trị điều hành của Công ty.
- BKS đã trực tiếp kiểm tra hoặc thông qua hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ kiểm tra, đánh giá việc quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh, kiểm tra tính tuân thủ các quy trình, quy chế tại hầu hết các phòng ban của Công ty.
- Sau các đợt kiểm tra, BKS đều có kết luận đánh giá khách quan thực trạng và đưa ra các tồn tại cần được khắc phục. Qua kết quả kiểm tra đã giúp các bộ phận nghiệp vụ rà soát quy trình nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp để khắc phục một số sai sót, hỗ trợ BTGD quản lý và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động.

- Các báo cáo đều đưa ra số liệu và ý kiến chính xác, khách quan, các kiến nghị mang tính xây dựng nhằm đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty, khuyến khích các phòng ban cung cấp số liệu chính xác, minh bạch và đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty, hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ báo cáo vận hành tốt, phát hiện kịp thời các rủi ro để có giải pháp phù hợp.



Thông qua quá trình giám sát hoạt động Công ty năm 2016, BKS nhận thấy HĐQT, BTGD cùng toàn thể cán bộ, nhân viên đã nỗ lực cố gắng và đã đạt được kết quả kinh doanh rất đáng khích lệ và vượt trội so với năm trước. Bên cạnh đó, Công ty đã quản trị tốt rủi ro, không để phát sinh thêm nợ xấu, tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh, trong công tác tài chính kế toán và công bố thông tin.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập và thẩm định BCTC được kiểm toán

BKS thực hiện đề xuất với HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho Công ty trên cơ sở xem xét nghiêm túc, đúng quy trình các công ty kiểm toán được kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết và các công ty chứng khoán theo thông báo của UBCKNN.

BKS đã tổ chức thẩm định và xác nhận sự khớp đúng số liệu của Báo cáo tài chính năm 2015 đồng thời với việc xem xét Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi AASCN. BKS thống nhất số liệu của AASCN, xác nhận Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2015 đã phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giải quyết các kiến nghị của cổ đông đối với Công ty

Năm 2016, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và BTGD.



ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BTGD

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh ổn định trong tình hình thị trường chung đầy biến động. Bên cạnh đó, việc quản trị rủi ro đã được thực hiện hiệu quả hơn, không phát sinh nợ xấu, Công ty luôn tuân thủ các quy định của các cơ quan Nhà nước về hoạt động kinh doanh, tài chính kế toán và công bố thông tin. Ban Kiểm soát kiến nghị Công ty tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong năm 2016 để hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2017 và đạt được các mục tiêu khác mà ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị đã thông qua.

Đối với hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2016, HĐQT đã tổ chức họp 13 lần thông qua hình thức tập trung và lấy ý kiến bằng văn bản liên quan đến các vấn đề trọng yếu của Công ty như: thông qua kế hoạch SXKD quý và 6 tháng, thông qua việc bầu bổ sung và miễn nhiệm thành viên HĐQT; phân công các mảng công việc cho từng thành viên HĐQT, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2016 xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2017; họp ban hành các chủ trương và định hướng phát triển các mặt hoạt động của Công ty đặc biệt là hoạt động Môi giới, Dịch vụ tài chính, Tư vấn và Bảo lãnh phát hành....
- HĐQT đã ban hành 30 Quyết định và phê duyệt nhiều Tờ trình của Ban Tổng Giám đốc liên quan đến hoạt động của Công ty như: Quyết định về Đầu tư, về vay vốn, về phát hành trái phiếu, Quyết định thay đổi thành viên HĐQT, Quyết định về thành lập Hội đồng lương, các quyết định bổ nhiệm các nhân sự cao cấp thuộc thẩm quyền HĐQT....
- Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo thường xuyên Ban Lãnh đạo Công ty về các vấn đề liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty, đưa ra chủ trương, quyết sách kịp thời phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.
- Hoạt động Môi giới được tăng cường chú trọng đã có bước phát triển vượt bậc, đạt được mục tiêu đưa SHS trở thành một trong những công ty Chứng khoán hàng đầu Việt Nam.

Đối với hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã không ngừng đổi mới cách thức điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty, triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT.
- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện thường xuyên các cuộc họp giao ban định kỳ với các lãnh đạo Phòng ban và Chi nhánh, thường xuyên xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ đề ra theo Nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Ban Tổng Giám đốc đã quan tâm nâng cao chất lượng nhân sự, tổ chức nhiều khóa đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ cán bộ, nhân viên.
- Ban Tổng Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Từng thành viên trong Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng theo nhiệm vụ được phân công.

Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc công bố thông tin được thực hiện kịp thời, minh bạch. BKS không nhận thấy bất kỳ điều gì bất thường trong quản trị điều hành SHS của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BTGD

Trong năm 2016, BKS đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc theo đúng diễn biến hoạt động của Công ty.

BKS đã tham dự các phiên họp của HĐQT, tham dự một số phiên họp giao ban của Ban lãnh đạo Công ty về kế hoạch kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tham dự Hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh 6 tháng, tổng kết năm của Công ty.

BKS đã duy trì được mối quan hệ công tác, sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ nhân viên trong Công ty, được tạo điều kiện thuận lợi thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm soát.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

Để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS đề ra kế hoạch hoạt động trong năm 2017 như sau:

- Phân công công việc cụ thể cho các thành viên BKS như sau:



Bà **PHẠM THỊ BÍCH HỒNG** - Trưởng BKS: Phụ trách chung; Phụ trách công tác kiểm tra, kiểm soát các phòng: Đầu tư, Nguồn vốn, Tài chính kế toán, Kiểm toán nội bộ, Pháp chế và QTRR.

Ông **VŨ ĐỨC TRUNG** - Thành viên BKS: Phụ trách công tác kiểm tra kiểm soát các phòng: Tư vấn & BLPH, Công nghệ thông tin, Phòng PR&Marketing, Phòng Tổ chức hành chính, Ban xử lý nợ.



Bà **LƯƠNG THỊ LỰU** - Thành viên BKS: Phụ trách công tác kiểm tra kiểm soát các phòng: Trung tâm Môi giới, Dịch vụ Tài chính.

- Dự kiến kế hoạch hoạt động của BKS trong từng quý của năm 2017:



- Duy trì các cuộc họp định kỳ hàng quý để sơ kết công tác của BKS và đề ra phương hướng hoạt động trong quý tới.
- Tiếp tục kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, BTGD, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính tuân thủ, tính trung thực và cẩn trọng trong quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, vật tư, tài sản ... của Công ty;
- Xem xét kế hoạch, báo cáo của Công ty về tình hình tài chính, tình hình kinh doanh, các phương án phát triển, các công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương, tiền thưởng, các chế độ khác liên quan đến Công ty và tập thể người lao động trong Công ty;
- Xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát của Ban Kiểm soát nội bộ và Bộ phận Kiểm toán nội bộ cũng như ý kiến phản hồi của HĐQT và BTGD Công ty.
- Định kỳ hàng quý kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, hoặc kiểm tra bất thường theo quyết định của người có thẩm quyền được quy định tại Điều lệ Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng và hàng quý của Công ty.
- Kết hợp với BTGD Công ty tìm hiểu các khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực hoạt động để cùng giải quyết, tháo gỡ.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, BTGD và các phòng ban trong Công ty.
- Tham gia các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, đồng thời tham dự đầy đủ các hội nghị, hội thảo chuyên ngành có liên quan đến công tác kiểm soát.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tổng quan báo cáo	114
Định hướng phát triển bền vững	117
Báo cáo phát triển bền vững năm 2016	122
Kế hoạch phát triển bền vững năm 2017	137
Tuyên bố tuân thủ các tiêu chí phát triển bền vững theo GRI4	138

TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO

TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Báo cáo Phát triển bền vững được xây dựng nhằm tổng hợp những công bố và hoạt động của SHS trong năm 2016 hướng tới việc phát triển bền vững Công ty. Đây là năm thứ hai SHS thực hiện báo cáo này theo Hướng dẫn lập báo cáo phát triển bền vững, phiên bản G4 dành cho lĩnh vực Tài chính của Tổ chức Báo cáo sáng kiến toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Theo đó, SHS tiếp tục lựa chọn nguyên tắc “Phù hợp - Cốt lõi” cho nội dung báo cáo phát triển bền vững năm nay.

PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG BÁO CÁO

Báo cáo Phát triển Bền vững 2016 là phần tích hợp và gắn kết chặt chẽ với Báo cáo thường niên và Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty. Báo cáo được thực hiện hằng năm và tổng hợp thông tin, số liệu từ hoạt động thực tế của toàn Công ty trong năm tài chính 2016.

Báo cáo được thực hiện bởi Nhóm lập Báo cáo Phát triển bền vững của Công ty và đến từ nhiều phòng ban khác nhau nhằm cung cấp các thông tin, số liệu một cách đầy đủ, minh bạch nhất.

Giai đoạn báo cáo: từ 01/01/2016 đến 31/12/2016.

Đối tượng báo cáo được hướng đến là toàn bộ cán bộ, nhân viên Công ty cũng như các bên liên quan quan tâm đến hoạt động của SHS như đối tác, khách hàng, nhà cung cấp, nhà đầu tư, cổ đông, cộng đồng địa phương, xã hội...



NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo phát triển bền vững nhằm tổng kết hoạt động phát triển bền vững năm 2016 và nêu lên định hướng chiến lược của Công ty trong hoạt động này vào các năm sắp tới. Báo cáo sẽ giúp các Bên liên quan có cái nhìn đầy đủ, chính xác, toàn diện về hoạt động kinh doanh, quản trị nội bộ cũng như những đóng góp cho xã hội, cộng đồng của Công ty. Do đó, báo cáo gồm các nội dung chính sau:

- 01** TỔNG QUAN VỀ BÁO CÁO
- 02** ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- 03** BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016
- 04** KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017
- 05** TUYÊN BỐ TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI4



CÁCH THỨC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG BÁO CÁO

Cách thức tiếp cận đối với các vấn đề bền vững của SHS xuất phát từ mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn kết hợp với mục tiêu phát triển xã hội, nhằm đóng góp cho sự phát triển chung của cộng đồng.

Các vấn đề phát triển bền vững được SHS trao đổi với các bên liên quan nhằm nhận diện các mối quan tâm và kỳ vọng của họ đối với SHS và đối chiếu với định hướng chiến lược kinh doanh hiện tại của SHS từ đó cải tiến, điều chỉnh nhằm đạt được sự cân bằng giữa lợi ích kinh doanh và lợi ích của xã hội, cộng đồng.

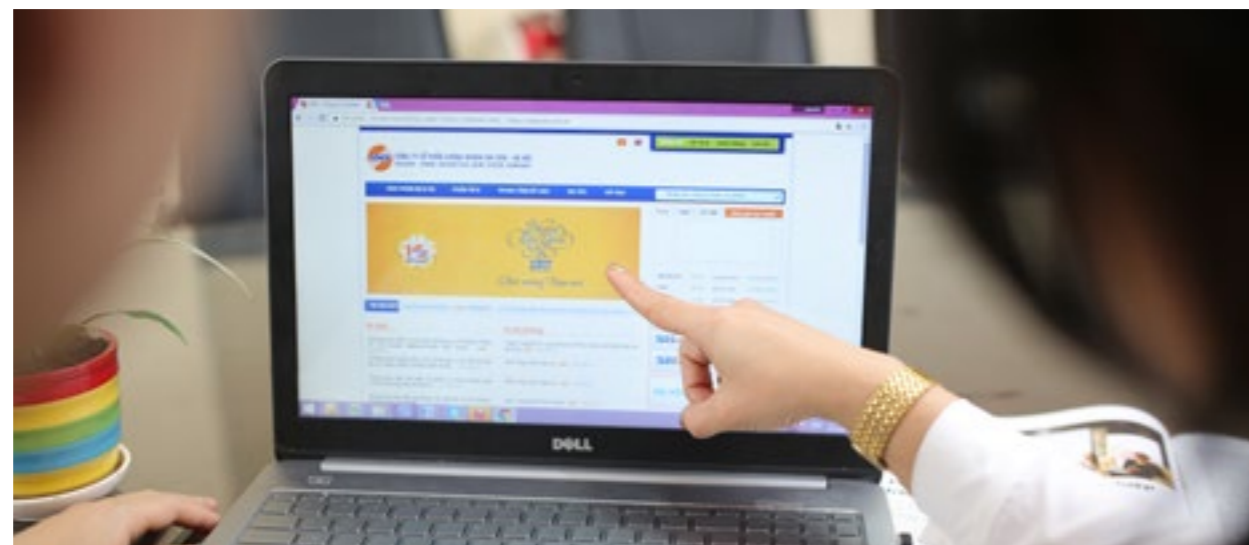
QUẢN TRỊ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để đảm bảo độ tin cậy của thông tin phát triển bền vững, SHS đã xây dựng quy trình quản trị thông tin hiệu quả.



Việc quản trị thông tin phát triển bền vững được thực hiện bởi Nhóm phát triển bền vững của Công ty bao gồm thành viên HĐQT, thành viên BTGD, phụ trách các phòng ban liên quan như kế toán, pháp chế, PR&marketing, công bố thông tin...

Thông tin được thu thập liên tục trong suốt cả năm và phân thành các nhóm như hiệu quả kinh tế, chất lượng quản trị, tác động đến thị trường, tác động đến cộng đồng địa phương. Thông tin sau đó được thảo luận, đánh giá, chắt lọc bởi nhóm PTBV vào cuối năm trước khi bắt tay vào xây dựng báo cáo PTBV và được kiểm định bởi thành viên HĐQT và BTGD trước khi được trình bày trên báo cáo và phát hành. Bất kỳ thông tin phản hồi nào sau đó nếu có đều được đại diện nhóm PTBV kiểm tra, phản hồi thỏa đáng.



LIÊN HỆ

Các phản hồi liên quan đến báo cáo phát triển bền vững của SHS xin vui lòng liên hệ theo địa chỉ:

Người liên hệ: Nguyễn Thị Lan Anh

Bộ phận: PR & Marketing

Điện thoại: 04.381.81888

Fax: 04.381.81688

Email: anh.ntl@shs.com.vn

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SHS kiên định mục tiêu phát triển bền vững là trở thành công ty chứng khoán hàng đầu và hoạt động đa năng theo mô hình ngân hàng đầu tư tại Việt Nam; tạo ra lợi nhuận tối đa cho các cổ đông; tạo môi trường làm việc tốt, thu nhập cao và cơ hội thăng tiến cho cán bộ nhân viên; đóng góp, xây dựng phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam an toàn, hiệu quả; đóng góp tích cực cho sự phát triển của cộng đồng và xã hội.

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Để thực hiện được mục tiêu, chiến lược phát triển bền vững, SHS đã xây dựng mô hình quản trị phát triển bền vững vận hành theo nguyên tắc top-down.

CẤP QUẢN TRỊ	CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ
Hội đồng quản trị	- Chỉ đạo chung về chiến lược - Phê duyệt các mục tiêu, kế hoạch hành động
Ban Tổng Giám đốc	- Xây dựng các mục tiêu, kế hoạch hành động trình HĐQT - Triển khai thực hiện mục tiêu, kế hoạch hành động được HĐQT phê duyệt
Các phòng ban, nghiệp vụ	- Thực hiện các kế hoạch hành động theo chỉ đạo của HĐQT, BTGD
Cán bộ, nhân viên	- Thực hiện các công việc cụ thể hằng ngày có liên quan đến các mục tiêu phát triển của Công ty và của phòng ban, nghiệp vụ.

Theo đó, mô hình phát triển bền vững của SHS có nhiệm vụ gắn kết tầm nhìn, sứ mệnh và định hướng phát triển bền vững của Công ty. Nhờ đó, ảnh hưởng tích cực đến những người liên quan cả bên trong và bên ngoài doanh nghiệp.

ẢNH HƯỞNG TÍCH CỰC	NỘI DUNG ẢNH HƯỞNG	ĐỐI TƯỢNG ẢNH HƯỞNG
Ảnh hưởng tích cực bên trong doanh nghiệp	- Tăng trưởng ổn định - Đảm bảo thu nhập và phúc lợi cho người lao động - Phát triển đội ngũ nhân sự - Tạo động lực gắn bó cùng phát triển - Kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro - Minh bạch hoạt động kinh doanh	- Cán bộ, nhân viên SHS

Ảnh hưởng tích cực trên thị trường

- Duy trì cổ tức ổn định và các quyền lợi khác cho cổ đông
- Đối tác tin cậy và cùng chia sẻ lợi ích
- Đóng góp vào sự phát triển của Thị trường vốn xanh

- Khách hàng
- Nhà cung cấp
- Cổ đông
- Nhà đầu tư
- Cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp

Ảnh hưởng tích cực đối với xã hội

- Hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước
- Bảo vệ môi trường
- Chia sẻ với cộng đồng

- Cơ quan thuế
- Thế hệ trẻ
- Cộng đồng địa phương
- Người khuyết tật, vô gia cư, trẻ em mồ côi, lang thang, cơ nhỡ, bệnh tật

XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ MỐI QUAN TÂM

Thông qua việc tham vấn các bên liên quan bằng các kênh khác nhau, SHS xác định các mối quan tâm của họ đối với vấn đề phát triển bền vững của SHS.

CÁC BÊN LIÊN QUAN	KÊNH GIAO TIẾP	TẦN SUẤT GIAO TIẾP	MỐI QUAN TÂM
Cán bộ, nhân viên	Truyền thông nội bộ	Hằng ngày	Môi trường làm việc tốt
	Sự kiện định kỳ	Hằng quý/bán niên/năm	Công việc ổn định
	Các cuộc họp nội bộ	Định kỳ	Cơ hội thăng tiến, phát triển
	Kênh liên lạc khác (hộp thư điện tử, ổ dữ liệu chung của Công ty...)	Hằng ngày	Trả lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh, đầy đủ, minh bạch. Chính sách đào tạo và phát triển đội ngũ tốt
Khách hàng	Trực tiếp tại các địa điểm kinh doanh của SHS (hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện)	Hằng ngày	Số lượng, chất lượng sản phẩm, dịch vụ Ứng dụng CNTT trong cung cấp sản phẩm, dịch vụ
	Website Công ty	Hằng ngày	Quy mô và sự ổn định nguồn vốn cho vay
	Kênh thông tin đại chúng (báo giấy, báo hình, báo điện tử...)	Nhiều lần/năm	Đối xử bình đẳng khách hàng Trình độ và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự.
	Khảo sát	Đột xuất	

Nhà cung cấp	Các kênh liên lạc khác nhau (trực tiếp, thư, email, điện thoại...)	Hằng ngày	Uy tín trong thanh toán
Cổ đông/Nhà đầu tư	ĐHĐCĐ thường niên	Định kỳ	Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty
	Hội nghị, hội thảo gặp gỡ Nhà đầu tư	Nhiều lần/năm	Đầy đủ, minh bạch về thông tin
	Trực tiếp tại Hội sở SHS.	Khi có yêu cầu	Cổ tức và quyền lợi khác của cổ đông
	Kênh thông tin đại chúng (báo giấy, báo hình, báo điện tử...)	Nhiều lần/năm	Giá cổ phiếu
Cơ quan quản lý	Kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại...)	Hằng ngày	
	Các báo cáo và công bố thông tin của Công ty	Định kỳ/Bất thường/ Theo yêu cầu	Tuân thủ pháp luật Hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty
	Kiểm tra định kỳ, đột xuất	Định kỳ/Đột xuất	Quản trị doanh nghiệp và quản trị rủi ro Đóng góp ngân sách NN Đóng góp ý kiến cho sự phát triển thị trường
Cơ quan truyền thông	Kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại...)	Hằng ngày	
	Hợp báo	Nhiều lần/năm	Thông tin về hoạt động của doanh nghiệp
	Trả lời phỏng vấn	Định kỳ	Chia sẻ ý kiến, quan điểm về thị trường
Cộng đồng địa phương và xã hội	Kênh liên lạc khác (website, email, điện thoại...)	Hằng ngày	
	Trực tiếp tại các địa điểm kinh doanh của SHS.		Các hoạt động nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng Các hoạt động từ thiện
	Website Công ty	Hằng ngày	Các hoạt động phát triển thế hệ trẻ
	Kênh thông tin đại chúng (báo giấy, báo hình, báo điện tử...)	Nhiều lần/năm	Các hoạt động đầu tư, hỗ trợ đầu tư vào các lĩnh vực phát triển bền vững

Qua quá trình tham vấn, SHS cũng xác định được mức độ quan tâm cũng như mức độ ảnh hưởng đến SHS của các Bên liên quan.

BÊN LIÊN QUAN	MỨC ĐỘ QUAN TÂM ĐẾN SHS	MỨC ĐỘ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SHS
Cán bộ nhân viên	Cao	Trung bình
Khách hàng	Cao	Cao
Nhà cung cấp	Cao	Trung bình
Cổ đông	Cao	Cao
Nhà đầu tư	Cao	Thấp
Cơ quan quản lí nhà nước	Cao	Cao
Cơ quan truyền thông	Cao	Cao
Cộng đồng địa phương và xã hội	Cao	Thấp

PHẢN HỒI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA SHS

Trên cơ sở đánh giá mức độ quan tâm và mức độ ảnh hưởng đến SHS, Công ty đưa ra các phản hồi và hành động phù hợp đối với từng bên liên quan nhằm cân bằng giữa lợi ích kinh doanh của Công ty với lợi ích của xã hội, cộng đồng.

BÊN LIÊN QUAN	PHẢN HỒI/HÀNH ĐỘNG CỦA SHS
Cán bộ, nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo lương và chính sách phúc lợi ổn định - Tạo điều kiện thăng tiến cho mọi cán bộ, nhân viên và khuyến khích tham gia đào tạo nội bộ và bên ngoài.
Khách hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ - Nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ với lợi thế cạnh tranh so với đối thủ - Đảm bảo quy mô và sự ổn định nguồn vốn cho vay - Ứng dụng hiệu quả CNTT trong quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ - Cải tiến quy trình, thủ tục, giấy tờ - Đối xử bình đẳng với các nhóm khách hàng. - Nâng cao trình độ và sự chuyên nghiệp của đội ngũ nhân sự phục vụ khách hàng.

Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường quản trị rủi ro thanh khoản
Cổ đông/Nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả kinh doanh - Trả cổ tức ổn định - Đảm bảo quyền và lợi ích khác cho cổ đông - Công bố thông tin minh bạch.
Cơ quan quản lý NN	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao hiệu quả kinh doanh - Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro hiệu quả - Báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, minh bạch. - Nộp thuế, phí đầy đủ, đúng hạn. - Góp ý kiến phát triển thị trường một cách thiết thực, khả thi.
Cộng đồng địa phương và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Tiết kiệm chi phí, tái sử dụng nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ, tài sản, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường ở địa phương. - Tổ chức các hoạt động từ thiện. - Tạo cơ hội cho sinh viên ra trường có cơ hội thực tập, thử việc hoặc làm công việc bán thời gian. - Trực tiếp đầu tư hoặc hỗ trợ vốn, kết nối vốn cho Thị trường vốn xanh.

Các phản hồi, hành động của SHS gắn kết chặt chẽ với quá trình hoạt động của Công ty và quá trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ của SHS.

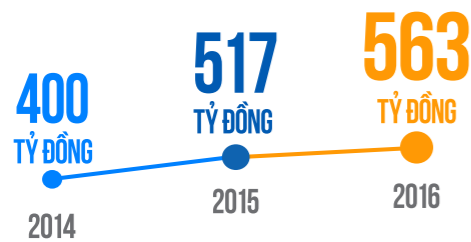
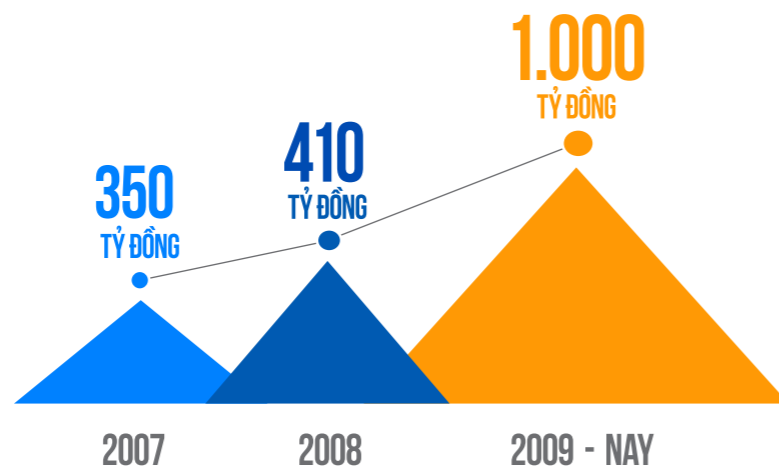
GIẢI ĐOẠN	HÀNH ĐỘNG CỦA SHS
Giai đoạn triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo đánh giá tổng thể ảnh hưởng đến các Bên liên quan.. - Báo cáo đề xuất tổng thể xử lý các ảnh hưởng đến các bên liên quan.
Giai đoạn thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá ảnh hưởng thực sự, chi tiết với từng bên liên quan. - Đối chiếu với những đánh giá ban đầu ở giai đoạn triển khai. - Báo cáo những tác động phát sinh và đề xuất biện pháp xử lý. - Đánh giá khả năng tiếp tục triển khai thực hiện.
Giai đoạn ngừng triển khai	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục đánh giá những ảnh hưởng nếu có đối với những gì còn lại sau khi dừng triển khai.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2016

TĂNG TRƯỞNG KINH DOANH BỀN VỮNG

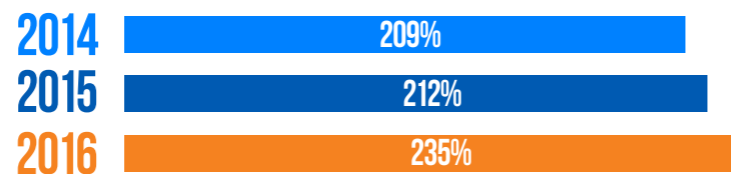
Năm 2016 là năm bản lề để kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty. Sau 9 năm, Công ty đã đạt được những thành quả đáng khích lệ.

Công ty tăng vốn điều lệ vừa phải trong những năm đầu thành lập và trong nhiều năm nay không thực hiện tăng vốn nhằm đảm bảo lợi ích cho cổ đông hiện hữu. Sau 9 năm thành lập, vốn điều lệ của Công ty chỉ tăng 2,86 lần (từ 350 tỷ đồng lên 1.000 tỷ đồng)



Công ty luôn chú trọng đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhờ đó doanh thu của Công ty tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm. Năm 2016, doanh thu của Công ty tăng trưởng 9% so với năm 2015 và 41% so với năm 2014

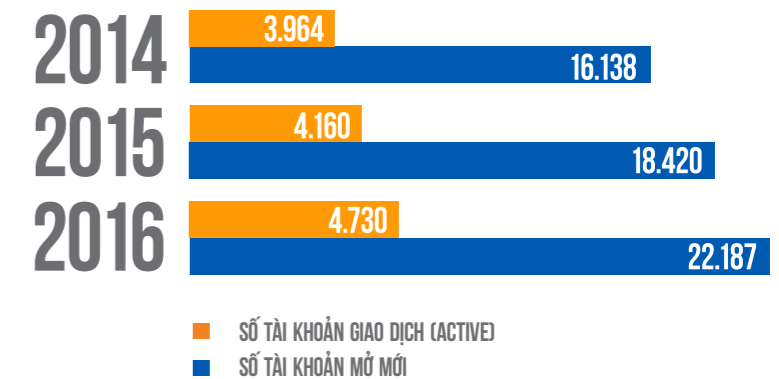
Công ty luôn quan tâm đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Tỷ lệ an toàn tài chính trung bình năm của Công ty không ngừng được cải thiện, năm 2016 tăng trưởng 10% so với năm trước.



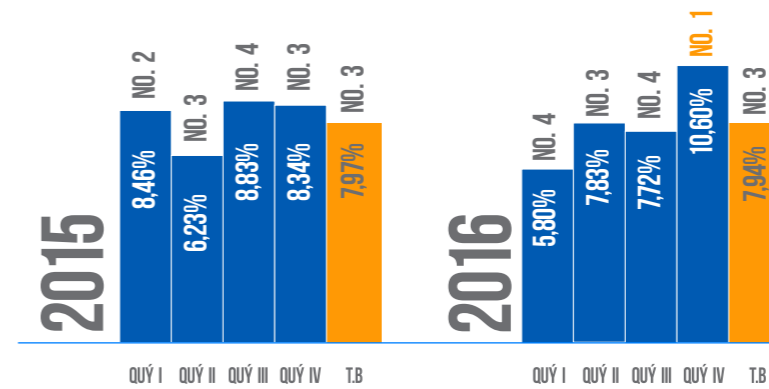
Với phương châm phải hiểu rõ đối tượng đầu tư, trên cơ sở các khách hàng tư vấn và bảo lãnh phát hành cũng như tìm hiểu và phân tích sâu về doanh nghiệp, Công ty đã từng bước lựa chọn được những cổ phiếu đầu tư tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao và dài hạn. Không dừng lại tại đó, Công ty đã cử cán bộ có kinh nghiệm tham gia vào HĐQT, BKS của doanh nghiệp nhằm tái cơ cấu, cải thiện hơn nữa quản trị doanh nghiệp, cùng nhau xây dựng chuỗi giá trị và tìm kiếm các cơ hội hợp tác đầu tư hiệu quả cho cả hai phía.

Nhờ áp dụng các chính sách môi giới hiệu quả nên số lượng khách hàng giao dịch và thị phần môi giới của SHS ngày càng cải thiện.

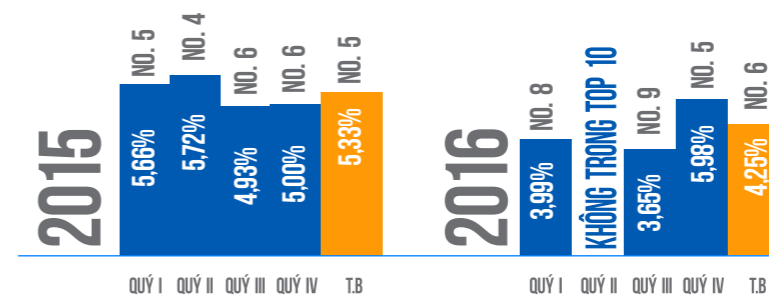
Số lượng tài khoản mở mới năm 2016 tăng 20% trong khi năm 2015 chỉ tăng 14%, số lượng tài khoản giao dịch (active) năm 2016 tăng 14% trong khi năm 2015 chỉ mới là 5%



THỊ PHẦN TRÊN SÀN HNX



THỊ PHẦN TRÊN SÀN HSX



(*) T.B: TRUNG BÌNH

Thị phần môi giới của SHS cũng tăng lên mạnh mẽ. Nếu như trước đây việc SHS lọt vào top 10 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam được coi là một hiện tượng lạ thì nay Nhà đầu tư xem việc SHS ngày càng tiến vững chắc trong top 5 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam là một sự thật, thể hiện rõ kết quả của những nỗ lực vượt bậc trong kinh doanh và chiến lược kinh doanh nhất quán.

Đứng trước sự cạnh tranh gay gắt trên TTCKVN, bên cạnh nâng cao hiệu quả kinh doanh, SHS luôn nỗ lực giữ uy tín với khách hàng, đối tác. Tính đến 31/12/2016, Công ty đang quản lý hơn 22.000 tài khoản với khoảng 644 tỷ đồng tiền gửi và khoảng 13.000 tỷ đồng giá trị chứng khoán của khách hàng một cách an toàn, minh bạch.

Trong hoạt động môi giới và dịch vụ tài chính, Công ty không chú trọng gia tăng thị phần bằng mọi giá mà tập trung vào việc nâng cao chất lượng tư vấn, chất lượng sản phẩm, dịch vụ để nâng cao giá trị tài sản ròng của Khách hàng (NAV). Giá trị tài sản ròng của Khách hàng đã có sự tăng trưởng đều đặn qua các năm. Ngoài ra, việc nâng cao mạnh mẽ chất lượng tư vấn và quản trị rủi ro còn giúp Khách hàng của SHS không bị "cháy" tài khoản và Công ty không phát sinh nợ xấu trong năm 2016.

Quản trị doanh nghiệp bền vững

Hệ thống quản trị doanh nghiệp của SHS được xây dựng dựa trên những thông lệ quản trị tốt nhất của OECD và các quy định của pháp luật Việt Nam về quản trị công ty đại chúng, quản trị công ty chứng khoán nhằm mục tiêu phát triển dài hạn, cân bằng lợi ích của doanh nghiệp và các bên liên quan. Theo đó, Điều lệ Công ty phân định rõ quyền và nghĩa vụ của cổ đông, HĐQT, BKS, BTGD,... Ngoài ra, Điều lệ Công ty cũng quy định rõ việc thiết lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro nhằm giám sát quá trình hoạt động của doanh nghiệp, đảm bảo cho doanh nghiệp vận hành đúng hướng và bền vững.

Kiểm soát nội bộ

Hệ thống kiểm soát nội bộ là khâu giám sát tuân thủ đầu tiên trong doanh nghiệp, nằm tại từng khâu quan trọng của các quy trình, nghiệp vụ và tại từng phòng ban. Tuy nhiên, thông thường các chốt kiểm soát này không độc lập với hoạt động của các phòng ban, nghiệp vụ.

Do đó, Bộ phận kiểm soát nội bộ được thành lập tại Hội sở và là bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm giám sát tuân thủ trên phạm vi toàn Công ty. Hoạt động kiểm soát được thực hiện hằng ngày nhằm giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật của Công ty và người hành nghề chứng khoán; giám sát việc thực hiện các quy chế, quy trình, quy định nội bộ; giám sát các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên; giám sát việc thực hiện ủy quyền của những người được ủy quyền; giám sát các tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty; giám sát việc tách bạch tài khoản và đảm bảo an toàn tiền và chứng khoán của khách hàng....

Bộ phận kiểm soát nội bộ bên cạnh thực hiện các hoạt động kiểm soát hằng ngày còn thực hiện các đợt kiểm tra định kỳ trong năm. Thông qua quá trình kiểm soát, bộ phận kiểm soát nội bộ đã tham mưu cho BTGD và các phòng ban xử lý nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và kiểm soát.



Kiểm toán nội bộ

Công ty đã thiết lập bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT từ năm 2014. Bộ phận kiểm toán nội bộ là tầng kiểm soát thứ hai sau hệ thống kiểm soát nội bộ nhằm phát hiện các rủi ro, sai sót mà hệ thống kiểm soát nội bộ không hoặc chưa phát hiện được.

Theo quy định, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty có chức năng đánh giá độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, các quyết định của ĐHCĐ, HĐQT; kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc BTGD nhằm hoàn thiện hệ thống này; đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ; tham mưu cho HĐQT thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ; đánh giá việc kiểm soát các biện pháp đảm bảo an toàn tài sản; đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty...

Bộ phận kiểm toán nội bộ đã thực hiện nhiều đợt kiểm tra định kỳ trong suốt năm 2016 và đã thông báo, khuyến nghị, tham mưu, đề xuất cho HĐQT, BTGD nhiều vấn đề có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của Công ty cũng như biện pháp để sửa chữa, khắc phục.

Quản trị rủi ro

Công ty đã xây dựng và vận hành hệ thống quản trị rủi ro theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành bao gồm nhân sự, chính sách, quy chế, quy trình...nhằm mục tiêu ngăn ngừa, hạn chế và xử lý các rủi ro phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.

Chính sách quản trị rủi ro của Công ty đã được xây dựng thành văn bản trong đó phân định rõ trách nhiệm của từng cấp, xác định rõ các loại rủi ro trọng yếu, hướng dẫn quy trình quản trị từng loại rủi ro... Cán bộ, nhân viên toàn Công ty đều được quyền tiếp cận bộ chính sách này và nắm vững để thực hiện.

Mặc dù hệ thống quản trị rủi ro của SHS mới chỉ được thành lập từ năm 2014 và vẫn đang trong quá trình hoàn thiện tuy nhiên văn hóa chủ động quản trị rủi ro của tất cả các cấp trong Công ty đã được nâng lên đáng kể. Trong năm 2016, SHS đã chủ động phòng tránh các loại rủi ro, đặc biệt là các rủi ro thanh toán, nhờ đó đã không phát sinh thêm các khoản nợ xấu nào cho Công ty.

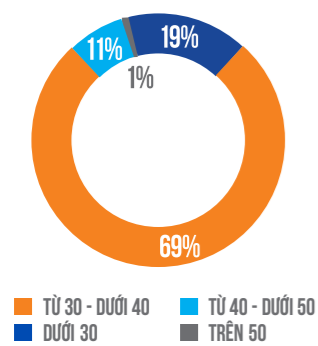
Gắn kết đội ngũ vì mục tiêu bền vững

SHS tin rằng, người lao động là tài nguyên, là động lực của quá trình phát triển. Do đó, SHS rất chú trọng đầu tư vào nhân tố con người. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương, thưởng hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, sự năng động cũng như luôn cảm thấy hài lòng với môi trường làm việc ở Công ty. Nhờ đó, họ cảm thấy cân bằng hơn giữa gia đình và công việc và có nhiều động lực để cống hiến cho Công ty tốt hơn.

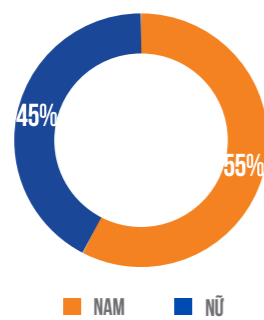
Cơ cấu nhân sự

Tính đến ngày 31/12/2016, tổng số lượng nhân sự của Công ty là 195 người, giảm 5 người tương đương 2,5% so với tại ngày 31/12/2015. Nhân sự của Công ty ngày càng được trẻ hóa, hầu hết đang dưới 40 tuổi (chiếm 88%) và có trình độ từ đại học trở lên (chiếm 94%).

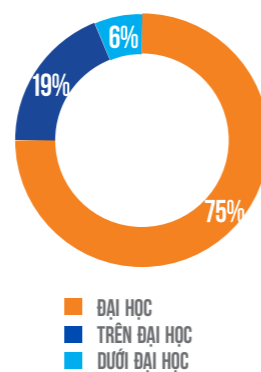
THEO ĐỘ TUỔI



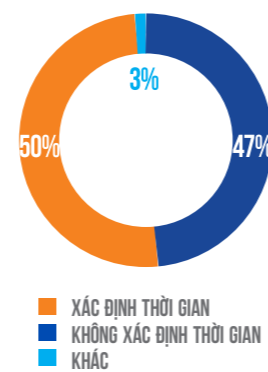
THEO GIỚI TÍNH



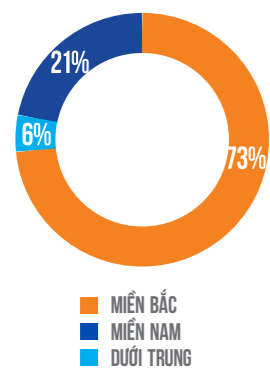
THEO HỌC VẤN



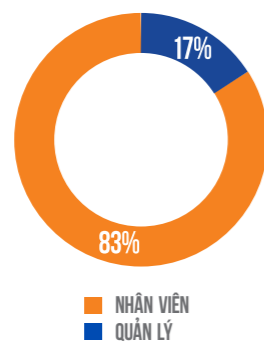
THEO HÌNH THỨC LAO ĐỘNG



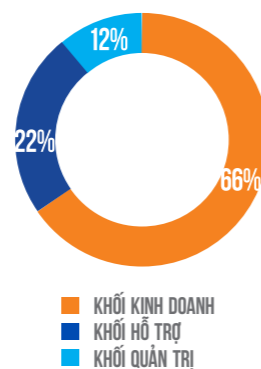
THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ



THEO TRÌNH ĐỘ



THEO KHỐI NGHIỆP VỤ



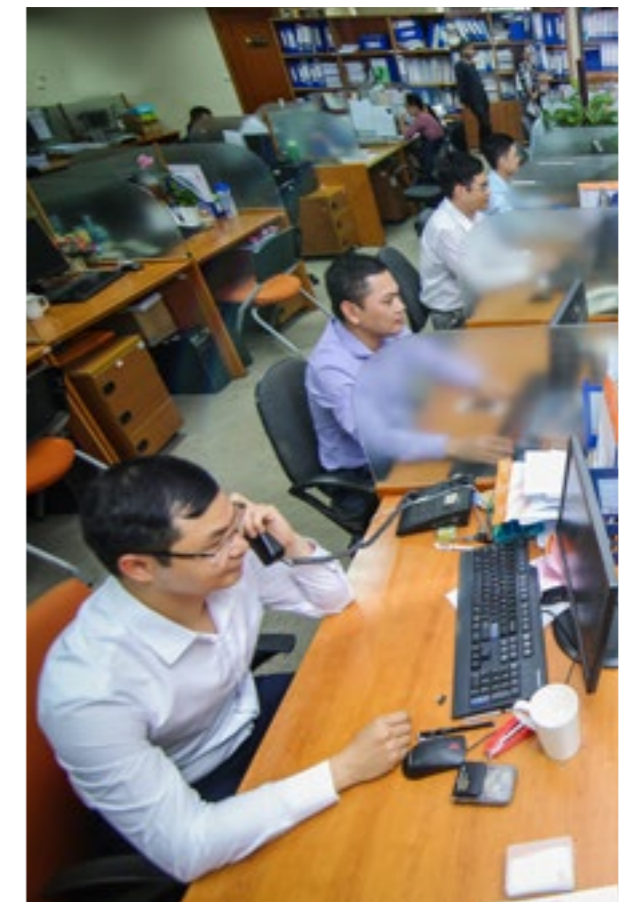
Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định hiện hành của Pháp luật. Thỏa ước lao động tập thể được toàn thể CBNV của Công ty thông qua và được đăng ký với Sở Lao động và Thương binh Xã hội. Toàn thể người lao động trong Công ty được hưởng lợi ích từ Thỏa ước lao động tập thể.

Công ty đảm bảo các điều kiện làm việc tốt nhất cho CBNV. Trụ sở làm việc của Công ty và các Chi nhánh, Phòng Giao dịch được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ làm việc khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động. Phòng TC-HC chịu trách nhiệm thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở CBNV duy trì môi trường làm việc chuyên nghiệp.

Công ty luôn đảm bảo sự công bằng trong môi trường làm việc cũng như cơ hội phát triển cho lao động nữ của Công ty. Nữ giới luôn được khuyến khích đưa ý kiến và tham gia vào các vị trí quản lý của Công ty. Ngoài ra, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chính sách dành cho nữ giới như thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi khi mang thai, sinh con, nuôi con nhỏ...

Công ty tổ chức tổng kết hoạt động kinh doanh 2 lần/năm nhằm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đồng thời là cơ hội để gắn kết CBNV. Ngoài ra, Công ty còn tổ chức cho toàn thể cán bộ, nhân viên đi nghỉ mát ít nhất 1 lần/năm nhằm giúp cán bộ, nhân viên có những giờ phút nghỉ ngơi, thư giãn đồng thời gắn kết với nhau thông qua các hoạt động tập thể. Các hoạt động thể thao như đá bóng, luyện tập yoga...được quan tâm và tổ chức thường xuyên nhằm giúp cán bộ, nhân viên rèn luyện sức khỏe để làm việc và cống hiến tốt hơn. Nhờ đó, CBNV luôn cân bằng giữa công việc và gia đình và thêm gắn bó với Công ty.



Tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm và phù hợp với văn hóa Công ty

Với mức thu nhập tốt, môi trường làm việc chuyên nghiệp cùng với các chính sách đãi ngộ khác, SHS đã thu hút được một nguồn nhân lực khá lớn và có trình độ cao.

Quy trình tuyển dụng của SHS được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty, SHS còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp. Do đó, SHS có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty. Công ty tuyệt đối không sử dụng lao động trẻ em và lao động cưỡng bức.



Năm 2016, SHS chào đón thêm 53 nhân sự (tăng 27% so với đầu năm) trong đó có 29 nam và 44 nữ, 4 nhân sự quản lý và 29 nhân viên để tăng cường lực lượng cũng như thay thế nhân sự nghỉ việc và chủ yếu nhằm đáp ứng chiến lược phát triển hoạt động môi giới của Công ty. Các nhân sự tuyển mới hầu hết là những người đã có kinh nghiệm tại nhiều Công ty chứng khoán khác. Tất cả các nhân sự ứng tuyển đều phải trải qua một số vòng thi tuyển và phỏng vấn nhằm lựa chọn ra những ứng viên có kinh nghiệm và phù hợp nhất với văn hóa Công ty.

Bổ nhiệm, chuyển chuyển đáp ứng chiến lược kinh doanh của Công ty

Trong năm 2016, Công ty thực hiện bổ nhiệm 4 người trong đó có 1 quản lý và 3 nhân viên đồng thời chuyển 8 nhân viên chủ yếu tại hoạt động môi giới nhằm phát huy tốt nhất khả năng của mỗi nhân sự từ đó góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Quản lý nhân sự chuyên nghiệp

Nội quy lao động được phổ biến đến tất cả CBNV ngay từ khi bắt đầu làm việc tại SHS nhằm giúp CBNV hiểu và nắm rõ đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện công việc.

Công ty quản lý nhân sự chuyên nghiệp trên cơ sở phần mềm quản lý nhân sự với nhiều tiện ích. CBNV có thể khai thác thông tin về lương, thưởng, phụ cấp, trợ cấp, nghỉ phép của cá nhân cùng các thông tin khác về tình hình nhân sự của Công ty. Bộ phận Nhân sự có thể quản lý trực tiếp nhân sự của Công ty trên phần mềm với nhiều phần hành khác nhau như tính lương, thưởng và các khoản trích trên lương, quản lý chấm công, nghỉ phép, đào tạo...



Chế độ lương, thưởng hấp dẫn

Quy chế lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại SHS là thu nhập thuần hàng tháng, theo đó Công ty trích, nộp các khoản Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho người lao động.

Hàng quý và hàng năm, Công ty đều tổ chức bình bầu và khen thưởng cán bộ, nhân viên xuất sắc, có những thành tích đóng góp tích cực cho hoạt động của Công ty. Chế độ khen thưởng bằng cả tinh thần và vật chất đã tạo ra phong trào thi đua liên tục giữa các CBNV và giữa các phòng ban. Nhờ đó, tăng năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

Năm 2016, nhờ hoạt động môi giới của Công ty phát triển mạnh nên phí môi giới chia sẻ tăng lên đáng kể. Do đó, chi phí lương, thưởng bình quân đầu người/tháng của Công ty đã tăng lên 20%. Chi tiết lương, thưởng năm 2016 như sau:

NĂM	NĂM 2016	NĂM 2015	TĂNG TRƯỞNG
Chi phí lương, thưởng	57.431.055.511	48.949.280.497	17%
Chi phí BHXH, BHYT, BHTN	1.922.307.630	1.884.284.160	2%
Tổng chi phí	59.353.363.141	50.833.564.657	17%
Số lượng CBNV tại thời điểm cuối năm	195	200	-2,5%
Chi phí lương, thưởng bình quân đầu người /tháng	24.543.186	20.395.533	20%

Hỗ trợ đầy đủ phúc lợi cho người lao động

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác tùy thuộc theo đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (như phụ cấp điện thoại, xăng xe, công tác phí, sinh nhật, ngày 8/3 và ngày Phụ nữ Việt Nam, trợ cấp đối với cán bộ, nhân viên đã từng tham gia quân ngũ ...).

Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được quan tâm. Hằng năm cán bộ, nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tối thiểu 1 năm/lần với chi phí trung bình 1 triệu đồng/người/năm.

Cán bộ, nhân viên đều được cấp đồng phục đi làm định kỳ 2 năm/lần, riêng phòng ban, bộ phận thường xuyên làm việc với đối tác, khách hàng được cấp đồng phục hàng năm.

Công ty không chỉ quan tâm trực tiếp đến cán bộ, nhân viên mà còn quan tâm đến thân nhân, gia đình của cán bộ, nhân viên. Hằng năm, Công ty đều tổ chức khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt trong năm; tổ chức tặng quà các cháu nhân ngày Tết thiếu nhi, Rằm trung thu; hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, cưới xin, ma chay, trợ cấp khó khăn...

Chi tiết mức chi hỗ trợ người lao động và thân nhân trong năm 2016.

NỘI DUNG CHI	MỨC CHI
Phụ cấp điện thoại	300 nghìn đồng – thực tế phát sinh
Phụ cấp xăng xe	200 nghìn đồng/người/tháng
Sinh nhật	300 nghìn đồng/người/tháng
Ngày 8/3 và ngày phụ nữ VN	300 nghìn đồng/người/năm
Cựu chiến binh	300 nghìn đồng/người/năm
Tết thiếu nhi 1/6 và Rằm trung thu	300 nghìn đồng/cháu/năm
Khen thưởng các cháu có thành tích học tập tốt	300-500 nghìn đồng/cháu/năm
Cưới xin, ma chay, trợ cấp khó khăn	Tối đa 1 triệu đồng/trường hợp/lần

Chính sách đào tạo nguồn nhân lực

SHS đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo bên ngoài, SHS còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường...Việc đào tạo trong nội bộ phòng hoặc chéo giữa các phòng ban cũng được Công ty khuyến khích không chỉ nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ của bản thân cán bộ, nhân viên trong phòng mà còn góp phần tạo sự thấu hiểu, chia sẻ giữa các phòng ban liên quan. Việc đào tạo cũng được định hướng để phát triển được đội ngũ nhân sự kế cận, tạo sự chủ động về vấn đề nhân sự của Công ty.

Chia sẻ lợi ích bền vững

Hoạt động quan hệ cổ đông của SHS được đặc biệt chú trọng dựa trên nguyên tắc căn bản và quan trọng nhất là đối xử bình đẳng và công bằng với các cổ đông và giữa các cổ đông. Theo đó, mọi cổ đông dù là cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài, cổ đông lớn hay cổ đông nhỏ...đều được đối xử như nhau. Tất cả cổ đông đều có quyền tiếp cận thông tin về ĐHCĐ, tham dự tại ĐHCĐ, phát biểu, biểu quyết và chấp vấn HĐQT, BTGD tại ĐHCĐ. Cổ đông ở xa có thể thực hiện quyền biểu quyết của mình thông qua việc ủy quyền cho người khác. Việc ủy quyền thậm chí có thể được thực hiện trực tuyến tạo điều kiện tốt nhất cho cổ đông. Cổ đông nhỏ lẻ được quyền bảo vệ thông qua việc lập nhóm để đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS cũng như yêu cầu Ban Kiểm soát xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.



Hoạt động công bố thông tin được quan tâm với mục tiêu đảm bảo đầy đủ, kịp thời và minh bạch nhằm đảm bảo quyền được thông báo đầy đủ về thông tin định kỳ và bất thường về các hoạt động của Công ty của các cổ đông. Công ty bố trí cán bộ chuyên trách phụ trách việc công bố thông tin của Công ty. Website công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời, minh bạch thông tin tài chính và các hoạt động của Công ty. Bất kỳ một thông tin gì ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động Công ty đều được công bố, cải chính một cách công khai, minh bạch trên nhiều phương tiện truyền thông như website, fanpage facebook, báo đài... Cổ đông cũng có thể tiếp cận Công ty thông qua các ấn phẩm của Công ty được phát miễn phí tại các hội thảo do Sở GD&ĐT tổ chức, các hội thảo dành cho khách hàng, nhà đầu tư. Cổ đông có quyền được thông tin về cơ cấu cổ đông định kỳ, quyền truy xuất thông tin cổ đông nội bộ và người có liên quan vào bất kỳ thời điểm nào cũng như quyền truy xuất danh sách cổ đông theo danh sách chốt của VSD mà SHS nhận được.

- **Với khách hàng**

Năm 2016, SHS tiếp tục chú trọng nâng cấp hệ thống phần mềm giao dịch và cải tiến các sản phẩm, dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất những mong đợi của khách hàng.

Phần mềm giao dịch ổn định, hỗ trợ tối đa cho việc ra quyết định của khách hàng giao dịch.

Sản phẩm, dịch vụ của Công ty đa dạng hơn, có tính cạnh tranh cả về quy mô vốn, giá, thủ tục giấy tờ, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các nhóm khách hàng khác nhau...

Công ty chú trọng vào hoạt động phân tích, tư vấn đầu tư cho khách hàng và quản trị rủi ro, do đó giá trị tài sản ròng của khách hàng đã tăng lên mạnh mẽ. Ngoài ra, hoạt động này còn trợ giúp đáng kể cho khách hàng phòng tránh các trường hợp "cháy" tài khoản do giao dịch quá đà hay do không thể giải chấp chứng khoán do giá chứng khoán giảm sút nghiêm trọng.

- **Với nhà cung cấp**

Để đáp ứng nguồn vốn ngày càng tăng của khách hàng, SHS đã thực hiện hợp tác với nhiều ngân hàng giải ngân trực tiếp cho khách hàng của SHS vay tiền đầu tư chứng khoán niêm yết. SHS luôn đảm bảo cung cấp cho các đối tác ngân hàng danh sách các khách hàng uy tín và trả nợ đúng hạn. Ngoài ra, SHS trực tiếp quản lý tài sản đảm bảo của khách hàng giúp ngân hàng dựa trên Hợp đồng quản lý tài sản đảm bảo được ký kết giữa ba bên. Việc quản lý chặt chẽ TSDB của khách hàng giúp ngân hàng góp phần đáng kể vào việc nâng cao quy mô vốn giải ngân cho khách hàng vào lĩnh vực chứng khoán cũng như góp phần nâng cao uy tín của SHS trước các ngân hàng.

Đối với những nhà cung cấp khác cung cấp công cụ, dụng cụ làm việc, văn phòng phẩm..., SHS luôn đảm bảo thanh toán đúng hạn góp phần duy trì quan hệ hợp tác lâu dài giữa hai bên.



Ngày càng thể hiện trách nhiệm đối với thị trường vốn xanh

Trong năm 2016, SHS tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực hiện có để nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp hướng tới phát triển bền vững.

Trong tất cả các hoạt động kinh doanh của mình, SHS đều dành một phần nguồn vốn và nhân lực để đầu tư và hỗ trợ thị trường vốn xanh.

- **Đối với hoạt động đầu tư**

SHS là thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt từ năm 2010. Trong năm 2016 Công ty đã đầu tư khoảng 1.800 tỷ đồng vào trái phiếu Chính phủ gấp 3,2 lần so với năm 2015, 900 tỷ đồng vào trái phiếu của các Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và bằng một nửa so với năm 2015 nhằm gián tiếp tài trợ cho các mục tiêu, chương trình, dự án xanh của Chính phủ.

Công ty cũng đã dành một tỷ lệ nhất định đầu tư vào các cổ phiếu xanh (các cổ phiếu của các công ty niêm yết có nền tảng cơ bản, có xu hướng đầu tư vào các lĩnh vực xanh, sản xuất các sản phẩm tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường hoặc triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường như AAA, SHI, VNM, FPT, REE, DQC, GTN...

- **Đối với hoạt động môi giới, dịch vụ tài chính và tư vấn đầu tư**

Các doanh nghiệp xanh thường là các doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh tốt và phát triển bền vững nên cũng được rất nhiều nhà đầu tư lựa chọn để đầu tư như PAN, FPT, REE, DQC, GTN, SHI... Do đó, SHS cũng cung cấp đa dạng các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, dịch vụ tài chính cho rất nhiều các khách hàng đầu tư vào các cổ phiếu này với vai trò là bên tư vấn và bên môi giới chứng khoán cho thị trường vốn xanh.



Đối với hoạt động tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành

Công ty đã cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn và bảo lãnh phát hành cho các doanh nghiệp xanh với tổng số phí tư vấn thu được trong năm 2016 là khoảng 3 tỷ đồng. Điển hình như:

TT	DOANH NGHIỆP	HOẠT ĐỘNG
1	Công ty Cổ phần Licogi 14	Xây dựng các công trình thủy điện.
2	Công ty Cổ phần Licogi 16	Xây dựng nhà máy nhiên liệu sinh học Ethanol Bình Phước
3	Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Giang	Các dự án cải tạo nâng cao công suất hệ thống cấp nước Bắc Giang
4	Công ty Cổ phần phân bón Miền Nam	Sản xuất các loại phân bón hữu cơ, phân bón chuyên dụng... giúp tăng năng suất cho nhà nông
5	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai	Áp dụng công nghệ sạch vào chăn nuôi bò sạch để đạt tiêu chuẩn Global GAP, tiến tới đạt tiêu chuẩn sản phẩm hữu cơ (Organic) Cung cấp giải pháp năng lượng tái tạo thông minh cho Côn Đảo
6	Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV	Thoát nước và xử lý nước thải, xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải...
7	Công ty CP Quốc tế Sơn Hà	Sản xuất máy nước nóng năng lượng mặt trời thân thiện với môi trường, an toàn với nguy cơ cháy nổ, tiết kiệm điện
8	CTCP Quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 10	Nạo vét sông, kênh, san lấp mặt bằng, xử lý môi trường đường thủy
9	CTCP Sông Đà 5	Xây dựng các công trình thủy điện, giúp tăng lượng điện năng, giảm thiểu tác động tới môi trường từ các nhà máy nhiệt điện.
10	CTCP Thủy điện Sông Chảy 5	Sản xuất điện năng từ thiên nhiên
11	Đạm Hà Bắc	Sản phẩm Urê Hà Bắc dùng làm phân bón trong nông nghiệp, giúp nông dân có sản lượng tốt hơn
12	Haprosimex	Các sản phẩm từ hạt như tiêu đen, tiêu trắng, hạt điều hoàn toàn tự nhiên và thân thiện với môi trường. Khối lượng xuất khẩu lớn, mang lại lợi ích cao theo doanh nghiệp và đất nước
13	Tổng công ty Điện lực Miền Bắc	Thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng như tổ chức các chương trình "Gia đình Tiết kiệm điện", "Trường học chung tay tiết kiệm điện"...nhằm phổ biến, động viên người sử dụng có tinh thần và trách nhiệm tiết kiệm năng lượng điện.
14	Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam (VINAFOR)	Tham gia trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển giống cây lâm nghiệp. Bên cạnh đó, còn thực hiện trồng rừng kinh tế cung ứng nguyên liệu, trồng rừng thâm canh, trồng cây gỗ lớn...
15	Trường Đại học hàng hải Việt Nam	Có các trung tâm nghiên cứu công nghệ, ứng dụng điện, điện tử và tự động hóa. Ngoài ra còn đào tạo, tư vấn khoa học công nghệ bảo vệ môi trường thủy

Đóng góp đầy đủ vào ngân sách Nhà nước

SHS luôn thực hiện hạch toán đầy đủ doanh thu, chi phí cũng như các nghĩa vụ thuế, phí với Ngân sách Nhà nước. Các loại thuế, phí chủ yếu liên quan đến Công ty gồm thuế TNDN, thuế GTGT, thuế TNCN, phí môi trường, phí trước bạ...

Các nghĩa vụ thuế phát sinh cụ thể trong năm 2016 như sau:

LOẠI THUẾ	PHÁT SINH TRONG NĂM	PHẢI NỘP TẠI 31/12/2016
Thuế TNDN	Chưa phải nộp do trong thời hạn chuyển lỗ	Tuy nhiên, đã tạm nộp trước 12 tỷ đồng từ năm 2011.
Thuế GTGT	658 triệu đồng	
Thuế TNCN	44,6 tỷ đồng	
Thuế, phí, lệ phí khác	278,5 triệu đồng	

Luôn ưu tiên bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi

Bên cạnh chủ động thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí quản lý (văn phòng phẩm, năng lượng, nước...) nhằm giảm tác hại đến môi trường, SHS còn rất chú trọng đầu tư cho hệ thống công nghệ thông tin cũng như truyền thông đến khách hàng để gia tăng giao dịch trực tuyến nhờ đó chi phí in ấn các phiếu lệnh được giảm đáng kể. Ngoài ra, do thường xuyên thực hiện rà soát các mẫu biểu, thỏa thuận, hợp đồng nên chi phí in ấn các mẫu biểu, thỏa thuận, hợp đồng cũng đã giảm đáng kể. SHS cũng tham gia đầy đủ vào hệ thống các cổng thông tin điện tử của Tổng Cục Thuế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Bảo hiểm Việt Nam do đó việc báo cáo, công bố thông tin, lưu ký chứng khoán gần như được phi vật chất hoàn toàn nên không chỉ đơn giản hóa thủ tục, mà còn giảm bớt khối lượng giấy thải loại, mực in góp phần giảm thiểu tác hại đến môi trường...

Công ty cũng đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhằm đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ, chuyên nghiệp không chỉ nhằm bảo vệ sức khỏe CBNV mà còn góp phần bảo vệ môi trường sống xung quanh. Các biện pháp đó không chỉ bao gồm việc ban hành các quy định nội bộ để bảo vệ môi trường, việc thực thi các cơ chế giám sát, chế độ khen thưởng, kỷ luật mà còn chú trọng đến việc hình thành thói quen bảo vệ môi trường mọi lúc, mọi nơi của CBNV.

Trong năm 2016, Công ty không bị xử phạt vi phạm nào liên quan đến việc không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tạo cơ hội được trải nghiệm thực tế cho thế hệ trẻ

SHS đã tạo cơ hội trải nghiệm thực tế công việc trong lĩnh vực chứng khoán cho khoảng 15 sinh viên đang học hoặc vừa mới tốt nghiệp ra trường ở hầu hết các phòng ban, nghiệp vụ của Công ty với thời gian từ 1 đến 3 tháng. Cá biệt có những trường hợp đến 6 tháng. Các sinh viên có cơ hội được làm việc thực tế như cán bộ, nhân viên của Công ty, được đào tạo và hòa mình vào các hoạt động văn hóa của Công ty. Các sinh viên cũng được trả một khoản phụ cấp từ 1-3 triệu đồng/tháng để khuyến khích làm việc. Các sinh viên làm tốt được xem xét tuyển dụng sau đó.

Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương và xã hội

SHS ngày càng thể hiện trách nhiệm của mình đối với cộng đồng địa phương và xã hội thông qua các hoạt động tài trợ cộng đồng. Năm 2016, SHS đã đóng góp 2,18 tỷ đồng, gấp gần 10 lần so với năm 2015 (năm 2015 mới chỉ đóng góp 223 triệu đồng).

Các chương trình đóng góp, tài trợ cho cộng đồng năm 2016 của SHS như sau:

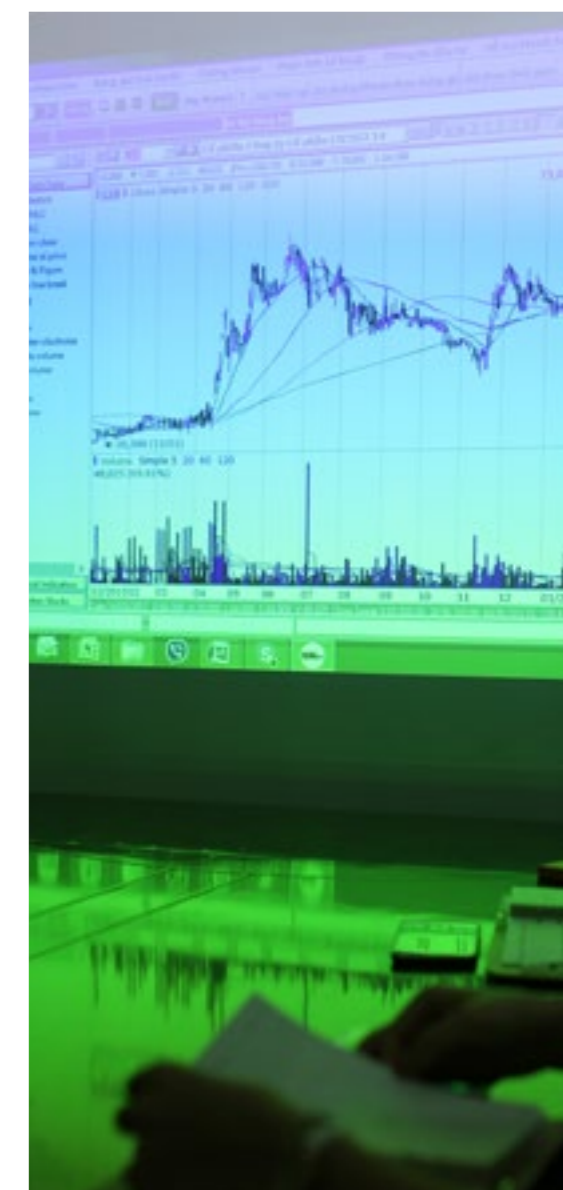
TT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ PHÁT ĐỘNG	KINH PHÍ TÀI TRỢ (VNĐ)
1	Tài trợ Giải bóng đá HASMEA	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	50.000.000
2	Tài trợ Đội Bóng CLB Sài Gòn	CLB Bóng đá Sài Gòn	30.000.000
3	Tài trợ xuất ăn miễn phí tại Bệnh Viện Nhi Trung ương	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	2.000.000.000
4	Tài trợ tổ chức chương trình Tuyên truyền các thông tư, nghị định mới về CPH và niêm yết tại các DNNN	Bộ Tài Chính	50.000.000
5	Tài trợ cho chương trình 20 năm thành lập Hiệp hội	Hiệp hội DNNVV TP. Hà Nội	50.000.000
Tổng cộng			2.180.000.000

Ngoài ra, SHS còn đóng góp cho các quỹ dành cho người nghèo, quỹ khuyến học... do Phường, Quận, Thành phố phát động. Trong năm, Cán bộ nhân viên Công ty đã tổ chức nhiều hoạt động thiện nguyện, quyên góp tiền và quần áo, đồ dùng vật chất hỗ trợ trẻ em nghèo gặp khó khăn tại các bệnh viện ở Hà Nội.... Công ty luôn khuyến khích, nhắc nhở cán bộ, nhân viên có tinh thần tương thân tương ái, chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh và coi đó là một phần trong văn hóa Công ty.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG NĂM 2017

Trên cơ sở đánh giá mức độ quan tâm và mức độ ảnh hưởng đến SHS, Công ty đưa ra các phản hồi và hành động phù hợp đối với từng bên liên quan nhằm cân bằng giữa lợi ích kinh doanh của Công ty với lợi ích của xã hội, cộng đồng.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả kinh doanh; tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, phòng chống rửa tiền; báo cáo và công bố thông tin đầy đủ, minh bạch, kịp thời nhằm phát triển Công ty bền vững, nhờ đó trả lương, thưởng và phúc lợi cho cán bộ, nhân viên hợp lý, có khả năng cạnh tranh với các công ty chứng khoán đứng đầu thị trường; đảm bảo mức cổ tức ổn định cho cổ đông tối thiểu 10%; đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cổ đông và nhà đầu tư liên quan đến giá cổ phiếu SHS; đóng góp ngày càng nhiều thuế, phí cho ngân sách Nhà nước.
- Tích cực hỗ trợ các chương trình phát triển giới trẻ thông qua việc tạo cơ hội thực tập, làm việc nhiều hơn cho sinh viên và tổ chức các buổi nói chuyện định hướng nghề nghiệp tại các trường có khoa đào tạo về chứng khoán.
- Tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các chương trình, hoạt động đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng.
- Tiếp tục đầu tư và cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ cho các khách hàng đầu tư vào Thị trường vốn xanh.



TUYÊN BỐ TUÂN THỦ CÁC TIÊU CHÍ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GRI4

1. CHIẾN LƯỢC VÀ PHÂN TÍCH

HẠNG MỤC	MÔ TẢ	THAM CHIẾU	GHI CHÚ
G4-1	Tuyên bố của Lãnh đạo cấp cao doanh nghiệp	BCTN- Thông điệp của Chủ tịch HĐQT	
G4-2	Mô tả các tác động, rủi ro và cơ hội chính	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2016 BCTN- Quản trị rủi ro	

2. HỒ SƠ TỔ CHỨC

G4-3	Tên doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-4	Sản phẩm, dịch vụ	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-5	Trụ sở chính	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-6	Số lượng quốc gia nơi doanh nghiệp hoạt động	BCTN-Tổng quan về SHS	Địa bàn hoạt động của SHS hiện nay là VN (chủ yếu tại HN, ĐN, HCM)
G4-7	Loại hình sở hữu, mô hình quản lý	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-8	Thị trường phục vụ	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-9	Quy mô doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-10	Thống kê về lực lượng lao động	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2016	
G4-11	Tỷ lệ % người lao động được hưởng thỏa ước lao động tập thể	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2016	100%
G4-12	Chuỗi cung ứng của doanh nghiệp	BCTN-Tổng quan về SHS	Không thay đổi
G4-13	Báo cáo thay đổi quy mô, cấu trúc, sở hữu và chuỗi cung ứng	BCTN-Tổng quan về SHS	
G4-14	Báo cáo về việc doanh nghiệp có đưa ra phương pháp hoặc nguyên tắc phòng ngừa	BCTN- Quản trị rủi ro BCPTBV - Báo cáo phát triển bền vững năm 2016	

G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ	BCPTBV - Tổng quan về báo cáo và Báo cáo phát triển bền vững năm 2016	
G4-16	Hội viên hiệp hội	BCPTBV-Báo cáo phát triển bền vững năm 2016	Hiệp hội trái phiếu VN

3. XÁC ĐỊNH CÁC RANH GIỚI VÀ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

G4-17	Các đơn vị bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất hoặc các tài liệu tương đương	BCTN-Báo cáo tài chính kiểm toán	
G4-18	Quy trình xác định nội dung báo cáo và ranh giới lĩnh vực	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	
G4-19	Liệt kê các lĩnh vực trọng yếu đã xác định	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	
G4-20	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên trong tổ chức	BCPTBV-Định hướng phát triển bền vững	
G4-21	Với từng lĩnh vực trọng yếu, báo cáo ranh giới lĩnh vực bên ngoài tổ chức	BCPTBV-Định hướng phát triển bền vững	
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào đó trong báo cáo trước đó và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	BCPTBV-Định hướng phát triển bền vững	Không có trình bày lại
G4-23	Thay đổi lớn so với kỳ báo cáo trước	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	Không

4. SỰ THAM VẤN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

G4-24	Danh sách Bên liên quan	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-25	Cơ sở lựa chọn và xác định Bên liên quan	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-26	Phương pháp tiếp cận đối với Bên liên quan	BCPTBV-Định hướng PTBV	
G4-27	Các chủ đề và mối quan tâm chính được nêu ra trong quá trình tham gia của Bên liên quan và phản hồi của doanh nghiệp	BCPTBV-Định hướng PTBV	

5. HỒ SƠ BÁO CÁO

G4-28	Giai đoạn báo cáo	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	Năm 2016
G4-29	Thời gian báo cáo gần nhất	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	Đây là năm thứ hai SHS báo cáo
G4-30	Chu kỳ báo cáo	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	Hàng năm
G4-31	Địa chỉ liên hệ (nếu có)	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	SHS

6. DANH MỤC NỘI DUNG GRI-4

G4-32	Phương án lựa chọn báo cáo của doanh nghiệp	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	
G4-33	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến nội dung báo cáo	BCPTBV-Tổng quan báo cáo	
G4-34	Bộ máy quản trị	BCPTBV-Định hướng PTBV	

7. ĐẠO ĐỨC VÀ TÍNH CHÍNH TRỰC

G4-56	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức	BCTN- Tổng quan về SHS BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
-------	--	--	--

8. CÁC NỘI DUNG BÁO CÁO CỤ THỂ

Các tác động về mặt kinh tế

G4-EC1	Các giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra	BCPTBV-Báo cáo PTBV năm 2016	
--------	---	------------------------------	--

Các tác động về mặt môi trường

G4-EN2	Sử dụng vật liệu tái chế	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	Tái sử dụng giấy in một mặt
G4-EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-EN27	Phạm vi giảm nhẹ tác động môi trường của sản phẩm, dịch vụ	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-EN 29	Giá trị bằng tiền của các khoản tiền do không tuân thủ luật pháp môi trường	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	

Các tác động về mặt xã hội

G4-LA1	Tổng số lực lượng lao động, tỷ lệ các loại	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-LA2	Phúc lợi cho người lao động	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-LA10	Các chương trình đào tạo	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-LA12	Báo cáo chi tiết về lao động	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	

Các tác động liên quan đến quyền con người

G4-HR5	Sử dụng lao động trẻ em	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	SHS không sử dụng lao động trẻ em
G4-HR6	Sử dụng lao động cưỡng bức	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	SHS không sử dụng lao động cưỡng bức

Các chỉ số theo lĩnh vực

G4-SO1	Tỷ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-SO8	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt	BCPTBV- Báo cáo hoạt động phát triển bền vững năm 2016	
G4-PR3	Thông tin về sản phẩm dịch vụ	BCTN – Tổng quan SHS	



QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

- Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu **144**
- Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích **145**
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan **146**
- Hợp đồng, giao dịch với cổ đông nội bộ và tổ chức/người có liên quan **146**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

TỔNG SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN : 100.000.000 CỔ PHẦN			
Cổ phần phổ thông (100.000.000 cổ phần)		Cổ phần ưu đãi (0 cổ phần)	
Cổ phần đang lưu hành (100.000.000 cổ phần)		Cổ phần hạn chế chuyển nhượng (0 cổ phần)	
Cổ phần tự do chuyển nhượng (100.000.000 cổ phần)	Cổ phần quỹ (0 cổ phần)		

Cơ cấu cổ đông

(Tại ngày 24/03/2017 theo Thông báo chốt danh sách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên SHS năm 2017 của VSD)

TT	DANH MỤC	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	GIÁ TRỊ (ĐỒNG)	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
1.1	Cổ đông lớn	18.474.700	184.474.700.000	18,47	03
1.2	Cổ đông nhỏ	81.525.300	815.253.000.000	81,53	3.040
1	Tổng cộng	100.000.000	1.000.000.000.000	100,00	3.043
2.1	Cổ đông tổ chức	20.477.132	204.771.320.000	20,48	38
2.2	Cổ đông cá nhân	79.522.868	795.228.680.000	79,52	3005
2	Tổng cộng	100.000.000	1000.000.000.000	100,00	3.043
3.1	Cổ đông trong nước	85.775.634	857.756.340.000	85,78	3010
3.2	Cổ đông nước ngoài	14.224.366	142.243.660.000	14,22	33
3	Tổng cộng	100.000.000	1.000.000.000.000	100,00	3.043
4.1	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0
4.2	Cổ đông khác	100.000.000	1.000.000.000.000	100	3.043
4	Tổng cộng	100.000.000	1.000.000.000.000	100,00	3.043

Thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2016, Công ty không thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm: Không có

Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2016: 0 cổ phiếu

Các chứng khoán khác

ĐƠN VỊ: TỶ ĐỒNG

TT	KÌ HẠN	NGÀY PHÁT HÀNH	NGÀY ĐÁO HẠN	ĐẦU NĂM	THANH TOÁN TRONG NĂM	DƯ CUỐI NĂM
1		02/07/2015	02/07/2017	180	-	180
2		30/10/2015	30/10/2017	320	40	280
3		02/11/2015	02/11/2017	80	80	-
Tổng các đợt năm 2015				580	120	460
1		22/03/2016	22/03/2018	60	-	60
2		28/03/2016	28/03/2018	240	140	100
Tổng đợt 1/2016				300	140	160
1		16/09/2016	16/09/2018	50	-	50
2		18/08/2016	18/08/2018	250	-	250
Tổng đợt 2/2016				300	-	300
Tổng				1.180	260	920

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

BỘ PHẬN	SỐ NGƯỜI	LƯƠNG THƯỞNG, THÙ LAO NĂM 2016	KẾ HOẠCH NĂM 2016	% SO VỚI KẾ HOẠCH
Hội đồng quản trị	5	2.724.617.918	3.900.000.000	97,07%
Ban Kiểm soát	3	1.061.304.862		
Ban Tổng Giám đốc (bao gồm thù lao kiêm nhiệm các chức danh khác)	4	8.133.290.968 (*)		

(*) Trong đó:

- Thu nhập từ lương: **5.037.679.828 đồng**
- Thu nhập theo kết quả kinh doanh: **2.884.479.443 đồng**
- Phụ cấp và các khoản trích theo lương: **211.131.697 đồng**

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Ngày 19/8/2016: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - Tổ chức có liên quan của ông Đỗ Quang Hiến – Chủ tịch HĐQT và ông Lê Đăng Khoa – Thành viên HĐQT bán toàn bộ 4,8 triệu cổ phiếu SHS theo phương thức thỏa thuận.

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ TỔ CHỨC/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

Xem thuyết minh BCTC năm 2016 đã được kiểm toán.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 148** Báo cáo của Ban TGD
- 151** Báo cáo kiểm toán độc lập
- 153** Báo cáo tình hình tài chính
- 158** Báo cáo kết quả hoạt động
- 161** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 166** Báo cáo tình hình biến động vốn CSH
- 167** Bản thuyết minh BCTC

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK - GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 32/GPĐC - UBCK ngày 01 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- **Môi giới chứng khoán;**
- **Tự doanh chứng khoán;**
- **Bảo lãnh phát hành chứng khoán;**
- **Tư vấn đầu tư chứng khoán;**
- **Lưu ký chứng khoán;**
- **Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác;**
- **Thực hiện các nghiệp vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật.**

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 3, tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, số 1 Yết Kiêu, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

- Ông **ĐỖ QUANG HIỂN** - Chủ tịch
- Ông **VŨ ĐỨC TIẾN** - Ủy viên
- Ông **LÊ ĐĂNG KHOA** - Ủy viên
- Ông **MAI XUÂN SƠN** - Ủy viên
- Bà **NGUYỄN MINH PHƯƠNG** - Ủy viên (Bổ nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2016)
- Ông **NGUYỄN THÀNH QUANG** - Ủy viên (Miễn nhiệm ngày 11 tháng 4 năm 2016)

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

- Ông **VŨ ĐỨC TIẾN** - Tổng Giám đốc
- Ông **TRẦN SỸ TIẾN** - Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- Ông **NGUYỄN CHÍ THÀNH** - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán được Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty Chứng khoán được Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

**TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc**



Vũ Đức Tiến

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Số: 81/2017/BCKT-TC2

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được lập ngày 29 tháng 3 năm 2017, từ trang 06 đến trang 54, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán được Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014; Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi bổ sung Thông tư 210/2014/TT-BTC và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý với người đọc báo cáo tài chính rằng: Như đã trình bày tại thuyết minh số III, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Công ty đã áp dụng Thông tư số 210/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210"); Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210/2014/TT-BTC hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Theo đó, một số số liệu của Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho mục đích so sánh do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 210/2014/TT-BTC và Thông tư 334/2016/TT-BTC trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Phó Giám đốc

Bùi Ngọc Vương

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2920-2014-152-1

Kiểm toán viên

Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2920-2014-152-1

TT	TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		3.295.992.037.925	2.860.910.146.634
I.	TÀI SẢN TÀI CHÍNH	110		3.272.457.618.782	2.845.090.226.493
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.01	361.552.797.249	340.163.382.922
1.1	Tiền	111.1		361.552.797.249	265.163.382.922
1.2	Các khoản tương đương tiền	111.2		-	75.000.000.000
2.	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	112	VI.03.01	769.524.155.991	1.247.596.319.016
4.	Các khoản cho vay	114	VI.03.02	1.714.385.482.679	1.167.096.572.535
6.	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	VI.03.03	(118.565.977.098)	(88.331.723.120)
7.	Các khoản phải thu	117		16.807.997.619	16.400.753.792
7.2	Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.04.01	16.807.997.619	16.400.753.792
7.2.1	Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	117.3		16.807.997.619	16.082.304.412
7.2.2	Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		-	318.449.380
8.	Trả trước cho người bán	118		85.318.478.750	85.305.745.000
9.	Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	VI.04.03	722.694.703.698	352.421.457.765
12.	Các khoản phải thu khác	122	VI.04.04	1.041.661.280	18.041.684
13.	Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu (*)	129	VI.05	(280.301.681.386)	(275.580.323.101)
II.	TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	130		23.534.419.143	15.819.920.141
1.	Tạm ứng	131		10.501.080.097	2.979.632.097
2.	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	132	VI.06	139.255.107	145.913.733
3.	Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.07	702.885.409	503.175.781
4.	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		2.750.000	2.750.000
6.	Thuế và các khoản phải thu của Nhà nước	136		12.188.448.530	12.188.448.530

B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+230+240+250-260)	200		18.385.779.565	14.704.952.329
I. TÀI SẢN TÀI CHÍNH DÀI HẠN	210		-	-
II. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	220		3.521.762.958	2.298.915.976
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.09	2.946.431.421	1.363.156.532
- Nguyên giá	222		17.746.068.209	14.991.359.209
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223a		(14.799.636.788)	(13.628.202.677)
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	575.331.537	935.759.444
- Nguyên giá	228		20.970.056.987	20.675.056.987
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229a		(20.394.725.450)	(19.739.297.543)
III. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ	230		-	-
IV. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG	240		-	-
V. TÀI SẢN DÀI HẠN KHÁC	250		14.864.016.607	12.406.036.353
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		1.908.740.598	1.822.533.535
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.07	1.651.685.539	2.384.162.545
4. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	254	VI.08	11.303.590.470	8.199.340.273
VI. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ TÀI SẢN DÀI HẠN	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		3.314.377.817.490	2.875.615.098.963

TT	NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+340)	300			2.200.891.871.259	1.847.718.855.199
I. NỢ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN	310			1.259.544.184.458	1.253.836.940.620
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	311			503.500.000.000	517.000.000.000
1.1 Vay ngắn hạn	312	VI.24		503.500.000.000	517.000.000.000
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	VI.18		6.798.151.035	8.924.818.000
9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321			91.001.850.000	851.000.000
10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	VI.20		8.348.338.059	5.895.495.290
11. Phải trả người lao động	323			4.974.301.225	1.732.139.896
12. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324			92.733.300	855.747.180
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	325	VI.21		22.680.855.554	5.341.400.135
16. Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	328			613.355.143.287	711.270.551.312
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	VI.23		7.783.643.631	1.826.620.441
19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331			1.009.168.366	139.168.366
II. NỢ PHẢI TRẢ DÀI HẠN	340			941.347.686.801	593.881.914.579
4. Trái phiếu phát hành dài hạn	346	VI.25		920.000.000.000	580.000.000.000
5. Phải trả người bán dài hạn	347	VI.22		14.025.690	14.025.690
7. Chi phí phải trả dài hạn	349	VI.21		21.333.661.111	13.867.888.889
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400			1.113.485.946.231	1.027.896.243.764
1. Vốn chủ sở hữu	410			1.113.485.946.231	1.027.896.243.764
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411			1.000.310.000.000	1.000.310.000.000
1.1 Vốn góp của chủ sở hữu	411.1			1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a			1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
b. Cổ phiếu ưu đãi	411.1b			-	-
1.2 Thặng dư vốn cổ phần	411.2			310.000.000	310.000.000
4. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	414			8.057.812.432	7.420.555.826
5. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415			8.057.812.432	7.420.555.826
7. Lợi nhuận chưa phân phối	417	VI.27		97.060.321.367	12.745.132.112
7.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	417.1			97.060.321.367	12.745.132.112
7.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2			-	-
II. NGUỒN KINH PHÍ VÀ QUỸ KHÁC					
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440=300+400)	440			3.314.377.817.490	2.875.615.098.963

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT					
2.	Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	002	VI.28.01	1.500.000.000	1.500.000.000
3.	Tài sản nhận thế chấp	003	VI.28.02	15.036.660.000	15.936.660.000
6.	Cổ phiếu đang lưu hành	006	VI.28.03	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
8.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	VI.11	420.357.360.000	524.280.740.000
9.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	VI.12	1.500.600.000	1.500.600.000
12.	Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	VI.13 VI.28.05	83.364.940.000	88.400.000.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG					
1.	Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VI.14	13.067.977.750.000	9.014.898.770.000
a.	Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		10.530.745.200.000	6.562.817.160.000
b.	Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		856.068.450.000	497.892.740.000
c.	Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		1.388.709.090.000	1.656.739.190.000
d.	Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		32.000.000.000	10.000.000.000
e.	Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		260.455.010.000	287.449.680.000
f.	Tài sản tài chính chờ cho vay	021.6		-	-
2.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	VI.16	8.715.090.000	1.243.918.340.000
a.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		8.715.090.000	420.783.340.000
b.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		-	135.000.000
c.	Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	022.3		-	823.000.000.000
3.	Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023	VI.15	482.133.670.000	562.857.380.000

7.	Tiền gửi của khách hàng	026	VI.26	644.279.232.630	484.856.494.094
7.1	Tiền gửi về hoạt động môi giới chứng khoán	027	VI.17	372.305.181.230	172.015.449.511
7.2	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028	VI.17	271.759.124.500	300.114.855.189
7.3	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029	VI.17	-	12.556.401.811
a.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		-	12.515.227.234
b.	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		-	41.174.577
7.4	Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán			214.926.900	169.787.583
8.	Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	VI.17 VI.28.06	644.064.305.730	484.761.056.844
8.1	Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.1		644.038.924.833	484.163.438.833
8.2	Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2	VI.19	25.380.897	597.618.011
12.	Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	35		214.926.900	95.437.250

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thủy

Kế toán trưởng



Trần Sĩ Tiến

Tổng Giám đốc



Vũ Đức Tiến

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Năm 2016

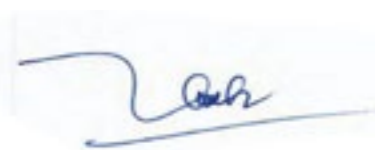
TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I.	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	01			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01.1	VII.01	218.971.157.497	199.636.584.389
a.	Lãi bán các tài sản tài chính PVTPL	01.3		165.593.794.166	152.740.811.094
c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính PVTPL	03		53.377.363.331	46.895.773.295
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	06		158.067.255.437	132.813.013.379
1.6	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	07		115.656.855.552	115.222.442.972
1.7	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	08		535.000.000	5.350.000.000
1.8	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	09		45.176.359.659	46.478.824.308
1.9	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	10		9.280.754.541	7.096.566.979
1.10	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	11		5.184.828.453	8.764.701.333
1.11	Thu nhập hoạt động khác	20		10.465.826.517	1.483.055.791
	Cộng doanh thu hoạt động (20=01 11)			563.338.037.656	516.845.189.151
II.	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	21			
2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21.1	VII.01	32.439.097.488	52.301.595.463
a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.3		32.020.042.017	51.695.927.188
c.	Chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính FVTPL	24		419.055.471	605.668.275
2.4	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	26		140.411.554.720	158.913.063.233
2.6	Chi phí hoạt động tự doanh	27	VII.03	4.441.462.276	2.133.060.093
2.7	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	28	VII.03	100.057.158.050	59.708.145.650
2.8	Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	29	VII.03	1.926.937	-

2.9	Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	30	VII.03	2.151.467.680	6.319.233.067
2.10	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	31	VII.03	7.604.634.235	5.792.220.722
2.11	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	32	VII.03	10.936.578.377	8.774.238.034
2.12	Chi phí các dịch vụ khác	40		10.760.126.174	4.670.779.864
	Cộng chi phí hoạt động (40=21 32)			308.804.005.937	298.612.336.126
III.	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	VII.02			
3.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định phát sinh trong năm	42		2.612.471.651	1.913.871.068
	Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 41 44)	50		2.612.471.651	1.913.871.068
IV.	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	VII.04			
4.2	Chi phí lãi vay	52		135.071.212.226	69.854.247.042
4.5	Chi phí tài chính khác	55		120.000.000	-
	Cộng chi phí tài chính (60=51 55)	60		135.191.212.226	69.854.247.042
V.	CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI.	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VII.05	35.408.637.438	31.828.832.615
VII.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70=20+50-40-60-61-62)	70		86.546.653.706	118.463.644.436
VIII.	THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC	71			
8.1	Thu nhập khác	72	VII.06	45.639.961	75.414.637
8.2	Chi phí khác	80	VII.07	2.591.200	300.979.811
	Cộng kết quả hoạt động khác (80=71-72)			43.048.761	(225.565.174)

IX	TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90=70+80)	90		86.589.702.467	118.238.079.262
9.1	Lợi nhuận đã thực hiện	91		86.589.702.467	118.238.079.262
9.2	Lợi nhuận chưa thực hiện	92		-	-
X.	CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100	VII.08	-	-
10.1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1		-	-
10.2	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	100.2		-	-
XI.	LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (200=90-100)	200		86.589.702.467	118.238.079.262
XII.	THU NHẬP (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	300		-	-
XIII.	THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500		866	1.183
13.1	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	501		866	1.183

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thủy

Kế toán trưởng



Trần Sĩ Tiến

Tổng Giám đốc



Vũ Đức Tiến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1.	Lợi nhuận trước Thuế Thu nhập doanh nghiệp	01		86.589.702.467	118.238.079.262
2.	Điều chỉnh cho các khoản:	02		171.127.993.300	114.736.950.167
-	Khấu hao TSCĐ	03		1.826.862.018	3.717.085.283
-	Các khoản dự phòng	04		34.955.612.263	45.818.964.401
-	Chi phí lãi vay	06		135.071.212.226	69.854.247.042
-	Dự thu tiền lãi	08		(725.693.207)	(4.653.346.559)
3.	Tăng các chi phí phi tiền tệ	10		-	-
4.	Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18		-	-
5.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30		(559.778.572.440)	(1.773.553.109.630)
-	Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ FVTPL	31		478.072.163.025	(489.863.280.671)
-	Tăng (giảm) các khoản cho vay	33		(547.288.910.144)	(520.011.625.424)
-	(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	36		318.449.380	(4.653.346.559)
-	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37		(370.273.245.933)	(124.631.627.986)
-	(-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác	39		(1.023.619.596)	3.309.296.086
-	Tăng (giảm) các tài sản khác	40		(10.631.773.321)	(3.153.848.992)
-	Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41		(1.472.934.111)	2.654.766.504
-	Tăng (giảm) chi phí trả trước	42		532.767.378	431.812.060
-	(-) Lãi vay đã trả	44		(116.258.822.696)	(72.509.013.546)
-	Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45		-	(99.304.260)
-	Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46		(763.013.880)	75.745.040

- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước không bao gồm thuế TNDN đã nộp	47	2.452.842.769	(1.552.512.575)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	3.242.161.329	(209.212.434)
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	3.531.570.422	(563.169.962.489)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	51	870.000.000	10.244.400.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	(1.086.207.063)	(10.415.394.384)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	(302.060.876.673)	(1.540.578.080.201)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	61	(3.049.709.000)	(686.744.897)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	62	-	12.295.455
5. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn	65	-	176.969.311.183
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(3.049.709.000)	176.294.861.741
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
2. Tiền chi trả vốn góp cho chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu phát hành	72	-	1.860.000.000
3. Tiền vay gốc	73	2.917.754.309.039	1.864.000.000.000
3.2 Tiền vay khác	73.2	2.917.754.309.039	1.864.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	74	(2.591.254.309.039)	(1.232.000.000.000)
4.3 Tiền chi trả gốc nợ vay khác	74.3	(2.591.254.309.039)	(1.232.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	76	-	(4.930.800)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	80	326.500.000.000	633.855.069.200

IV. TĂNG/GIẢM TIỀN THUẦN TRONG NĂM	90	21.389.414.327	(730.428.149.260)
V. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	101	340.163.382.922	1.070.591.532.182
Tiền gửi ngân hàng đầu năm	102		
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	102.1	265.163.382.922	805.941.532.182
- Các khoản tương đương tiền	102.2	75.000.000.000	264.650.000.000
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	102.3	-	-
VI. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	103	361.552.797.249	340.163.382.922
Tiền gửi ngân hàng cuối năm	104	361.552.797.249	340.163.382.922
- Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động CTCK	104.1	361.552.797.249	265.163.382.922
- Các khoản tương đương tiền	104.2	-	75.000.000.000
- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	104.4	-	-

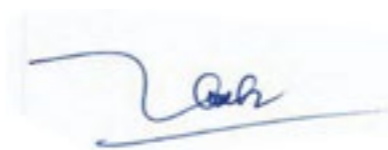
PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
I.	LƯU CHUYỂN TIỀN HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG				
1.	Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	1		37.735.701.103.880	36.517.524.303.700
2.	Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	2		(36.672.186.088.530)	(35.498.240.281.400)
7.	Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	7		(898.135.881.169)	(1.060.537.198.855)
9.	Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	9		(6.066.249.895)	(6.818.605.290)
10.	Thu lỗi giao dịch chứng khoán	10		2.000.000	-
11.	Chi lỗi giao dịch chứng khoán	11		(2.000.000)	-
12.	Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		594.992.645.946	627.933.108.537
13.	Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13		(594.882.791.696)	(627.976.089.787)
	Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20		159.422.738.536	(48.114.763.095)
II.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ CỦA KHÁCH HÀNG	30		484.856.494.094	532.971.257.189
-	Tiền gửi ngân hàng đầu năm	31		484.856.494.094	532.971.257.189
-	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	32		172.015.449.511	209.102.202.299
	<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
-	Tiền gửi bù trừ thanh toán giao dịch chứng khoán	33		12.556.401.811	128.817.474.485
	<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
-	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	34		300.114.855.189	195.051.580.405
-	Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		169.787.583	-

III.	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM CỦA KHÁCH HÀNG	40		644.279.232.630	484.856.494.094
	Tiền gửi ngân hàng cuối năm	41		644.279.232.630	484.856.494.094
-	Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	42		372.305.181.230	172.015.449.511
	<i>Trong đó có kỳ hạn</i>			-	-
-	Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	43		271.759.124.500	300.114.855.189
	Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		-	12.556.401.811
-	Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		214.926.900	169.787.583

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Nguyễn Thị Thủy

Kế toán trưởng



Trần Sĩ Tiến

Tổng Giám đốc



Vũ Đức Tiến

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2016

CHỈ TIÊU	SỐ DƯ ĐẦU NĂM		SỐ TĂNG/GIẢM		SỐ DƯ CUỐI NĂM	
	TẠI 01/01/2015	TẠI 01/01/2016	NĂM TRƯỚC TĂNG	NĂM NAY	TẠI 31/12/2015	TẠI 31/12/2016
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU						
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.108.234.052.000	1.000.310.000.000	310.000.000 (108.234.052.000)	-	1.000.310.000.000	1.000.310.000.000
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	-	-	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
1.3. Thặng dư vốn cổ phần	108.234.052.000	310.000.000	310.000.000 (108.234.052.000)	-	310.000.000	310.000.000
2. Cổ phiếu quỹ (*)	(1.550.000.000)	-	-	1.550.000.000	-	-
3. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.420.555.826	7.420.555.826	-	637.256.606	7.420.555.826	8.057.812.432
4. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	7.420.555.826	7.420.555.826	-	637.256.606	7.420.555.826	8.057.812.432
8. Lợi nhuận chưa phân phối	(213.726.999.150)	12.745.132.112	226.472.131.262	-	12.745.132.112	97.060.321.367
8.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	(213.726.999.150)	12.745.132.112	226.472.131.262	-	12.745.132.112	97.060.321.367
Cộng	907.798.164.502	1.027.896.243.764	226.782.131.262 (106.684.052.000)	87.864.215.679 (2.274.513.212?)	1.027.896.243.764	1.113.485.946.231

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy

Kế toán trưởng

Trần Sĩ Tiến

Tổng Giám đốc

Vũ Đức Tiến

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty chứng khoán

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 66/UBCK - GP ngày 15 tháng 11 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh lần gần nhất số 32/GPĐC - UBCK ngày 01 tháng 12 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Địa chỉ lên hệ của Công ty của Công ty chứng khoán

Trụ sở chính của Công ty đặt tại tầng 3, tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1 Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Ngoài ra, Công ty còn có các đơn vị trực thuộc cụ thể như sau:

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng

Số 97 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Điều lệ hoạt động của Công ty

Công ty hoạt động theo điều lệ ban hành ngày 03 tháng 12 năm 2007 và sửa đổi bổ sung ngày 27 tháng 4 năm 2015.

Những đặc điểm chính về hoạt động của Công ty

1. Quy mô vốn của Công ty

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy phép hoạt động kinh doanh là 1.000.000.000.000 đồng.

2. Mục tiêu đầu tư

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là tham gia các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, các hoạt động bao gồm:

- **Môi giới chứng khoán;**
- **Tự doanh chứng khoán;**
- **Bảo lãnh phát hành chứng khoán;**
- **Tư vấn đầu tư chứng khoán;**
- **Lưu ký chứng khoán;**
- **Tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.**

3. Hạn chế đầu tư của Công ty

Thực hiện theo Điều 44 Thông tư 210/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 11 năm 2012 của Bộ tài chính và thông tư 07/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016. Cụ thể như sau:

- Công ty không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- Công ty mua, đầu tư vào bất động sản theo quy tại khoản 1 Điều này và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) giá trị tổng tài sản của công ty.
- Công ty không được sử dụng quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu để đầu tư mua trái phiếu doanh nghiệp hoặc góp vốn sở hữu tổ chức khác, trong đó không được sử dụng quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu để đầu tư vào các công ty chưa niêm yết.
- Công ty không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - Cùng với người có liên quan đầu tư từ năm phần trăm (5%) trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - Đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - Đầu tư quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết, quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - Đầu tư hoặc góp vốn quá mười phần trăm (10%) tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.
 - Đầu tư hoặc góp vốn quá mười lăm phần trăm (15%) vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án

kinh doanh.

- Đầu tư quá bảy mươi phần trăm (70%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải bằng vốn pháp định cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty đang thực hiện;
 - Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt một trăm tám mươi phần trăm (180%);
 - Công ty sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ hạn chế vay nợ quy định tại Điều 42 Thông tư 210/2012/TT-BTC và hạn chế đầu tư quy định tại khoản 3 và điểm e khoản 4 của điều 44 thông tư 210/2012/TT-BTC.
- Trường hợp Công ty chứng khoán đầu tư vượt quá hạn mức do thực hiện bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn, do hợp nhất, sáp nhập hoặc do biến động tài sản, vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán hoặc tổ chức góp vốn, công ty chứng khoán phải áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ hạn mức đầu tư theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 điều này tối đa trong thời hạn một (01) năm.

Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội tại thành phố Đà Nẵng

Số 97 Lê Lợi, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, Công ty đã áp dụng Thông tư số 210/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2014 ("Thông tư 210"); Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210 ("Thông tư 334"), hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư này cho hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2016. Theo đó, một số số liệu của Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được phân loại lại cho mục đích so sánh do ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 210 và Thông tư 334 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm..

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Hướng dẫn mới về chế độ kế toán doanh nghiệp

Công ty áp dụng chế độ kế toán áp dụng cho các công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210, về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các công ty chứng khoán. Các Thông tư này đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các Công ty chứng khoán được bộ tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 sửa đổi Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, kết quả hoạt động thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán là số tiền của Công ty chứng khoán để sẵn sàng tham gia thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán.

Tiền gửi của Nhà đầu tư về mua chứng khoán được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính (ngoại bảng).

Nguyên tắc và phương pháp kế toán tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán, nợ tài chính

1. Nguyên tắc phân loại tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại thành các loại sau đây dựa trên bản chất và mục đích sở hữu vào ngày mua:

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Tài sản tài chính được phân loại theo FVTPL khi tài sản tài chính đó được nắm giữ cho mục đích mua vào, bán ra trên thị trường tài chính thông qua hoạt động nghiên cứu và phân tích với kỳ vọng sinh lời.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có dự định tích cực và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính phi phái sinh mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được CTCK xếp loại vào nhóm ghi nhận theo giá trị thông qua lãi/lỗ (FVTPL);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh đã được CTCK xếp loại vào nhóm sẵn sàng để bán (AFS);
- Các tài sản tài chính phi phái sinh thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và các khoản phải thu.

Các tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí giao

dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này. Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các khoản cho vay

- Các khoản cho vay là các tài sản phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.
- Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:
 - Hợp đồng giao dịch ký quỹ.
 - Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán AFS

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các khoản cho vay, các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính AFS được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này.

2. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp kế toán ghi nhận giá trị đánh giá lại các khoản đầu tư theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý

- Các khoản đầu tư được xác định giá trị ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua) trừ khoản lãi dồn tích trước ngày mua thực nhận (nếu có). Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị ban đầu trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.
- Dự phòng được lập khi giá trị của các khoản đầu tư đang ghi nhận trên sổ kế toán cao hơn giá trị thị trường hoặc phát sinh sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo thu nhập toàn diện.
- Giá trị thị trường được sử dụng để trích lập dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư chứng khoán được xác định như sau:
 - Đối với các chứng khoán đã niêm yết, là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) tính đến ngày trích lập dự phòng;
 - Đối với các chứng khoán đăng ký giao dịch (cổ phiếu đăng ký giao dịch tại UPCOM), là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày trích lập dự phòng;
 - Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch, là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của 03 công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm trích lập dự phòng nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng. Trường hợp chứng khoán không có giao dịch thực tế phát sinh trong khoảng một tháng trên thì không thực hiện trích lập dự phòng; Đối với các chứng khoán chưa được niêm yết, do không thể xác định giá thị trường của chứng khoán nên Công ty không thực hiện trích lập dự phòng.
 - Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch, bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
 - Năm 2016 Luật kế toán chưa cho phép áp dụng nguyên tắc giá trị hợp lý nên Công ty chỉ thực hiện đánh giá lại chứng khoán khi có giá trị thị trường giảm giá so với giá gốc.

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

1. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

2. Phương pháp khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

- Máy móc, thiết bị 03 - 07 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn 06 năm
- Tài sản cố định hữu hình khác 04 năm
- Phần mềm giao dịch, phần mềm kế toán 03 - 05 năm

Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nợ phải thu bao gồm: Phải thu từ hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu phí cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn cho nhà đầu tư, lãi dự thu về dịch vụ tài chính và các khoản phải thu về dịch vụ khác.

Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán: phải thu khách hàng về giao dịch ký quỹ, phải thu nhà đầu tư trong giao dịch chứng khoán về phí dịch vụ môi giới, phí lưu ký chứng khoán, ...

Nguyên tắc và phương pháp kế toán các khoản phải thu ngắn hạn, dài hạn

Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

Trái phiếu phát hành

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hoá theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Vay tài sản tài chính

Vay tài sản tài chính phải theo dõi chi tiết gốc vay và đánh giá lại tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ trả nợ vay theo kỳ hạn phải trả của từng khoản vay. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm về nghĩa vụ nợ vay tài sản tài chính ở thời điểm trả nợ vay hoặc cuối năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc doanh thu tài chính của năm tài chính. Việc đánh giá lại khoản vay tài sản tài chính phải phù hợp với giá thực tế thị trường tại thời điểm đánh giá các tài sản tài chính đó.

Vay Quỹ hỗ trợ tài chính

Vay Quỹ hỗ trợ thanh toán bao gồm khoản tiền vay của Công ty với Quỹ hỗ trợ thanh toán phần vay ngoài phần đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán của Công ty.

Khoản tiền vay Quỹ hỗ trợ thanh toán phải theo dõi chi tiết số tiền đã vay, số tiền đã trả (gốc và lãi vay), số tiền vay còn phải trả theo từng đối tượng cho vay, theo từng hợp đồng vay, Giấy nhận nợ theo từng kỳ vay.

Định kỳ Công ty phải đánh giá khả năng trả nợ vay từ phần đóng góp Quỹ hỗ trợ thanh toán của thành viên khác.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phí phải trả các tổ chức cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán được xác định phù hợp với khối lượng giao dịch được thực hiện và giá phí thỏa thuận giữa tổ chức cung cấp dịch vụ và Công ty chứng khoán. Khoản phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán được ghi nhận trên nguyên tắc có cam kết cung cấp dịch vụ cho khách hàng phù hợp với doanh thu thực hiện đối với nghiệp vụ kinh doanh cấp phép của CTCK.

Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán

Khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán bao gồm các khoản phải trả tổ chức phát hành chứng khoán về tiền bán chứng khoán bảo lãnh phát hành do CTCK thực hiện ở công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán chính hoặc phụ, kể cả trường hợp công ty bảo lãnh phát hành chứng khoán bán chứng khoán phát hành qua các đại lý.

Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận vốn chủ sở hữu

Công ty chứng khoán ghi nhận vốn điều lệ là vốn thực góp của các cổ đông, tối thiểu bằng mức vốn pháp định theo quy định của pháp luật phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh đã được cấp phép, kể cả nghiệp vụ kinh doanh được UBCK chấp nhận bổ sung.

Thặng dư vốn cổ phần: Là khoản chênh lệch do bán cổ phần phát hành và tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nguyên tắc và phương pháp kế toán ghi nhận các khoản doanh thu, thu nhập

Hoạt động đầu tư vào công cụ tài chính

Doanh thu hoạt động đầu tư vào công cụ tài chính bao gồm: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL), lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM), lãi từ các khoản cho vay và phải thu, lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) ghi nhận các khoản chênh lệch lãi bán tài sản tài chính của Công ty chứng khoán (được ghi nhận dựa trên thông báo kết quả thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của trung tâm lưu ký chứng khoán) và khoản thu lợi tức cổ phiếu, lãi trái phiếu, thu từ tài sản tài chính (lãi từ cổ phiếu được ghi nhận trên báo cáo thu nhập toàn diện) trên cơ sở thông báo chia lãi của tổ chức có cổ phần do Công ty nắm giữ, lãi đầu tư trái phiếu và lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo thu nhập toàn diện trên cơ sở dồn tích).

Hoạt động môi giới chứng khoán cho nhà đầu tư

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện khi thỏa mãn cả 04 điều kiện sau đây:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hoạt động bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành chứng khoán

Doanh thu hoạt động bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành chứng khoán được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện khi hoàn thành việc thông báo kết quả phát hành chứng khoán.

Hoạt động tư vấn

Doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện khi dịch vụ đã được cung cấp, doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hoạt động lưu ký chứng khoán

Doanh thu từ hoạt động lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện khi thỏa mãn cả 04 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Hoạt động ủy thác đầu giá

Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện khi thực thu.

Doanh thu khác

Doanh thu khác được ghi nhận trên Báo cáo thu nhập toàn diện trên cơ sở dồn tích.

Các khoản doanh thu liên quan đến nhiều kỳ kế toán được ghi nhận theo tiến độ hoàn thành hoặc phân bổ theo đường thẳng trong thời gian cung cấp dịch vụ. Giá trị chưa phân bổ được ghi nhận là doanh thu chưa thực hiện trên Báo cáo tình hình tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Chi phí hoạt động tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

QUẢN TRỊ VỀ RỦI RO TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Các hoạt động của Công ty khiến cho Công ty phải chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Chính sách quản lý rủi ro tài chính chung của Công ty tập trung vào việc dự đoán các biến động không mong muốn của thị trường và tập trung làm giảm các tác động xấu đối với kết quả kinh doanh của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Rủi ro tín dụng được đánh giá ở mức thấp. Công ty có rủi ro tín dụng từ các khoản tiền gửi ngân hàng, khoản phải thu khách hàng, hoạt động giao dịch ký quỹ và đầu tư tài chính. Mức rủi ro tín dụng tối đa đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi sổ của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có các loại rủi ro: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác, ví dụ như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm tiền gửi và các khoản đầu tư ngắn hạn. Mục đích của việc quản lý rủi ro thị trường là quản lý và kiểm soát các rủi ro thị

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty duy trì số dư tài sản bằng tiền có gốc ngoại tệ ở mức độ hợp lý để đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng thường xuyên và đảm bảo nghĩa vụ phải trả đến hạn

Các rủi ro khác về giá

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Ban Tổng Giám đốc cũng xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào cổ phiếu. Sự tăng (hoặc giảm) của chỉ số chứng khoán có thể làm tăng (hoặc giảm) một tỷ lệ tương ứng trên doanh thu từ hoạt động đầu tư của Công ty, tùy thuộc vào mức độ trọng yếu và kéo dài của sự suy giảm, và tùy thuộc vào trạng thái nắm giữ của danh mục đối với những cổ phiếu có ảnh hưởng đáng kể tới chỉ số của thị trường.

THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tiền và các khoản tương đương tiền

ĐƠN VỊ: VND

TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt tại quỹ	121.080.543	49.613.520
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động Công ty chứng khoán	361.404.317.272	262.633.889.954
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	27.399.434	2.479.879.448
Các khoản tương đương tiền	-	75.000.000.000
Cộng	361.552.797.249	340.163.382.922

Giá trị giao dịch thực hiện trong năm

ĐƠN VỊ: VND

CHỈ TIÊU	KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM	GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM
a. Của Công ty chứng khoán	120.377.447	5.969.829.045.800
Cổ phiếu	80.057.427	2.008.567.787.800
Trái phiếu	38.320.000	3.941.748.370.000
Chứng khoán khác	2.000.020	19.512.888.000
b. Của nhà đầu tư	5.309.457.503	74.412.257.558.410
Cổ phiếu	5.296.157.503	73.053.292.568.410
Trái phiếu	13.300.000	1.358.964.990.000
Chứng khoán khác	-	-
Cộng	5.429.834.950	80.382.086.604.210

Các loại tài sản tài chính

1. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN FVTPL	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
1. Cổ phiếu niêm yết	621.510.885.991	519.357.692.470	555.228.275.018	471.709.654.200
2. Cổ phiếu chưa niêm yết	148.013.270.000	148.028.665.000	72.551.836.000	72.567.231.000
3. Trái phiếu niêm yết	-	-	-	-
4. Trái phiếu chưa niêm yết	-	-	-	-
5. Công cụ thị trường tiền tệ	-	-	619.816.207.998	619.816.207.998
Cộng	769.524.155.991	667.386.357.470	1.247.596.319.016	1.164.093.093.198

2. Các khoản cho vay và phải thu

ĐƠN VỊ: VND

CÁC KHOẢN CHO VAY VÀ PHẢI THU	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ	GIÁ GỐC	GIÁ TRỊ HỢP LÝ
1. Cho vay hoạt động Margin	1.489.675.970.881	1.489.675.970.881	967.035.296.716	967.035.296.716
2. Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán của khách hàng	224.709.511.798	224.709.511.798	200.061.275.819	200.061.275.819
Cộng	1.714.385.482.679	1.714.385.482.679	1.167.096.572.535	1.167.096.572.535

3. Tình hình biến động dự phòng giảm giá của các tài sản tài chính

TT	LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH	CƠ SỞ LẬP DỰ PHÒNG NĂM NÀY				GIÁ TRỊ LẬP DỰ PHÒNG NĂM TRƯỚC	MỨC TRÍCH LẬP HOẶC HOÀN NHẬP NĂM NÀY
		SỐ LƯỢNG	GIÁ SỔ SÁCH KẾ TOÁN	GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG			
				CUỐI NĂM	PHÒNG NĂM NAY		
TÀI SẢN TÀI CHÍNH FVTPL			498.138.581.903	381.291.276.870	118.565.977.098	88.331.723.120	30.234.253.978
1	Cổ phiếu niêm yết		464.755.555.712	350.330.793.270	116.143.434.507	80.298.091.146	35.845.343.361
	SHB Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	17.290.025	137.065.831.349	79.534.115.000	57.531.716.349	32.521.488.849	25.010.227.500
	VTV Công ty Cổ phần Vật tư vận tải Xi măng	1.446.286	31.163.331.648	28.491.834.200	2.671.497.448	-	2.671.497.448
	PVS Tổng Công ty Dịch vụ kỹ thuật Dầu Khí	1.045.200	22.625.430.380	17.141.280.000	5.484.150.380	6.251.947.341	(767.796.961)
	HCM Công ty Cổ phần chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh	608.240	22.084.647.787	16.544.128.000	5.540.519.787	3.535.855.787	2.004.664.000
	NTL Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	1.400.000	22.269.521.775	13.160.000.000	9.109.521.775	5.505.917.490	3.603.604.285
	BCG Công ty cổ phần Bamboo Capital	5.100.000	26.360.000.000	25.857.000.000	503.000.000	-	503.000.000
	ITD Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong	824.210	22.158.616.000	19.204.093.000	2.954.523.000	-	2.954.523.000
	EVE Công ty Cổ phần Everpia Việt Nam	1.032.000	31.078.224.000	24.716.400.000	6.361.824.000	-	6.361.824.000
	Các cổ phiếu khác	7.831.795	149.949.952.773	125.681.943.070	25.986.681.768	32.482.881.679	(6.496.199.911)

3. Tình hình biến động dự phòng giảm giá của các tài sản tài chính (tiếp theo)

TT	LOẠI TÀI SẢN TÀI CHÍNH	CƠ SỞ LẬP DỰ PHÒNG NĂM NÀY				GIÁ TRỊ LẬP DỰ PHÒNG NĂM TRƯỚC	MỨC TRÍCH LẬP HOẶC HOÀN NHẬP NĂM NÀY
		SỐ LƯỢNG	GIÁ SỔ SÁCH KẾ TOÁN	GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG			
				CUỐI NĂM	PHÒNG NĂM NAY		
TÀI SẢN TÀI CHÍNH FVTPL			498.138.581.903	381.291.276.870	118.565.977.098	88.331.723.120	30.234.253.978
2	Cổ phiếu sàn upcom		33.381.940.191	30.960.252.600	2.421.687.591	7.232.776.974	(4.811.089.383)
	SDI Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Sài Đồng	312.000	15.300.706.009	14.976.000.000	324.706.009	7.227.772.088	(6.903.066.079)
	VGC Tổng Công ty Cổ phần Viglacera	913.500	15.597.290.000	13.976.550.000	1.620.740.000	-	1.620.740.000
	Các cổ phiếu khác	248.090	2.483.944.182	2.007.702.600	476.241.582	5.004.886	471.236.696
3	Cổ phiếu chưa niêm yết	60	1.086.000	231.000	855.000	855.000	-
	Các cổ phiếu khác	60	1.086.000	231.000	855.000	855.000	-
4	Công cụ thị trường tiền tệ					800.000.000	(800.000.000)
Cộng			118.565.977.098	88.331.723.120	30.234.253.978		

Các khoản phải thu**1. Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư**

ĐƠN VỊ: VND

CÁC KHOẢN PHẢI THU VÀ DỰ THU CỔ TỨC, TIỀN LÃI CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu cổ tức, tiền lãi phát sinh trong năm	16.807.997.619	16.082.304.412
Phải thu và dự thu khác	-	318.449.380
Cộng	16.807.997.619	16.400.753.792

2. Phải thu hoạt động Margin

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI THU HOẠT ĐỘNG MARGIN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu gốc hoạt động Margin	1.489.675.970.881	967.035.296.716
Cộng	1.489.675.970.881	967.035.296.716

3. Phải thu các dịch vụ Công ty cung cấp

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI THU CÁC DỊCH VỤ CÔNG TY CUNG CẤP	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu hoạt động môi giới chứng khoán	-	93.239.551
Phải thu hoạt động bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	-
Phải thu hoạt động tư vấn	4.818.564.000	5.759.914.000
Phải thu hoạt động lưu ký chứng khoán	3.901.200.845	2.728.747.798
Phải thu hoạt động nhận ủy thác, đấu giá	-	64.109.661
Phải thu các dịch vụ tài chính Công ty chứng khoán cung cấp	713.974.938.853	343.775.446.755
<i>Phải thu lãi đầu tư khác</i>	<i>20.859.590.061</i>	<i>17.725.163.154</i>
<i>Phải thu các hợp đồng hợp tác kinh doanh chứng khoán (ứng trước, repo, ...)</i>	<i>315.236.154.303</i>	<i>315.456.089.112</i>
<i>Phải thu về ứng trước để chi trả hộ cổ tức</i>	<i>10.000.000.000</i>	<i>10.000.000.000</i>
<i>Phải thu về hoạt động giao dịch chứng khoán</i>	<i>367.854.194.489</i>	<i>594.194.489</i>
Phải thu dịch vụ khác	25.000.000	-
Cộng	722.694.703.698	352.421.457.765

4. Phải thu khác

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI THU KHÁC	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
phải thu khác	1.041.661.280	18.041.684
Cộng	1.041.661.280	18.041.684

Dự phòng phải thu khó đòi

ĐƠN VỊ: VND

LOẠI PHẢI THU KHÓ ĐÒI PHẢI LẬP DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ PHẢI THU KHÓ ĐÒI	THAM CHIẾU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ TRÍCH LẬP TRONG NĂM	SỐ HOÀN NHẬP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
1. Dự phòng khó đòi phải thu bán các tài sản tài chính	-	-	-	-	-	-
2. Dự phòng khó đòi phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi đến hạn	820.000.000	-	574.000.000	246.000.000	-	820.000.000
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 8	820.000.000	-	574.000.000	246.000.000	-	820.000.000
3. Dự phòng nợ phải thu các khoản đầu tư đáo hạn	-	-	-	-	-	-
4. Dự phòng nợ phải thu khác khó đòi	342.792.076.886	-	275.006.323.101	6.150.349.173	1.674.990.888	279.481.681.386
<i>Phải thu dịch vụ tư vấn</i>	<i>330.000.000</i>	<i>-</i>	<i>330.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>330.000.000</i>
<i>Phải thu của KH về giao dịch ký quỹ</i>	<i>16.910.903.533</i>	<i>-</i>	<i>11.075.576.903</i>	<i>-</i>	<i>303.935.964</i>	<i>10.771.640.939</i>
<i>Phải thu hợp đồng margin</i>	<i>291.120.402.719</i>	<i>-</i>	<i>249.032.540.209</i>	<i>2.032.988.268</i>	<i>998.434.948</i>	<i>250.067.093.529</i>
<i>Phải thu khác</i>	<i>34.430.770.634</i>	<i>-</i>	<i>14.568.205.989</i>	<i>4.117.360.905</i>	<i>372.619.976</i>	<i>18.312.946.918</i>
Cộng	343.612.076.886	-	275.580.323.101	6.396.349.173	1.674.990.888	280.301.681.386

Hàng tồn kho

ĐƠN VỊ: VND

HÀNG TỒN KHO	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nguyên liệu, vật liệu	62.722.107	40.619.533
Công cụ, dụng cụ	76.533.000	105.294.200
Cộng	139.255.107	145.913.733

Chi phí trả trước

ĐƠN VỊ: VND

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Chi phí trả trước ngắn hạn	702.885.409	503.175.781
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	7.942.584	5.683.308
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	-	102.643.276
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	694.942.825	394.849.197
b. Chi phí trả trước dài hạn	1.651.685.539	2.384.162.545
Chi phí công cụ dụng cụ chờ phân bổ	701.859.489	1.168.043.973
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ chờ phân bổ	272.902.501	623.037.812
Chi phí tư vấn chờ phân bổ	448.855.219	320.905.737
Chi phí trả trước dài hạn khác	228.068.330	272.175.023
Cộng	2.354.570.948	2.887.338.326

Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán

ĐƠN VỊ: VND

TIỀN NỘP QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	9.370.576.677	6.742.522.563
Tiền lãi phân bổ	1.813.013.793	1.336.817.710
Cộng	11.303.590.470	8.199.340.273

09. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

ĐƠN VỊ: VND

KHOẢN MỤC	MÁY MÓC, THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH KHÁC	CỘNG
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	11.433.216.529	3.294.576.582	263.566.098	14.991.359.209
Mua trong năm	335.189.000	2.419.520.000	-	2.754.709.000
Tăng khác	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	11.768.405.529	5.714.096.582	263.566.098	17.746.068.209
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	10.173.219.854	3.204.499.652	250.483.171	13.628.202.677
Số khấu hao trong năm	867.187.085	291.703.594	12.543.432	1.171.434.111
Tăng khác	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-
Số dư cuối năm	11.040.406.939	3.496.203.246	263.026.603	14.799.636.788
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
1. Tại ngày đầu năm	1.259.996.675	90.076.930	13.082.927	1.363.156.532
2. Tại ngày cuối năm	727.998.590	2.217.893.336	539.495	2.946.431.421

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 11.806.182.279 đồng.

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định vô hình

ĐƠN VỊ: VND

KHOẢN MỤC	PHẦN MỀM GIAO DỊCH, PHẦN MỀM KẾ TOÁN	CỘNG
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	20.675.056.987	20.675.056.987
- Mua trong năm	295.000.000	295.000.000
- Tăng khác	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-
- Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	20.970.056.987	20.970.056.987
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ		
Số dư đầu năm	19.739.297.543	19.739.297.543
Số khấu hao trong năm	655.427.907	655.427.907
Tăng khác	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-
Giảm khác	-	-
Số dư cuối năm	20.394.725.450	20.394.725.450
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
1. Tại ngày đầu năm	935.759.444	935.759.444
2. Tại ngày cuối năm	575.331.537	575.331.537

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 19.122.517.819 đồng.

Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch của Công ty chứng khoán

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN TÀI CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	215.103.760.000	324.996.740.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	-	-
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	205.000.000.000	197.300.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	-	-
Tài sản tài chính chờ thanh toán	253.600.000	1.984.000.000
Cộng	420.357.360.000	524.280.740.000

Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Công ty chứng khoán

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN TÀI CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	1.500.600.000	1.500.600.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	-	-
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	-	-
Cộng	1.500.600.000	1.500.600.000

Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty chứng khoán

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN TÀI CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của Công ty chứng khoán	83.364.940.000	88.400.000.000
Cộng	83.364.940.000	88.400.000.000

Tài sản tài chính niêm yết/dăng ký giao dịch của Nhà đầu tư

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN TÀI CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	10.530.745.200.000	6.562.817.160.000
Tài sản tài chính giao dịch hạn chế chuyển nhượng	856.068.450.000	497.892.740.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	1.388.709.090.000	1.656.739.190.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	32.000.000.000	10.000.000.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	260.455.010.000	287.449.680.000
Cộng	13.067.977.750.000	9.014.898.770.000

Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN TÀI CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản tài chính chờ về	482.133.670.000	562.857.380.000
Cộng	482.133.670.000	562.857.380.000

Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN TÀI CHÍNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	8.715.090.000	420.783.340.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	-	135.000.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, cầm cố	-	823.000.000.000
Cộng	8.715.090.000	1.243.918.340.000

Tiền gửi của Nhà đầu tư

ĐƠN VỊ: VND

TIỀN GỬI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	372.305.181.230	172.015.449.511
<i>Tiền gửi của NĐT trong nước về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>372.279.800.333</i>	<i>171.983.224.573</i>
<i>Tiền gửi của NĐT nước ngoài về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý</i>	<i>25.380.897</i>	<i>32.224.938</i>
<i>Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng</i>	<i>271.759.124.500</i>	<i>300.114.855.189</i>
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	-	12.556.401.811
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước</i>	<i>-</i>	<i>12.515.227.234</i>
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài</i>	<i>-</i>	<i>41.174.577</i>
Cộng	644.064.305.730	484.686.706.511

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả cho Sở Giao dịch chứng khoán	3.129.100	8.875.588.000
Phải trả Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD)	377.998.000	49.000.000
Phải trả tổ chức, cá nhân khác	6.417.023.935	230.000
Cộng	6.798.151.035	8.924.818.000

Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI TRẢ CỔ TỨC, GỐC VÀ LÃI TRÁI PHIẾU	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu cho Nhà đầu tư	214.926.900	95.437.250
Phải trả cổ tức cho cổ đông hoặc lợi nhuận cho thành viên góp vốn	297.388.049	307.023.449
Cộng	512.314.949	402.460.699

Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

ĐƠN VỊ: VND

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Thuế thu nhập cá nhân	8.041.969.873	5.474.234.324
Thuế giá trị gia tăng	306.368.186	421.260.966
Cộng	8.348.338.059	5.895.495.290

Chi phí phải trả

ĐƠN VỊ: VND

CHI PHÍ PHẢI TRẢ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
a. Ngắn hạn	22.680.855.554	5.341.400.135
- Chi phí lãi vay và trái phiếu	18.252.675.510	4.678.206.102
- Chi phí khác	4.428.180.044	663.194.033
b. Dài hạn	21.333.661.111	13.867.888.889
- Chi phí lãi trái phiếu	21.333.661.111	13.867.888.889
Cộng	44.014.516.665	19.209.289.024

Phải trả người bán

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải trả người bán dài hạn	14.025.690	14.025.690
Phải trả người bán dài hạn các đối tượng khác	14.025.690	14.025.690
Cộng	14.025.690	14.025.690

Phải trả, phải nộp khác

ĐƠN VỊ: VND

PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP KHÁC	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn	7.783.643.631	1.826.620.441
Phải trả cổ tức cho cổ đông	297.388.049	307.023.449
Phải trả thuế thu nhập cá nhân cho người lao động	-	113.805.046
Phải trả, phải nộp chứng khoán lô lẻ	-	4.612.354
Phải trả phí PTTT và tìm kiếm khách hàng	-	1.022.778.847
Phải trả khác	7.486.255.582	378.400.745
Cộng	7.783.643.631	1.826.620.441

Vay và nợ ngắn hạn

ĐƠN VỊ: VND

LOẠI VAY NGẮN HẠN	LÃI SUẤT VAY (NĂM)	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ VAY TRONG NĂM	SỐ TRẢ TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Vay ngân hàng (*)		517.000.000.000	1.892.128.811.511	1.905.628.811.511	503.500.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Tây Nam Hà Nội	8,5%	400.000.000.000	772.000.000.000	786.000.000.000	386.000.000
Ngân hàng TMCP Phương Đông Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	8,1%	55.000.000.000	96.000.000.000	113.500.000.000	37.500.000.000
Ngân hàng TMCP An Bình - Chi nhánh Hà Nội	7,5%	42.000.000.000	155.000.000.000	117.000.000.000	80.000.000.000
Ngân hàng TMCP xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Hà Nội	8,0%	20.000.000.000	20.000.000.000	40.000.000.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành	6,0%	-	849.128.811.511	849.128.811.511,00	-
Cộng		517.000.000.000	1.892.128.811.511	1.905.628.811.511	503.500.000.000

(*): Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có các khoản vay ngắn hạn có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng để bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay từ 6%/năm đến 8,5%/năm. Tài sản đảm bảo cho các khoản vay này là Cổ phiếu chưa niêm yết có giá trị tại thời điểm định giá là 568.194.826.000 đồng, Cổ phiếu niêm yết có giá trị tại thời điểm định giá là 344.604.500.000 đồng.

Trái phiếu phát hành dài hạn

ĐƠN VỊ: VND

CHỈ TIÊU	LÃI SUẤT VAY (NĂM)	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ VAY TRONG NĂM	SỐ TRẢ TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Trái phiếu phát hành	8,2% đến 9,3%	580.000.000.000	710.000.000.000	370.000.000.000	920.000.000.000
Ngân hàng TMCP Tiên Phong(a)	8,5% đến 9,3%	460.000.000.000	350.000.000.000	140.000.000.000	670.000.000.000
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam(b)	8,2%	120.000.000.000	300.000.000.000	170.000.000.000	250.000.000.000
Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	8,5%	-	60.000.000.000	60.000.000.000	-
Cộng		580.000.000.000	710.000.000.000	370.000.000.000	920.000.000.000

(a): Trái phiếu phát hành được Ngân hàng TMCP Tiên Phong mua là loại trái phiếu không chuyển đổi, tự do chuyển nhượng, không có tài sản đảm bảo; có thời hạn 02 năm, lãi suất cố định 06 tháng đầu từ 8,5%/năm đến 9,3%/năm. Các kỳ tiếp theo (06 tháng) thả nổi với lãi suất tối thiểu bằng trung bình cộng của bốn mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của bốn Ngân hàng Thương mại tại Hà Nội bao gồm Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tại ngày xác định lãi suất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 2% - 3,0%/năm.

(b): Trái phiếu phát hành được Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mua là loại trái phiếu không chuyển đổi, không có tài sản đảm bảo; có thời hạn 02 năm, lãi suất cố định trong 06 tháng đầu là 8,2%/năm. Các kỳ tiếp theo (06 tháng) thả nổi với lãi suất tối thiểu bằng trung bình cộng của bốn mức lãi suất áp dụng với tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam áp dụng với cá nhân, kỳ hạn 12 tháng, loại trả lãi sau cuối kỳ được công bố tại Sở giao dịch của bốn Ngân hàng thương mại tại Hà Nội bao gồm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tại ngày xác định lãi suất tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 1,5%/năm.

Phải trả Nhà đầu tư

ĐƠN VỊ: VND

LOẠI PHẢI TRẢ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
1. Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi của Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	372.305.181.230	172.089.799.844
1.1 Cửa Nhà đầu tư trong nước	372.279.800.333	171.492.181.833
1.2 Cửa Nhà đầu tư trong nước	25.380.897	597.618.011
3. Phải trả Nhà đầu tư - Tiền gửi về bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư	271.759.124.500	312.671.257.000
3.1 Cửa Nhà đầu tư trong nước	271.759.124.500	312.671.257.000
3.2 Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	-	-
4. Phải trả khác của Nhà đầu tư	214.926.900	95.437.250
4.1 Cửa Nhà đầu tư trong nước	214.926.900	95.437.250
4.2 Cửa Nhà đầu tư nước ngoài	-	-
Cộng	644.279.232.630	484.856.494.094

Lợi nhuận chưa phân phối

ĐƠN VỊ: VND

LỢI NHUẬN CHƯA PHÂN PHỐI	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Lợi nhuận đã thực hiện chưa phân phối	97.060.321.36	12.745.132.112
Cộng	97.060.321.367	12.745.132.112

Thuyết minh về các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính**1. Chứng chỉ có giá nhận giữ hộ**

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CÓ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ phiếu	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	1.500.000.000	1.500.000.000

2. Tài sản nhận thế chấp

ĐƠN VỊ: VND

TÀI SẢN NHẬN THẾ CHẤP	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Cổ phiếu	15.036.660.000	15.936.660.000
Cộng	15.036.660.000	15.936.660.000

3. Cổ phiếu đang lưu hành

ĐƠN VỊ: VND

CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
- Loại < = 1 năm;	-	1.550.000.000
- Loại > hơn 1 năm.	1.000.000.000.000	998.450.000.000
Cộng	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000

4. Chứng khoán niêm yết lưu ký tại VSD

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT LƯU KÝ TẠI VSD	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
- Loại < = 1 năm;	-	-
- Loại > hơn 1 năm.	215.103.760.000	324.996.740.000
Cộng	215.103.760.000	324.996.740.000

5. Chứng khoán chưa niêm yết chưa lưu ký của Công ty chứng khoán

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG KHOÁN CHƯA NIÊM YẾT CHƯA LƯU KÝ CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
- Loại < = 1 năm;	-	-
- Loại > hơn 1 năm.	83.364.940.000	88.400.000.000
Cộng	83.364.940.000	88.400.000.000

6. Tiền gửi của nhà đầu tư

ĐƠN VỊ: VND

CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền gửi của Nhà đầu tư về hoạt động môi giới chứng khoán	644.064.305.730	484.761.056.844
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	644.064.305.730	484.761.056.844
Cộng	644.064.305.730	484.761.056.844

THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Thu nhập

TT	DANH MỤC CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ	SỐ LƯỢNG BÁN	GIÁ BÁN	TỔNG GIÁ TRỊ BÁN	GIÁ VỐN BÌNH QUÂN GIA QUYỂN TÍNH ĐẾN CUỐI NGÀY GIAO DỊCH	LÃI, (LỖ) BÁN CHỨNG KHOÁN NĂM NAY	LÃI, (LỖ) BÁN CHỨNG KHOÁN NĂM TRƯỚC
1	Cổ phiếu niêm yết	38.039.288	27.579	1.049.077.258.800	988.412.549.877	60.664.708.923	6.739.880.850
2	Cổ phiếu chưa niêm yết	5.888.376	19.559	115.169.034.889	79.531.616.000	35.637.418.889	94.305.003.056
3	Trái phiếu niêm yết	19.160.100	108.949	2.087.476.041.400	2.066.464.983.729	21.011.057.671	-
4	Trái phiếu chưa niêm yết	516.700	7.193.197	3.716.724.891.071	3.700.908.687.071	15.816.204.000	-
5	Công cụ thị trường tiền tệ	900.000	2.112.146	1.900.931.666.666	1.900.000.000.000	931.666.666	-
6	Chứng chỉ quỹ	2.000.020	9.756	19.512.888.000	20.000.192.000	(487.304.000)	-
7	Các khoản đầu tư phải sinh chưa niêm yết	-	-	-	-	-	-
8	Các khoản đầu tư cho vay	-	-	-	-	-	-
9	Các khoản đầu tư đem thế chấp	-	-	-	-	-	-
10	Các tài sản tài chính khác	-	-	-	-	-	-
Cộng					8.888.891.780.826	133.573.752.149	101.044.883.906

Doanh thu hoạt động tài chính

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CỐ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Doanh thu lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.612.471.651	1.913.871.068
Cộng	2.612.471.651	1.913.871.068

Chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CỐ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	100.057.158.050	59.708.145.650
Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	1.926.937	-
Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	2.151.467.680	6.319.233.067
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7.604.634.235	5.792.220.722
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	10.936.578.377	8.774.238.034
Chi phí các dịch vụ tài chính khác	10.760.126.174	4.670.779.864
Chi phí cho thuê, sử dụng tài sản	-	-
Chi phí trả hộ gốc, lãi trái phiếu và cổ tức cho tổ chức phát hành	-	-
Chi phí dịch vụ khác	-	-
Chi dự phòng và xử lý tổn thất phải thu khó đòi về cung cấp dịch vụ chứng khoán	4.721.358.285	19.425.373.428
Cộng	136.233.249.738	104.689.990.765

Chi phí tài chính

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CỐ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lãi vay	135.071.212.226	69.854.247.042
Chi phí tài chính khác	120.000.000	-
Cộng	135.191.212.226	69.854.247.042

Chi phí quản lý Công ty chứng khoán

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CÓ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí lương và các khoản khác theo lương	22.288.745.231	18.924.990.895
BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN	687.369.060	700.302.250
Chi phí vật tư văn phòng	443.771.898	593.054.999
Chi phí công cụ, dụng cụ	371.189.592	276.963.891
Chi phí khấu hao TSCĐ, BĐSĐT	762.526.646	799.904.719
Chi phí thuế, phí và lệ phí	87.891.817	454.273.572
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.500.876.272	5.053.948.822
Chi phí khác	5.266.266.922	5.025.393.467
Cộng	35.408.637.438	31.828.832.615

Thu nhập khác

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CÓ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chênh lệch lãi nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	3.545.455
Thu nhập khác	45.639.961	71.869.182
Cộng	45.639.961	75.414.637

Chi phí khác

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CÓ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chênh lệch lỗ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	-	13.117.763
Chi phí khác	2.591.200	287.862.048
Cộng	2.591.200	300.979.811

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

ĐƠN VỊ: VND

CHỨNG CHỈ CÓ GIÁ NHẬN GIỮ HỘ	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	86.589.702.467	118.238.079.262
Các khoản điều chỉnh tăng để xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm để xác định thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	86.589.702.467	118.238.079.262
<i>Cổ tức nhận trong năm</i>	<i>16.112.324.600</i>	<i>22.396.644.600</i>
<i>Chuyển lỗ các năm trước vào năm nay</i>	<i>70.477.377.867</i>	<i>95.841.434.662</i>
Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

THUYẾT MINH VỀ BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Trong năm Công ty không có khoản tiền nào nắm giữ nhưng không được sử dụng và không có các giao dịch nào không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU NHƯ SAU

Thông tin bổ sung cho Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

CHỈ TIÊU	GHI CHÚ
Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tình hình tài chính nhưng trước khi báo cáo tài chính được phép phát hành	Không có thông tin bổ sung
Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận	Không có thông tin bổ sung
Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu	Không có thông tin bổ sung

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Thông tin về các bên có liên quan

1. Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

ĐƠN VỊ: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị	10.857.908.886	8.573.273.962
Cộng	10.857.908.886	8.573.273.962

2. Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN HỆ
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	Cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

ĐƠN VỊ: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
Chi phí lãi vay	45.039.851.630	48.597.302.336
Nhận cổ tức bằng cổ phiếu (số lượng)	-	1.052.207
Nhận tiền vay trong năm	772.000.000.000	1.115.000.000.000
Trả tiền vay trong năm	786.000.000.000	1.115.000.000.000

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

ĐƠN VỊ: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
Đầu tư cổ phiếu	137.065.831.349	137.065.831.349
Cộng	147.757.831.349	147.757.831.349
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội		
Vay ngắn hạn	386.000.000.000	400.000.000.000

Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận thứ yếu theo khu vực địa lý.

1. Lĩnh vực kinh doanh:

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính là: Hoạt động môi giới, giao dịch chứng khoán, hoạt động tự doanh, hoạt động tư vấn và hoạt động lưu ký chứng khoán và hoạt động khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

	HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN	HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH	KINH DOANH NGUỒN VỐN VÀ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG	TƯ VẤN VÀ BẢO LÃNH PHÁT HÀNH	CỘNG
NĂM NAY					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	115.656.855.552	218.971.157.497	180.426.308.146	50.896.188.112	565.950.509.307
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
Chi phí phân bổ	107.293.217.737	186.550.560.942	169.285.788.971	16.274.287.951	479.403.855.601
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.363.637.815	32.420.596.555	11.140.519.175	34.621.900.161	86.546.653.706
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và tài sản dài hạn khác	623.234.271	1.179.958.846	972.254.158	274.261.725	3.049.709.000
Số dư cuối năm nay					
Tài sản bộ phận	27.806.405.727	696.217.496.708	2.575.015.578.590	15.338.336.465	3.314.377.817.490
Tài sản không phân bổ					
TỔNG TÀI SẢN	27.806.405.727	696.217.496.708	2.575.015.578.590	15.338.336.465	3.314.377.817.490
Nợ phải trả bộ phận	8.764.786.877	99.884.691.44	2.088.926.724.812	3.315.668.126	2.200.891.871.259
Nợ phải trả không phân bổ					
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	8.764.786.877	99.884.691.444	2.088.926.724.812	3.315.668.126	2.200.891.871.259

2. Khu vực địa lý: Công ty có các khu vực địa lý kinh doanh sau: Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam.

ĐƠN VỊ: VND

NĂM NAY	MIỀN BẮC	MIỀN TRUNG	MIỀN NAM	CỘNG
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	494.415.999.246	9.197.283.822	62.337.226.239	565.950.509.307
Tài sản bộ phận	2.923.005.875.714	74.235.688.332	317.136.253.444	3.314.377.817.490
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	3.049.709.000	-	-	3.049.709.000

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

ĐƠN VỊ: VND

	GIÁ TRỊ SỔ SÁCH				GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	GIÁ TRỊ GHI SỐ	DỰ PHÒNG	GIÁ TRỊ GHI SỐ	DỰ PHÒNG		
Tài sản tài chính						
- Tiền và các khoản tương đương tiền	361.552.797.249	-	340.163.382.922	-	361.552.797.249	340.163.382.922
- Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu về cho vay, phải thu khác	2.467.118.293.806	(280.301.681.386)	1.548.125.274.306	(275.580.323.101)	2.186.816.612.420	1.272.544.951.205
- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lỗ (FVTPL)	769.524.155.991	(118.565.977.098)	1.247.596.319.016	(88.331.723.120)	650.958.178.893	1.159.264.595.896
- Đầu tư dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	3.598.195.247.046	(398.867.658.484)	3.135.884.976.244	(363.912.046.221)	3.199.327.588.562	2.771.972.930.023

	GIÁ TRỊ SỐ SÁCH		GIÁ TRỊ HỢP LÝ	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ thuê tài chính	503.500.000.000	517.000.000.000	503.500.000.000	517.000.000.000
Trái phiếu phát hành	920.000.000.000	580.000.000.000	920.000.000.000	580.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả phải nộp khác	-	-	-	-
Chi phí phải trả	44.014.516.665	19.209.289.024	44.014.516.665	19.209.289.024
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	627.936.937.953	722.021.989.753	627.936.937.953	722.021.989.753
Cộng	2.095.451.454.618	1.838.231.278.777	2.095.451.454.618	1.838.231.278.777

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền ở mức độ mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	TỪ 1 NĂM TRỞ XUỐNG	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TRÊN 5 NĂM	CỘNG
SỐ CUỐI NĂM				
Vay và nợ thuê tài chính	503.500.000.000	-	-	503.500.000.000
Trái phiếu phát hành	-	920.000.000.000	-	920.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	-	-	-	-
Chi phí phải trả	22.680.855.554	21.333.661.111	-	44.014.516.665
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	627.936.937.953	-	-	627.936.937.953
Cộng	1.154.117.793.507	941.333.661.111	-	2.095.451.454.618

	TỪ 1 NĂM TRỞ XUỐNG	TỪ 1 ĐẾN 5 NĂM	TRÊN 5 NĂM	CỘNG
SỐ ĐẦU NĂM				
Vay và nợ thuê tài chính	517.000.000.000	-	-	517.000.000.000
Trái phiếu phát hành	-	580.000.000.000	-	580.000.000.000
Phải trả người bán, phải trả khác	-	-	-	-
Chi phí phải trả	5.341.400.135	13.867.888.889	-	19.209.289.024
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	722.021.989.753	-	-	722.021.989.753
Cộng	1.244.363.389.888	593.867.888.889	-	1.838.231.278.777

Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN). Trong đó, một số nội dung đã được trình bày lại cho phù hợp với quy định về lập và trình bày Báo cáo tài chính

theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2017 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Cụ thể như sau:

THEO THÔNG TƯ SỐ 95/2008/TT-BTC TÊN CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2014/TT-BTC VÀ 334/2016/TT-BTC TÊN CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	CHÉNH LỆCH	THAY ĐỔI
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH					
TÀI SẢN					
I. Tiền và các khoản tương đương tiền					
Tiền	750.019.877.016	Tiền	265.163.382.922	484.856.494.094	Không bao gồm tiền của nhà đầu tư
Cộng	750.019.877.016		265.163.382.922	484.856.494.094	
II. Các khoản đầu tư tài chính					
Đầu tư ngắn hạn	1.239.465.849.016	Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	1.247.596.319.016	(8.130.470.000)	Đổi tên/ phân loại lại
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(88.331.723.120)	Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(88.331.723.120)	-	
Cộng	1.151.134.125.896		1.159.264.595.896	(8.130.470.000)	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn					
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	17.293.462.574	Phải thu các dịch vụ CTKK cung cấp	352.421.457.765		Đổi tên / phân loại lại
Phải thu khách hàng	5.759.914.000	Các khoản phải thu	16.400.753.792		
Các khoản phải thu khác	1.521.013.919.202	Các khoản phải thu khác	18.041.684		
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(275.580.323.101)	Các khoản cho vay	1.167.096.572.535		
		Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(275.580.323.101)		
Cộng	1.268.486.972.675		1.260.356.502.675	8.130.470.000	
IV. Hàng tồn kho					
Hàng tồn kho	145.913.733	Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ	145.913.733	-	
Cộng	145.913.733		145.913.733	-	
V. Tài sản ngắn hạn khác					
Chi phí trả trước ngắn hạn	-	Chi phí trả trước ngắn hạn	503.175.781	(503.175.781)	Phân loại lại
Tài sản ngắn hạn khác	2.982.382.097	Tạm ứng	2.979.632.097		Đổi tên/ phân loại lại
		Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.750.000		
Cộng	2.982.382.097		3.485.557.878	(503.175.781)	
VI. Tài sản dài hạn khác					
Chi phí trả trước dài hạn	2.887.338.326	Chi phí trả trước dài hạn	2.384.162.545	503.175.781	
Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	8.199.340.273	Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	8.199.340.273	-	Phân loại lại
Tài sản dài hạn khác	1.822.533.535	Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	1.822.533.535	-	Đổi tên/ phân loại lại
Cộng	12.909.212.134		12.406.036.353	503.175.781	
TỔNG CỘNG	3.185.678.483.551		2.700.821.989.457	484.856.494.094	

THEO THÔNG TƯ SỐ 95/2008/TT-BTC TÊN CHỈ TIÊU	THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2014/TT-BTC VÀ 334/2016/TT-BTC TÊN CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ ĐẦU NĂM	CHÉNH LỆCH	THAY ĐỔI
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN					
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH					
NỢ PHẢI TRẢ					
I. Nợ ngắn hạn					
Phải trả người bán	14.025.690	Phải trả người bán ngắn hạn	-	14.025.690	
Người mua trả tiền trước	851.000.000	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	851.000.000	-	
Chi phí phải trả	19.209.289.024	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.341.400.135	13.867.888.889	Đổi tên/ Phân loại lại/
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	1.198.688.975.777	Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	1.826.620.441	485.591.804.024	Không phân ánh phải trả tiền gửi ký quỹ của nhà đầu tư
	95.437.250	Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	711.270.551.312		
Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi chứng khoán		Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	855.747.180	(760.309.930)	
Cộng	1.218.858.727.741		720.145.319.068	(498.713.408.673)	
II. Nợ dài hạn					
Phải trả dài hạn khác	25.000.000	Phải trả dài hạn khác	14.025.690	10.974.310	Đổi tên/ Phân loại lại
Cộng	25.000.000	Chi phí phải trả dài hạn	13.867.888.889	(13.867.888.889)	
			13.881.914.579	(13.856.914.579)	
VỐN CHỦ SỞ HỮU					
VỐN CHỦ SỞ HỮU					
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1.000.000.000.000	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.000.000.000.000	-	
Vốn khác của chủ sở hữu	7.420.555.826	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	7.420.555.826	-	
Quỹ dự phòng tài chính	7.420.555.826	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	7.420.555.826	-	Đổi tên/ Phân loại lại
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	12.745.132.112	Lợi nhuận chưa phân phối	12.745.132.112	-	
Cộng	1.027.586.243.764		1.027.586.243.764	-	
TỔNG CỘNG	2.246.469.971.505		1.761.613.477.411	484.856.494.094	

THEO THÔNG TƯ SỐ 95/2008/TT-BTC		THEO THÔNG TƯ SỐ 210/2014/TT-BTC VÀ 334/2016/TT-BTC		THAY ĐỔI
TÊN CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	TÊN CHỈ TIÊU	SỐ ĐẦU NĂM	CHÉNH LỆCH
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH				
DOANH THU				
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	115.222.442.972	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	115.222.442.972	
Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	181.874.539.027	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	199.636.584.389	
Doanh thu khác	152.901.272.809	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	132.813.013.379	
Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	1.066.240.029	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	7.096.566.979	
Doanh thu lưu ký chứng khoán	7.101.039.741	Thu nhập hoạt động khác	1.483.055.791	Đổi tên/ phân loại lại
Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	4.810.000.000	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán	1.913.871.068	
Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	540.000.000	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	5.350.000.000	
Doanh thu hoạt động tư vấn	55.243.525.641	Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	46.478.824.308	
		Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	8.764.701.333	
Cộng	518.759.060.219		518.759.060.219	

CHI PHÍ**CHI PHÍ**

Chi phí hoạt động kinh doanh	349.041.209.740	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	52.301.595.463	
		Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	158.913.063.233	
		Chi phí hoạt động tự doanh	2.133.060.093	
		Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	59.708.145.650	
		Chi phí nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	6.319.233.067	Đổi tên/ phân loại lại
		Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	
		Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	8.774.238.034	
		Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	5.792.220.722	
		Chi phí lãi vay	69.854.247.042	
		Chi phí khác	4.670.779.864	
Cộng	349.041.209.740		368.466.583.168	(19.425.373.428)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	51.254.206.043	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	31.828.832.615	
Cộng	51.254.206.043		31.828.832.615	
TỔNG CỘNG	400.295.415.783		400.295.415.783	19.425.373.428

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu tài chính, chi phí hoạt động tài chính

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thủy

Kế toán trưởng

Trần Sĩ Tiến

Tổng Giám đốc

Vũ Đức Tiến

THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Giấy phép thành lập và hoạt động lần đầu số 66/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007, Giấy phép điều chỉnh lần cuối theo Quyết định số 32/GPĐC-UBCK ngày 01/12/2014 của UBCKNN

Vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.000 tỷ đồng

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, số 1, Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: 84-4-38 181 888 **Fax:** 84-4-3 8181 688.

Website: <http://www.shs.com.vn>

Mã cổ phiếu: SHS

Mã thành viên: 069

